



Tổng Quan Ngân Sách LCFF dành cho Phụ Huynh

Tên Cơ Quan Giáo Dục Địa Phương (LEA): Khu Học Chánh Ocean View

Mã CDS: 30666130000000

Năm học: 2025-26

Thông tin liên hệ của LEA:

Alice Lee, Tiến Sĩ Giáo Dục

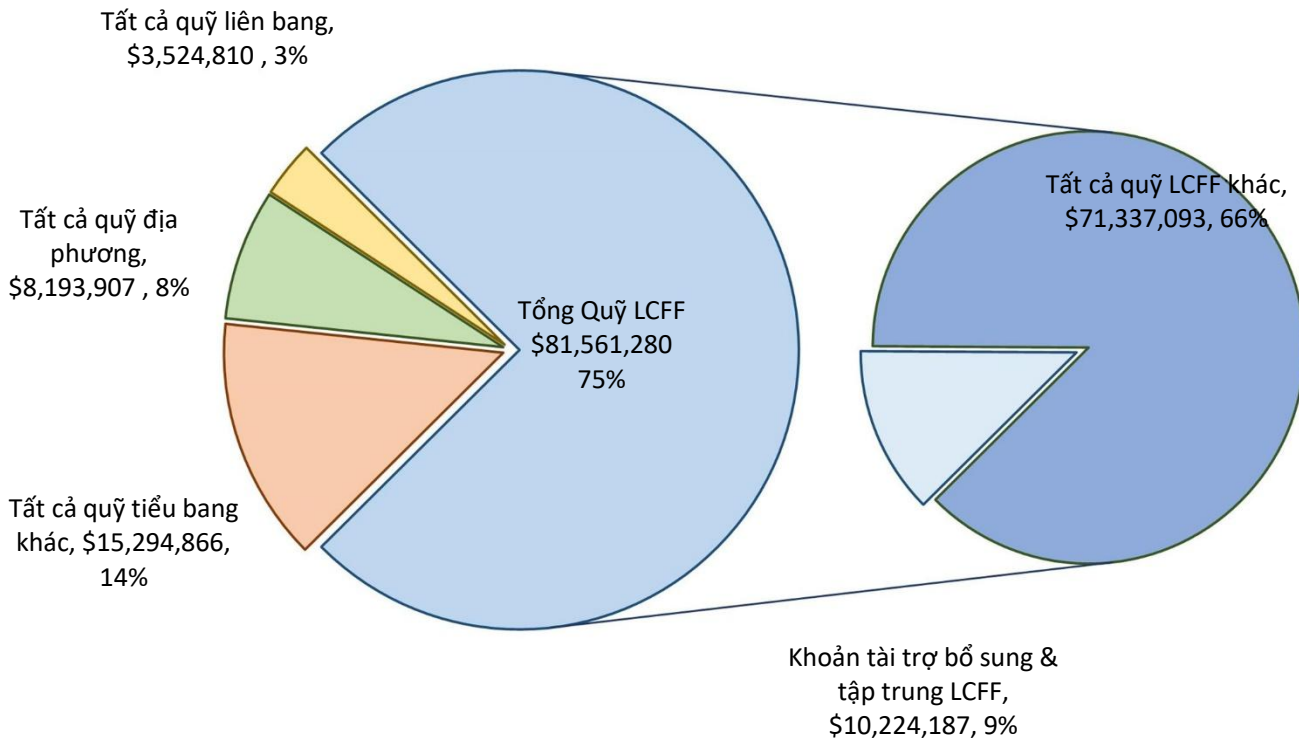
Trợ Lý Giám Đốc Khu Học Chánh, Dịch Vụ Giáo Dục

alee@ovsd.org

Các khu học chánh nhận được kinh phí từ nhiều nguồn khác nhau: quỹ tiểu bang theo Danh Mục Kinh Phí Tự Chủ của Địa Phương (LCFF), các quỹ khác của tiểu bang, quỹ địa phương và quỹ liên bang. Các quỹ LCFF bao gồm mức kinh phí cơ bản cho tất cả các LEA và kinh phí bổ sung - được gọi là khoản tài trợ "bổ sung và tập trung" - cho các LEA dựa trên việc ghi danh các học sinh có nhu cầu cao (thanh thiếu niên thuộc đối tượng chăm sóc nuôi dưỡng, học viên tiếng Anh và học sinh diện thu nhập thấp).

Tổng quan Ngân sách cho Năm học 2025-26

Doanh Thu Dự Kiến theo Nguồn Kinh Phí

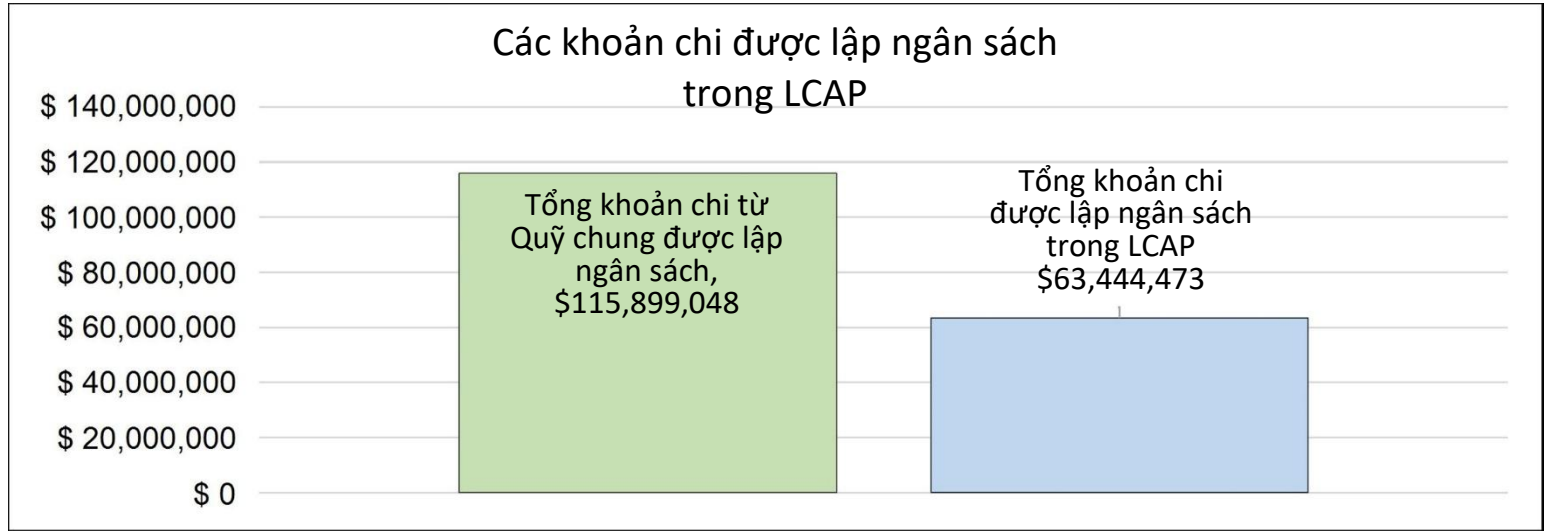


Biểu đồ này hiển thị tổng doanh thu cho mục đích chung mà Khu Học Chánh Ocean View dự kiến sẽ nhận được trong năm tới từ tất cả các nguồn.

Văn bản mô tả cho biểu đồ trên như sau: Tổng doanh thu dự kiến cho Khu Học Chánh Ocean View là \$108,574,863, trong đó \$81,561,280 là Danh Mục Kinh Phí Tự Chủ của Địa Phương (LCFF), \$15,294,866 từ các quỹ khác của tiểu bang, \$8,193,907 từ quỹ địa phương và \$3,524,810 từ quỹ liên bang. Trong khoản \$81,561,280 Quỹ LCFF, \$10,224,187 được tạo từ việc ghi danh học sinh có nhu cầu cao (thanh thiếu niên thuộc đối tượng chăm sóc nuôi dưỡng, Học viên tiếng Anh và học sinh diện thu nhập thấp).

Tổng Quan Ngân Sách LCFF dành cho Phụ Huynh

LCFF cho phép các khu học chánh linh hoạt quyết định cách sử dụng nguồn kinh phí từ tiểu bang. Đổi lại, các khu học chánh phải phối hợp với phụ huynh, các nhà giáo dục, học sinh và cộng đồng để xây dựng Kế Hoạch Tự Chủ và Trách Nhiệm Giải Trình của Địa Phương (LCAP), trình bày cách họ sẽ sử dụng các quỹ này để phục vụ học sinh.



Biểu đồ này cung cấp bản tóm tắt nhanh về số tiền mà Khu Học Chánh Ocean View dự định chi cho năm 2025-26. Biểu đồ thể hiện số tiền trong tổng chi tiêu được phân bổ cho các hành động và dịch vụ được lập kế hoạch trong LCAP.

Văn bản mô tả cho biểu đồ trên như sau: Khu Học Chánh Ocean View có kế hoạch chi \$115,899,048 cho năm học 2025-26. Trong số đó, \$63,444,473 được phân bổ cho các hành động/dịch vụ trong LCAP và \$52,454,575 không bao gồm trong LCAP. Các khoản chi được lập ngân sách nhưng không bao gồm trong LCAP sẽ được sử dụng cho những hoạt động sau:

Các chi phí hoạt động không trực tiếp nhằm mục đích nâng cao thành tích và kết quả của học sinh, chẳng hạn như chi phí đi lại, tiện ích và bảo trì/vận hành sẽ được loại trừ. Ngoài ra, các chương trình khác như Giáo Dục Đặc Biệt, chương trình theo danh mục của Liên Bang và Tiểu Bang, và Chăm Sóc Trẻ Em không được bao gồm trong LCAP.

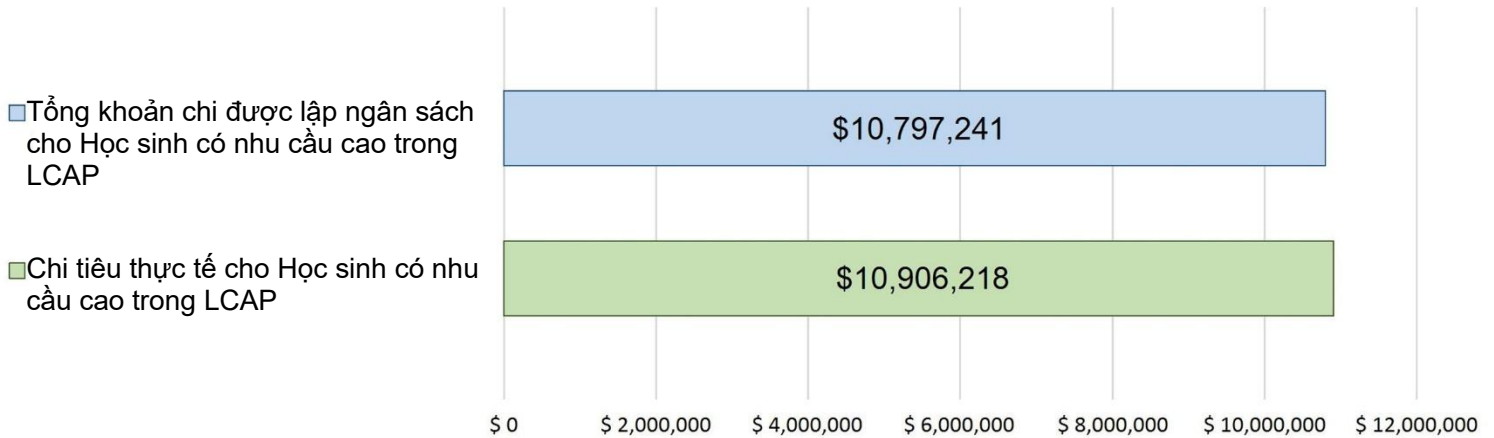
Dịch vụ tăng cường hoặc cải thiện dành cho Học sinh có nhu cầu cao trong LCAP cho Năm học 2025-26

Trong năm học 2025-26, Khu Học Chánh Ocean View dự kiến sẽ nhận được \$10,224,187 dựa trên số lượng ghi danh của thanh thiếu niên thuộc đối tượng chăm sóc nuôi dưỡng, học viên tiếng Anh và học sinh diện thu nhập thấp. Khu Học Chánh Ocean View phải mô tả cách họ dự định tăng cường hoặc cải thiện các dịch vụ dành cho học sinh có nhu cầu cao trong LCAP. Khu Học Chánh Ocean View có kế hoạch chi \$10,922,456 để đáp ứng yêu cầu này, như được mô tả trong LCAP.

Tổng Quan Ngân Sách LCFF dành cho Phụ Huynh

Cập nhật về các dịch vụ tăng cường hoặc nâng cao cho Học sinh có nhu cầu cao trong năm học 2024-25

Các khoản chi tiêu trong năm trước: Các dịch vụ tăng cường hoặc nâng cao cho Học sinh có nhu cầu cao



Biểu đồ này so sánh số tiền mà Khu Học Chánh Ocean View đã lập ngân sách vào năm ngoái trong LCAP cho các hành động và dịch vụ góp phần tăng cường hoặc nâng cao các dịch vụ cho học sinh có nhu cầu cao với số tiền mà Khu Học Chánh Ocean View ước tính đã chi thực tế cho các hành động và dịch vụ góp phần tăng cường hoặc nâng cao dịch vụ cho học sinh có nhu cầu cao trong năm hiện tại.

Văn bản mô tả cho biểu đồ trên như sau: Trong năm 2024-25, LCAP của Khu Học Chánh Ocean View đã lập ngân sách \$10,797,241 cho các hành động theo kế hoạch nhằm tăng cường hoặc cải thiện các dịch vụ dành cho học sinh có nhu cầu cao. Khu Học Chánh Ocean View thực sự đã chi \$10,906,218 cho các hành động nhằm tăng cường hoặc cải thiện các dịch vụ dành cho học sinh có nhu cầu cao vào năm 2024-25.



Kế Hoạch Tự Chủ và Trách Nhiệm Giải Trình của Địa Phương

Hướng dẫn hoàn thành Kế Hoạch Tự Chủ và Trách Nhiệm Giải Trình của Địa Phương (LCAP) tuân theo mẫu.

Tên Cơ Quan Giáo Dục Địa Phương (LEA)	Họ tên và Chức danh Người liên hệ	Email và Điện thoại
Khu Học Chánh Ocean View	Alice Lee, Tiến Sĩ Giáo Dục Trợ Lý Giám Đốc Khu Học Chánh, Dịch Vụ Giáo Dục	Alee@ovsd.org; 714-847-2551 x1318

Tóm tắt Kế hoạch [2025-26]

Thông tin chung

Mô tả về LEA, các trường học và học sinh của LEA ở các lớp mẫu giáo chuyển tiếp – lớp 12, nếu áp dụng cho LEA. LEA cũng có thể cung cấp thông tin về kế hoạch chiến lược, tầm nhìn, v.v. của họ.

Khu Học Chánh Ocean View (OVSD) phục vụ khoảng 6,827 học sinh và gia đình từ các cộng đồng Huntington Beach, Fountain Valley, Westminster và Midway City. Trong ranh giới này bao gồm mười trường tiểu học và hiện tại có ba trường sơ trung, với khoảng 1,005 nhân viên hỗ trợ học sinh. Thông qua một đội ngũ quản lý mạnh mẽ, có một cam kết không ngừng về việc nâng cao thành tích của học sinh, các chương trình sáng tạo, giao tiếp cởi mở và minh bạch, thu hút tất cả các bên liên quan vào các quyết định của khu học chánh và cung cấp sự lãnh đạo và uy tín nhất quán cho một trong những khu học chánh lâu đời nhất tại Quận Cam. Hội Đồng Chương Quản OVSD cam kết cung cấp cho tất cả học sinh trải nghiệm giáo dục nghiêm ngặt và chất lượng cao, bằng chứng là sự liên kết có chủ đích giữa Kế hoạch OVSD, Kế Hoạch Tự Chủ và Trách Nhiệm Giải Trình của Địa Phương (LCAP) và Kế Hoạch về Thành Tích của Học Sinh (SPSA) của từng trường học. Hội Đồng Chương Quản tin rằng việc cung cấp các lựa chọn chương trình giáo dục cho cộng đồng Ocean View là điều cần thiết để đáp ứng nhu cầu và sở thích đa dạng của học sinh và gia đình. Chương trình Song Ngữ Tiếng Tây Ban Nha tại Harbour View đã bước sang năm thứ 5 triển khai, cùng với Chương trình Khoa Học Môi Trường tại Golden View, Học Viện Nghệ Thuật Thị Giác và Biểu Diễn (VAPA) tại Westmont, các chương trình Khoa Học Công Nghệ Kỹ Thuật Nghệ Thuật và Toán Học (STEAM) tại Trường Tiểu Học Lake View và chương trình STEAM tại Trường Sơ Trung Vista View. Ngoài ra, còn có các chương trình biểu diễn nghệ thuật mở rộng dành cho học sinh sơ trung, chương trình nâng cao kỹ năng viết toàn diện và tập trung vào việc học sinh thể hiện trình độ học vấn của mình thông qua nhiều bài đánh giá dựa trên thành tích. OVSD coi trọng và đánh giá cao tính chất đa dạng của các nhóm học sinh, gia đình và cộng đồng. Nhóm đối tượng học sinh của chúng tôi bao gồm 32.2% người da trắng, 42.1% người gốc Tây Ban Nha, 13.8% người Châu Á, 7.6% thuộc hai chủng tộc trở lên và 4.3% thuộc các chủng tộc khác. Thông qua việc tăng cường các hoạt động giao tiếp và gắn kết, Ocean View tôn vinh nhân viên và phụ huynh là đối tác trong việc thiết kế, cung cấp và đánh giá các chương trình và dịch vụ của trường và Khu học chánh.

Tại Ocean View, giáo viên, nhân viên hỗ trợ được phân loại, phụ huynh, ban lãnh đạo và Hội Đồng Chương Quản đánh giá cao những đóng góp của mỗi đối tác giáo dục vào các nỗ lực cải tiến liên tục và cam kết mang lại thành công cho học sinh.

Suy ngẫm: Hiệu suất thường niên

Suy ngẫm về hiệu suất thường niên dựa trên việc xem xét Bảng Thông Tin Trường Học California (Bảng Thông Tin) và dữ liệu địa phương.

Trong năm học 2024-25, Khu Học Chánh Ocean View ưu tiên thúc đẩy sự kết nối và mối quan hệ, nhấn mạnh Hệ Thống Hỗ Trợ Đa Cấp Bậc (MTSS) cùng với việc bổ sung Thiết Kế Học Tập Toàn Diện (UDL) để nâng cao thành tích học tập của học sinh. Theo Bảng Thông Tin Trường Học California, thành tích của nhóm Tất cả học sinh đã đạt mức Xanh lá (vượt điểm chuẩn) ở môn Ngữ văn Anh và về Đỉnh chỉ học, và mức Vàng ở môn Toán. Tuy nhiên, dữ liệu về Chỉ số Trình độ thông thạo tiếng Anh (ELPI) và Nhóm học sinh Nghỉ học triền miên đã cho thấy cần phải tiếp tục thúc đẩy sự tăng trưởng và cải thiện.

Đánh giá chẩn đoán i-Ready, một thước đo đánh giá địa phương được tiến hành ba lần một năm cho các học sinh từ lớp một đến lớp tám và hai lần một năm cho các học sinh mẫu giáo, tập trung vào kỹ năng đọc và toán. Giáo viên sử dụng các kết quả đánh giá này để điều chỉnh việc giảng dạy, cung cấp hỗ trợ và hướng dẫn thông qua phương pháp giảng dạy nhóm nhỏ khác biệt. Các nỗ lực khắc phục và mở rộng cũng được nhắm mục tiêu dựa trên kết quả đánh giá, với chương trình thực hành cá nhân hóa có sẵn thông qua các chương trình i-Ready trực tuyến. Đánh giá i-Ready ban đầu vào tháng 9 đã nêu bật nhu cầu học tập ở mọi cấp lớp và nhóm nhân khẩu học, với khoảng một phần ba học sinh đạt được thành tích theo trình độ cấp lớp về môn đọc và một phần tư đạt thành tích theo cấp lớp về môn toán. Đến tháng 6 năm 2024, 62% tổng số học sinh đạt chuẩn Cốt Lõi (đạt hoặc vượt chuẩn) cho môn tiếng Anh và 59% tổng số học sinh đạt chuẩn Cốt Lõi (đạt hoặc vượt chuẩn) cho môn Toán.

Ngoài ra, các nỗ lực cũng được thực hiện hướng tới việc cải thiện môi trường học đường và sự tham gia của học sinh, dẫn đến giảm tỷ lệ nghỉ học triền miên và tổng thể về dữ liệu học sinh bị đình chỉ học tập. Tình trạng nghỉ học triền miên, ảnh hưởng đến khoảng mười phần trăm số học sinh, với tỷ lệ cao hơn được ghi nhận ở các nhóm cụ thể như Học viên tiếng Anh, Học sinh khuyết tật, Học sinh diện thu nhập thấp, Thanh thiếu niên thuộc diện chăm sóc nuôi dưỡng và Học sinh vô gia cư. Theo Bảng Thông Tin Trường Học California, tình trạng nghỉ học triền miên được đánh giá ở tình trạng Vàng đối với nhóm Tất cả học sinh vào năm 2024. Mặc dù tỷ lệ đình chỉ học tập vẫn tương đối thấp ở các trường tiểu học và trung bình ở các trường sơ trung, nhưng vẫn có nhu cầu phải phát triển thêm các hệ thống hỗ trợ hành vi, đặc biệt là cho Thanh thiếu niên thuộc diện chăm sóc nuôi dưỡng và Học viên tiếng Anh dài hạn. Ý kiến đóng góp từ các đối tác giáo dục nhấn mạnh tầm quan trọng của việc ưu tiên sức khỏe xã hội, cảm xúc và tinh thần của học sinh, dẫn đến việc liên tục cải tiến Hệ Thống Hỗ Trợ Đa Cấp Bậc (MTSS), triển khai Thiết Kế Học Tập Toàn Diện (UDL) và các hoạt động xã hội-cảm xúc nhằm mục đích củng cố môi trường học đường, giảm tình trạng vắng học thường xuyên, đình chỉ học và thúc đẩy mối liên hệ giữa học sinh và nhân viên.

ELA

Khu Học Chánh:

Tất cả học sinh đều đạt Trạng thái Xanh lá (Duy trì +1.1 điểm; +14.1 điểm so với điểm chuẩn)

Học Viên Tiếng Anh: Cam (Duy trì 0.8 điểm; -44.6 điểm so với điểm chuẩn)

Học sinh diện thu nhập thấp: Cam (Duy trì 0.7 điểm; -16.1 điểm so với điểm chuẩn)

Học sinh khuyết tật: Đỏ (Duy trì 0.8 điểm; -76,3 điểm so với điểm chuẩn)

Thanh thiếu niên thuộc đối tượng Chăm sóc nuôi dưỡng: Đỏ (Giảm 20.9 điểm; -96.4 điểm so với điểm chuẩn)

Học sinh vô gia cư: Cam (Giảm 3.6 điểm; -33.0 điểm so với điểm chuẩn)

Các cơ sở trường học sau đây có nhóm học sinh đạt mức hiệu suất thấp nhất trên một hoặc nhiều chỉ số của tiểu bang trên Bảng Thông Tin năm 2024:

Golden View: Học viên tiếng Anh và Học sinh khuyết tật (Đỏ)

Oak View: Học sinh khuyết tật (Đỏ)

Star View: Học sinh khuyết tật (Đỏ)

Village View: Học sinh khuyết tật (Đỏ)

Vista View: Học sinh khuyết tật (Đỏ) và Học viên tiếng Anh dài hạn (Đỏ)

Các nhóm học sinh sau đây đã nhận được mức thành tích thấp nhất trên một hoặc nhiều chỉ số của tiểu bang trên Bảng Thông Tin năm 2023:
ELA

Khu Học Chánh:

Thanh thiếu niên thuộc diện chăm sóc nuôi dưỡng (Đỏ)

Địa điểm:

Mesa View: Học sinh khuyết tật (Đỏ)

Spring View: Học sinh vô gia cư (Đỏ)

Village View: Học sinh khuyết tật (Đỏ)

TOÁN:

Khu Học Chánh:

Nhóm Tất cả học sinh: Vàng (Duy trì -0.1 điểm; -0.8 điểm so với điểm chuẩn)

Học Viên Tiếng Anh: Cam (Duy trì 2.1 điểm; -57.9 điểm so với điểm chuẩn)

Học sinh diện thu nhập thấp: Vàng (Duy trì 0.3 điểm; -34,3 điểm so với điểm chuẩn)

Học sinh khuyết tật: Cam (Duy trì 2.8 điểm; -92.9 điểm so với điểm chuẩn)

Thanh thiếu niên thuộc đối tượng Chăm sóc nuôi dưỡng: Đỏ (Giảm 52.7 điểm; -144 điểm so với điểm chuẩn)

Học sinh vô gia cư: Cam (Duy trì 2.3 điểm; -47.3 điểm so với điểm chuẩn)

Các cơ sở trường học sau đây có nhóm học sinh đạt mức hiệu suất thấp nhất trên một hoặc nhiều chỉ số của tiểu bang trên Bảng Thông Tin năm 2024:

Golden View: Học sinh khuyết tật (Đỏ)

Vista View: Học viên tiếng Anh dài hạn (Đỏ)

Westmont: Vista View: Học sinh khuyết tật (Đỏ)

Các nhóm học sinh sau đây đã nhận được mức thành tích thấp nhất trên một hoặc nhiều chỉ số của tiểu bang trên Bảng Thông Tin năm 2023:

Địa điểm:

Marine View: Học viên Tiếng Anh (Đỏ)

Spring View: Học sinh vô gia cư (Đỏ)

Village View: Học sinh khuyết tật (Đỏ)

Vista View: Học sinh khuyết tật (Đỏ)

CHỈ SỐ TRÌNH ĐỘ THÔNG THẠO TIẾNG ANH (ELPI)

Khu Học Chánh:

Trạng Thái Cam (Sụt giảm – 47.2% đạt tiến bộ hằng năm)

Các cơ sở trường học sau đây có nhóm học sinh đạt mức hiệu suất thấp nhất trên một hoặc nhiều chỉ số của tiểu bang trên Bảng Thông Tin năm 2024:

College View: (Đỏ)

Oak View: (Đỏ)

Westmont: (Đỏ)

Các nhóm học sinh sau đây đã nhận được mức thành tích thấp nhất trên một hoặc nhiều chỉ số của tiểu bang trên Bảng Thông Tin năm 2023:

Spring View: Tất cả (Đỏ)

Vista View: Tất cả (Đỏ)

TỶ LỆ NGHỈ HỌC TRIỀN MIÊN

Nhóm Tất cả học sinh: Vàng

(Giảm 2,7%; 11.7% vắng mặt triền miên)

Học Viên Tiếng Anh: Vàng (Giảm 4%; 15.8% nghỉ học triền miên)

Học sinh diện thu nhập thấp: Vàng (Giảm 3.9%; 15.9% nghỉ học triền miên)

Học sinh khuyết tật: Cam (Giảm 1.7%; 23% nghỉ học triền miên)

Thanh thiếu niên thuộc đối tượng Chăm sóc nuôi dưỡng: Cam (Giảm 27.6%; 22.4% nghỉ học triền miên)

Học sinh vô gia cư: Cam (Giảm 2.4%; 20.9% nghỉ học triền miên)

Các cơ sở trường học sau đây có nhóm học sinh đạt mức hiệu suất thấp nhất trên một hoặc nhiều chỉ số của tiểu bang trên Bảng Thông Tin năm 2024:

College View: Học sinh khuyết tật (Đỏ)

Harbor View: Người gốc Tây Ban Nha (Đỏ)

Hope View: Học viên tiếng Anh (ATSI), Học sinh diện thu nhập thấp, Học sinh khuyết tật (Đỏ)

Lake View: Học sinh khuyết tật, Hai hoặc nhiều chủng tộc (Đỏ)

Mesa View: Học sinh khuyết tật (Đỏ)

Village View: Học sinh diện thu nhập thấp, Học sinh gốc Tây Ban Nha, Hai hoặc nhiều chủng tộc (Đỏ)

Westmont: Học sinh vô gia cư (Đỏ)

Spring View: Học sinh diện thu nhập thấp (Đỏ)

Các nhóm học sinh sau đây đã nhận được mức thành tích thấp nhất trên một hoặc nhiều chỉ số của tiểu bang trên Bảng Thông Tin năm 2023:

Địa điểm:

Circle View: Học sinh khuyết tật (Đỏ)

College View: Người gốc Tây Ban Nha (Đỏ)

Hope View: Học viên Tiếng Anh (Đỏ)
Mesa View: Học Viên Tiếng Anh và Học Sinh Vô Gia Cư (Đỏ)
Village View: Học sinh khuyết tật (Đỏ)

ĐÌNH CHỈ

Nhóm Tất cả học sinh: Xanh lá (Giảm 0.7% trở lên; 1.3% trở xuống)
Học Viên Tiếng Anh: Xanh lá (Giảm 2% trở lên; 1.8% trở xuống)
Học sinh diện thu nhập thấp: Xanh lá (Giảm 1.1% trở lên; 1.7% trở xuống)
Học sinh khuyết tật: Xanh lá (Giảm 1% trở lên; 2,4% trở xuống)
Thanh thiếu niên thuộc đối tượng Chăm sóc nuôi dưỡng: Cam (Giảm 1.9% trở lên; 8,3% trở xuống)
Thanh thiếu niên người Mỹ gốc Phi: Vàng (Giảm 3.7% trở lên, 3.6% trở xuống)
Học sinh vô gia cư: Xanh lá (Giảm 0.6% trở lên; 2,3% trở xuống)

Không có cơ sở nào có nhóm học sinh đạt mức thành tích thấp nhất về một hoặc nhiều chỉ số của tiểu bang trên Bảng Thông Tin năm 2024. Các nhóm học sinh sau đây đã nhận được mức thành tích thấp nhất trên một hoặc nhiều chỉ số của tiểu bang trên Bảng Thông Tin năm 2023:

Khu Học Chánh:

Thanh thiếu niên thuộc đối tượng Chăm sóc nuôi dưỡng: (Đỏ)
Người Mỹ gốc Phi: (Đỏ)

Địa điểm:

Marine View: Học viên tiếng Anh, Học sinh có hoàn cảnh kinh tế xã hội khó khăn, Học sinh khuyết tật và Người gốc Tây Ban Nha (Đỏ)
Mesa View: Học viên tiếng Anh, Học sinh có hoàn cảnh kinh tế xã hội khó khăn, Học sinh khuyết tật và Người gốc Tây Ban Nha (Đỏ)

KHOA HỌC

Khu Học Chánh: Màu không có thành tích
Nhóm Tất cả học sinh: Thấp hơn điểm chuẩn 6.5 điểm (-1.1 điểm)
Học Viên Tiếng Anh: Thấp hơn điểm chuẩn 19.8 điểm (+0.4 điểm)
Học sinh gốc Tây Ban Nha: Thấp hơn điểm chuẩn 15.5 điểm (+0.1 điểm)
Học sinh vô gia cư: Thấp hơn điểm chuẩn 16.7 điểm (+1.8 điểm)
Học Viên Tiếng Anh Dài Hạn: Thấp hơn điểm chuẩn 30.5 điểm (+2.6 điểm)
Học sinh diện thu nhập thấp: Thấp hơn điểm chuẩn 13.5 điểm (-0.6 điểm)
Học sinh khuyết tật: Thấp hơn điểm chuẩn 20.6 điểm (+4.9 điểm)
Học sinh da trắng: Thấp hơn điểm chuẩn 0.5 điểm (-1.3 điểm)

Để phát huy những thành công và tiếp tục đạt thành tựu, Ocean View sẽ (1) tiếp tục đo lường và theo dõi thành tích bằng các đánh giá Chuẩn đoán i-Ready cho Môn Đọc và Toán, (2) cung cấp cho giáo viên Chương Trình Phát Triển Chuyên Môn Mùa Hè và chương trình phát triển chuyên môn liên tục tập trung vào giảng dạy phân hóa nhóm nhỏ, Phát Triển Ngôn Ngữ Tiếng Anh, các chiến lược viết để hỗ trợ giảng dạy theo tiêu chuẩn nhằm tăng cường khả năng đọc viết và thành tích trên tất cả các lĩnh vực nội dung và (3) tăng cường triển khai các hoạt động Thiết Kế Học Tập Toàn Diện (UDL) để hỗ trợ giáo viên hiểu sâu hơn về kết quả của học sinh nhằm lập kế hoạch giải quyết nhu cầu của tất cả học sinh và các nhóm học sinh mục tiêu, hỗ trợ sự tham gia của học sinh và dẫn đến giảm tình trạng vắng mặt/đình chỉ học.

Khu Học Chánh Ocean View được xác định cần Hỗ Trợ Kỹ Thuật (2023-24) và tiếp tục làm việc với các đối tác thuộc Văn Phòng Giáo Dục Quận nhằm theo dõi tiến độ (2024-25) để xác định và hỗ trợ tất cả các trường đáp ứng tiêu chí Hỗ Trợ và Trợ Giúp Có Mục Tiêu Bổ Sung (ATSI) và đẩy nhanh quá trình cải thiện trên toàn khu học chánh để giúp Thanh thiếu niên thuộc diện chăm sóc nuôi dưỡng nhanh chóng thoát khỏi Tình Trạng Hỗ Trợ Khác Biệt (DAS).

Trường Hope View vẫn được xác định là ATSI dựa trên nhóm học sinh Học viên tiếng Anh đạt điểm Đỏ trên Bảng Thông Tin California về Nghĩ học triển miên;
Trên toàn học khu, Thanh thiếu niên thuộc diện chăm sóc nuôi dưỡng đạt điểm Đỏ ở môn ELA và Toán, dựa trên Bảng Thông Tin Trường Học CA năm 2024. Các hành động nhằm giải quyết những rào cản này được nêu trong Kế Hoạch Trường Học về Thành Tích Học Tập của Học Sinh năm 2024-25 của Hope View và Hành Động 2.6 và 2.7 của LCAP.

Khoản Tài Trợ Khẩn Cấp và Phục Hồi Học Tập

Sau khi tiến hành đánh giá toàn diện các nhu cầu, nếu có thêm nguồn tài trợ LREBG, OVSD đã quyết định sẽ sử dụng nguồn tài trợ LREBG để hỗ trợ các hành động sau: 1.2 và 3.6. Những hành động này phù hợp với mục đích sử dụng được cho phép theo yêu cầu của Bộ Luật Giáo Dục California đối với nguồn tài trợ LREBG.

Suy ngẫm: Hỗ trợ kỹ thuật

Nếu có thể, một bản tóm tắt công việc đang được tiến hành như một phần của hỗ trợ kỹ thuật.

Trong năm học 2023–24, Khu Học Chánh Ocean View được xác định cần Hỗ Trợ Kỹ Thuật và tiếp tục làm việc với Sở Giáo Dục Quận Orange để hỗ trợ tất cả các trường và đẩy nhanh quá trình cải thiện, đặc biệt để giúp Thanh thiếu niên diện chăm sóc nuôi dưỡng nhanh chóng thoát khỏi Tình Trạng Hỗ Trợ Khác Biệt (DAS). Theo Bảng Thông Tin Trường Học CA năm 2024, Thanh thiếu niên thuộc diện chăm sóc nuôi dưỡng trong toàn học khu đạt mức Đỏ ở môn ELA và Toán và đã cải thiện từ Đỏ lên Cam ở mục Đình chỉ học.

Phân tích Bảng Thông Tin CA, CAASPP và dữ liệu nội bộ học khu cho thấy những thách thức về thành tích học tập bắt nguồn từ các hoạt động không nhất quán trên toàn trường và thiếu sự thống nhất trên toàn học khu.

Để giải quyết vấn đề này, Khu Học Chánh Ocean View sử dụng phương pháp tiếp cận có tính chiến lược, dựa trên dữ liệu, tập trung vào tất cả các nhóm học sinh, đặc biệt là Thanh thiếu niên thuộc diện chăm sóc nuôi dưỡng. Trong đó bao gồm việc thực hiện các chiến lược giảng dạy dựa trên bằng chứng, cung cấp phát triển chuyên môn liên tục (Hành Động 2.3) và thường xuyên rà soát tiến bộ của học sinh để nâng cao thành tích học tập và sức khỏe toàn diện.

Kết quả là khu học chánh đã thực hiện các biện pháp sau: 1) Các cuộc họp về dữ liệu hàng tháng với hiệu trưởng, cố vấn và trưởng nhóm giảng dạy để phân tích các dữ liệu về đình chỉ học, chuyên cần và học tập. 2) Sử dụng các công cụ đánh giá nhanh và dữ liệu cấp độ trường học để theo dõi các chiến lược Bậc 1–3. 3) Theo dõi tiến độ thông qua Công cụ giám sát tiến độ OCDE. 4) Ý kiến đóng góp thường xuyên của các bên liên quan—bao gồm phụ huynh, thành viên nghiệp đoàn và nhân viên—nhằm hướng dẫn cải tiến liên tục.

Các lãnh đạo học khu và địa phương tham gia nhiều buổi tập huấn khác nhau cũng như các buổi đào tạo do OCDE tổ chức tập trung vào vấn đề chuyên cần, kỷ luật và môi trường học đường. Việc áp dụng các biện pháp thay thế cho hình thức đình chỉ học được sử dụng để giúp xác định các biện pháp can thiệp tốt nhất cho học sinh cần hỗ trợ. Tăng cường hỗ trợ tư vấn tại tất cả các trường để giúp học sinh vượt qua các thử thách về học tập và hành vi.

Khu học chánh đã thiết lập các hệ thống minh bạch để theo dõi tình trạng nghỉ học triền miên và các hành vi của học sinh, nhấn mạnh các phương pháp phòng ngừa và phục hồi. Hiệu trưởng họp hàng tháng với nhân viên khu học chánh để xem xét dữ liệu chuyên cần, xác định các rào cản và phát triển các chiến lược dựa trên khuyến khích nhằm thúc đẩy học sinh đi học đều đặn.

Hiệu trưởng cũng hợp tác với Điều phối viên Thanh thiếu niên thuộc diện chăm sóc nuôi dưỡng của học khu để xây dựng mối liên kết chặt chẽ giữa nhà trường và gia đình, đồng thời hỗ trợ cải thiện chuyên cần và hành vi. Nhu cầu của Thanh thiếu niên thuộc diện chăm sóc nuôi dưỡng được lồng ghép vào các buổi đánh giá dữ liệu hàng quý và công tác hoạch định chiến lược.

Ngoài ra, học khu còn hợp tác với Ron Mirr để cung cấp chương trình đào tạo chuyên môn về Gắn Kết Gia Đình, điều chỉnh các sự kiện gia đình cho phù hợp với các mục tiêu của Kế Hoạch Trường Học về Thành Tích Học Tập của Học Sinh.

Cách tiếp cận toàn diện, mang tính hợp tác và dựa trên dữ liệu này đang giúp nâng cao năng lực trên toàn học khu, thúc đẩy tính nhất quán trong giảng dạy và bảo đảm rằng những học sinh dễ bị tổn thương nhất của chúng ta—đặc biệt là Thanh thiếu niên thuộc diện chăm sóc nuôi dưỡng—nhận được sự hỗ trợ về học tập, xã hội và cảm xúc cần thiết để các em thành công.

Hỗ trợ và Cải tiến toàn diện

LEA có một hoặc nhiều trường học đủ điều kiện nhận hỗ trợ và cải tiến toàn diện phải đáp ứng những lời nhắc sau đây.

Xác định trường học

Danh sách các trường trong LEA đủ điều kiện nhận hỗ trợ và cải tiến toàn diện.

Không áp dụng

Hỗ trợ cho các trường đã được xác định

Mô tả về cách LEA đã hoặc sẽ hỗ trợ các trường đủ điều kiện trong việc xây dựng các kế hoạch hỗ trợ và cải tiến toàn diện.

Không áp dụng

Giám sát và Đánh Giá Hiệu Quả

Mô tả về cách LEA sẽ giám sát và đánh giá kế hoạch hỗ trợ sự cải thiện của học sinh và trường học.

KHÔNG ÁP DỤNG

Gắn kết đối tác giáo dục

Bản tóm tắt về quá trình sẽ được sử dụng để thu hút các đối tác giáo dục tham gia phát triển LCAP.

Các khu học chánh và văn phòng giáo dục quận ít nhất phải tham khảo ý kiến của giáo viên, hiệu trưởng, thành viên ban giám hiệu, nhân viên nhà trường khác, đơn vị thương lượng địa phương, phụ huynh và học sinh trong quá trình xây dựng LCAP.

Các trường công đặc cách ít nhất phải tham khảo ý kiến của giáo viên, hiệu trưởng, thành viên ban giám hiệu, nhân viên nhà trường khác, phụ huynh và học sinh trong quá trình xây dựng LCAP.

Một LEA nhận được quỹ Equity Multiplier cũng phải tham khảo ý kiến của các đối tác giáo dục tại các trường tạo ra quỹ Equity Multiplier trong quá trình phát triển LCAP, cụ thể là trong quá trình phát triển mục tiêu trọng tâm bắt buộc cho từng trường học áp dụng.

Đối tác giáo dục	Quy trình tham gia
Đối tác giáo dục	<p>Quá trình tham gia cho LCAP trong năm học 2024/25-2026/27 đã bắt đầu bằng việc thu hút sự tham gia của các đối tác trong cộng đồng giáo dục. Trong suốt tháng 2 và tháng 3, các buổi họp đóng góp ý kiến đã được tổ chức với nhiều đối tác khác nhau (Ban giám hiệu, giáo viên, nghiệp đoàn, phụ huynh, v.v.) để thu thập các ý tưởng và phản hồi. Ngoài ra, từ ngày 3 đến ngày 21 Tháng Hai, một khảo sát cộng đồng dành cho phụ huynh cũng đã được thực hiện nhằm xác định mức độ ủng hộ đối với LCAP hiện có và các thay đổi được đề xuất.</p> <p>Đồng thời, để tạo điều kiện cho việc đóng góp ý kiến cụ thể của từng trường từ mọi địa điểm, các Nhóm Học Sinh Trọng Tâm đã được tổ chức với đại diện từ lớp 3 đến lớp 8, bao gồm các cuộc thảo luận trong các cuộc họp Hội Đồng Trường. Khảo sát thường niên của Khu Học Chánh đã được tiến hành như một biện pháp đo lường mức độ hài lòng và cải tiến liên tục, và các cuộc họp Cộng Đồng Phụ Huynh Học Khu cũng đã diễn ra vào ngày 13 Tháng Hai và 22 Tháng Tư. Cuối cùng, Hội Đồng Quản Trị đã được cung cấp thông tin cập nhật tại cuộc họp thường kỳ vào ngày 25 Tháng Ba, trong đó tóm tắt các cuộc họp gắn kết đối tác giáo dục cùng những ý kiến đóng góp của họ, và một bản cập nhật bổ sung đã được cung cấp vào ngày 29 Tháng Tư. Những chỉnh sửa cuối cùng đã được thực hiện và LCAP đã được đăng trên trang web của khu học chánh để chuẩn bị cho Phiên điều trần công khai trong Cuộc Họp Hội Đồng thường kỳ vào</p>

Đối tác giáo dục	Quy trình tham gia
	<p>ngày 10 Tháng Sáu. Bản cập nhật LCAP được xây dựng dựa trên ý kiến đóng góp của hơn 2087 cá nhân.</p> <p>OVSD coi trọng và đánh giá cao tính chất đa dạng của các nhóm học sinh, gia đình và cộng đồng. Thông qua việc tăng cường các hoạt động giao tiếp và gắn kết, Ocean View tôn vinh nhân viên và phụ huynh là đối tác trong việc thiết kế, cung cấp và đánh giá các chương trình và dịch vụ của trường và Khu học chánh. Tại Ocean View, giáo viên, nhân viên hỗ trợ được phân loại, phụ huynh, ban lãnh đạo và Hội Đồng Chương Quản đánh giá cao những đóng góp của mỗi đối tác (cá nhân và tập thể) vào các nỗ lực cải tiến liên tục và cam kết vì sự thành công của học sinh.</p>
Câu lạc bộ Optimist	Bản dự thảo LCAP 2024-25 đã được gửi cho Câu Lạc Bộ Huntington Beach Optimist vào ngày 7 Tháng Một.
Hội Đồng Trường Học (SSC)	Bản dự thảo LCAP 2024-25 đã được gửi cho Hội Đồng Trường Học/Ủy Ban Cố Vấn Tiếng Anh tại tất cả 13 trường học trong khoảng thời gian từ 20 Tháng Một đến 14 Tháng Hai.
Nhóm Học Sinh Trọng Tâm	Các Nhóm Học Sinh Trọng Tâm đã được tổ chức với đại diện từ lớp 3 đến lớp 8 trong khoảng thời gian từ ngày 3 đến 21 Tháng Hai. Học sinh đã đóng góp ý kiến về quá trình học tập, sự tham gia, sức khỏe tâm thần, an toàn trường học và các ý tưởng nhằm xây dựng môi trường học đường thân thiện và hỗ trợ.
Đội ngũ lãnh đạo - Bao gồm khoảng 54 nhà lãnh đạo được phân loại và có chứng chỉ của Khu Học Chánh: Giám đốc, Trợ lý giám đốc, Dịch vụ tài chính, Phó giám đốc, Nhân sự, Trợ lý giám đốc Dịch vụ giáo dục, Giám đốc, Dịch vụ học sinh, Giám đốc/Điều phối viên, Giảng dạy & Học tập, Giám đốc/Điều phối viên Giáo dục đặc biệt, Giám đốc điều hành Cơ sở vật chất & Đưa đón, Giám đốc Dịch vụ thực phẩm & Dinh dưỡng, Giám đốc, Công nghệ thông tin, Giám đốc Mua sắm, Điều phối viên các chương trình Phát triển trẻ em, Giám đốc Nhân sự được phân loại, Trợ lý hành chính, 13 Hiệu trưởng trường học, 3 Hiệu phó và Chuyên gia tâm lý học trường học, v.v.	Bản khảo sát dự thảo LCAP 2024-25 đã được gửi cho Đội Ngũ Lãnh Đạo Khu Học Chánh gồm 40 lãnh đạo khối hành chính và khối chuyên môn vào ngày 3 đến 14 Tháng Hai. Ngoài ra, Quản Lý Văn Phòng và Thư Ký Văn Phòng Trường Học cũng đã được cung cấp bản khảo sát để lấy ý kiến đóng góp.
Hội Nghị Bàn Tròn Chủ Tịch PTA/O/PTSA/SO	Bản dự thảo LCAP 2024-25 đã được trình bày tại Hội Nghị Bàn Tròn Chủ Tịch PTA/O/PTSA/SO vào ngày 3 Tháng Hai.

Đối tác giáo dục	Quy trình tham gia
Khu Học Chánh Trung Học Thống Nhất Huntington Beach Unified, Ban Dịch Vụ Giáo Dục	Bản dự thảo LCAP 2024-25 đã được gửi cho Ban Dịch Vụ Giáo Dục, Khu Học Chánh Trung Học Thống Nhất Huntington Beach Unified vào ngày 6 Tháng Hai.
Hội Đồng Chương Quản	Báo cáo giữa năm đã được trình lên Hội Đồng Chương Quản tại cuộc họp thường kỳ vào ngày 11 Tháng Hai, 2025 và cung cấp hướng dẫn và phản hồi vào ngày 25 Tháng Ba, 2025.
Hiệp Hội Giáo Viên Ocean View (OVTA) bao gồm các nhà lãnh đạo công đoàn, đại diện thương lượng của giáo viên, đại diện giáo viên chủ chốt từ các trường học và đại diện giáo dục đặc biệt.	Bản dự thảo LCAP 2024-25 đã được trình lên Hiệp Hội Giáo Viên Ocean View để xin ý kiến vào ngày 12 tháng 2. Ý kiến phản hồi đều ủng hộ các mục tiêu hiện có với những điều chỉnh nhỏ về thuật ngữ như củng cố và nâng cao chương trình.
Liên Đoàn Giáo Dục Đặc Biệt Tây Quận Cam (WOCCSE)	Bản dự thảo LCAP 2024-25 đã được trình lên Ban Quản Lý SELPA khu vực vào ngày 13 Tháng Hai, là nơi đã nhắc lại nhu cầu hỗ trợ hành vi của học sinh.
Hiệp Hội Nhân Viên Trường Học California (CSEA), Chi nhánh 375 bao gồm các nhà lãnh đạo được phân loại, đại diện thương lượng, đại diện phòng ban và cơ sở.	Bản dự thảo LCAP 2024-25 đã được trình lên Hiệp Hội Nhân Viên Trường Học California của OVSD, Chi Hội 375 để lấy ý kiến phản hồi vào ngày 13 Tháng Hai. CSEA đã đồng ý với các mục tiêu và hành động được đề xuất.
Cuộc Họp Cộng Đồng Phụ Huynh	Bản dự thảo LCAP 2024-25 đã được trình bày trong hai phiên họp buổi tối ngày 13 Tháng Hai và 22 Tháng Tư.
Ủy Ban Cố Vấn Học Viên Tiếng Anh của Khu Học Chánh (DELAC)	Bản dự thảo LCAP 2024-25 đã được gửi cho Ủy Ban Cố Vấn Học Viên Tiếng Anh của Khu Học Chánh vào ngày 19 Tháng Hai.
Hội Đồng Chương Quản	Hội Đồng Chương Quản đã được cung cấp thông tin cập nhật về quy trình hợp tác với đối tác giáo dục và phản hồi liên quan đến dự thảo LCAP 2024-25 vào ngày 25 Tháng Ba, 2025.
Hội Đồng Chương Quản	Hội Đồng Chương Quản đã được cung cấp thông tin cập nhật về Hành Động và Thước Đo liên quan đến dự thảo LCAP 2024-25 vào ngày 29 Tháng Tư, 2025.
Hội Đồng Chương Quản	Bản dự thảo LCAP 2024-25 đã được trình lên Hội Đồng Chương Quản tại Phiên điều trần công khai trong cuộc họp Hội Đồng thường kỳ vào ngày 11 tháng 6.
Hội Đồng Chương Quản	Bản dự thảo LCAP 2024-25 sẽ được đề xuất phê duyệt tại cuộc họp thường kỳ của Hội Đồng Chương Quản vào ngày 25 tháng 6.

Giải thích cách những ý kiến đóng góp từ các đối tác giáo dục đã tác động đến LCAP được phê duyệt ra sao.

Chương trình cốt lõi được nêu trong LCAP 2025-2026 đã được học sinh, cha mẹ/người giám hộ và nhân viên ủng hộ. Trong số hơn 1,850 phản hồi, có sự đồng thuận và ủng hộ mạnh mẽ cho cả ba mục tiêu và hành động liên quan. 97% phụ huynh ủng hộ Mục tiêu 1, 94% ủng hộ Mục tiêu 2, tăng so với mức 87% và 96% ủng hộ Mục tiêu 3, tăng so với mức 93%. Không có thay đổi đáng kể nào đối với chương trình cốt lõi được đề xuất và không có hành động bổ sung nào được thêm vào.

Mục tiêu 1 - Hành động 1.1:

Hội Đồng Chương Quản, phụ huynh, người giám hộ và nhân viên nhận thức được tầm quan trọng của chất lượng nhân viên và luôn tập trung vào việc thu hút, tuyển dụng và giữ chân nhân viên chất lượng thông qua chế độ lương thưởng cạnh tranh.

Mục tiêu 1 - Hành động 1.3 và 1.6:

Một nền giáo dục toàn diện, sự tham gia của gia đình, các môn tự chọn ở trường sơ trung, giáo dục nghệ thuật và các chương trình đổi mới vẫn tiếp tục đóng vai trò vô cùng quan trọng.

Mục tiêu 1 - Hành động 1.7:

Có mong muốn giải quyết vấn đề xóa mù chữ thông qua giảng dạy dựa trên bằng chứng và phát triển chuyên môn tập trung vào đọc, viết và Thiết Kế Học Tập Toàn Diện (UDL).

Mục tiêu 2 - Hành động 2.6-2.8 và Mục tiêu 3 - Hành động 3.6:

Hội Đồng Chương Quản, phụ huynh, đối tác giáo dục và nhân viên nhận thấy nhu cầu duy trì các tiêu chuẩn cao cho Tất cả học sinh và thúc đẩy thành tích, cải thiện tỷ lệ đi học chuyên cần và giảm tỷ lệ đình chỉ (3.6) cho tất cả học sinh, bao gồm Học Viên Tiếng Anh Dài Hạn (2.6), Thanh thiếu niên thuộc diện chăm sóc nuôi dưỡng (2.7) và Thanh thiếu niên vô gia cư (2.8) như được phản ánh trong các hành động bổ sung trong Mục tiêu 2 và 3.

Mục tiêu 3 - Hành động 3.1

Có sự đánh giá cao và mong muốn tiếp tục nỗ lực cải thiện môi trường học đường, an toàn khuôn viên trường (3.1), hành vi của học sinh và khả năng tiếp cận sức khỏe tâm thần. Do đó, chúng tôi đã tuyển dụng hai Nhân Viên Xã Hội Lâm Sàng Được Cấp Phép Hành Nghề (LCSW), thêm nhiều thực tập sinh và một Chuyên Gia Tâm Lý Học Trường Học Hàng Đầu.

Ý kiến đóng góp của đối tác giáo dục ảnh hưởng đến những điểm chung và các ưu tiên thực hiện được liệt kê ở trên. Quý LCAP cho năm học 2025-2026 có thể được chuyển hướng do có nguồn kinh phí của Tiểu Bang và Khoản Tài Trợ Hiệu Quả Cho Nhà Giáo Dục.

Mục tiêu và Hành động

Mục tiêu

Số mục tiêu	Mô tả	Loại mục tiêu
1	Để nâng cao và thúc đẩy thành tích, học sinh sẽ tham gia các chương trình học thuật nghiêm ngặt, thể hiện sự phát triển liên tục trong mọi lĩnh vực nội dung và tham gia các chương trình sáng tạo và độc đáo.	Mục tiêu rộng

Các ưu tiên của tiểu bang được giải quyết theo mục tiêu này.

Ưu tiên 1: Cơ bản (Điều kiện học tập)

Ưu tiên 2: Tiêu chuẩn Tiểu bang (Điều kiện học tập)

Ưu tiên 7: Tiếp cận khóa học (Điều kiện học tập)

Ưu tiên 8: Kết quả khác của học sinh (Kết quả của học sinh)

Giải thích tại sao LEA lại đề ra mục tiêu này.

Phát triển cá nhân toàn diện bao gồm việc tiếp tục tập trung vào các cấp thành tích và sự tham gia cao. Giáo viên, hiệu trưởng và quản lý hành chính của Khu Học Chánh giám sát và sử dụng kết quả đánh giá (cấp tiểu bang và địa phương) và các chỉ số đánh giá hiệu suất (bài kiểm tra dựa trên chương trình giảng dạy, bài trắc nghiệm, quan sát, mẫu bài tập, v.v.) để đưa ra hoạt động giảng dạy cá nhân hóa nhằm thúc đẩy những học sinh đã nắm vững nội dung và hỗ trợ những học sinh chưa nắm vững.

Đo lường và Báo cáo kết quả

Mã chỉ số	Chỉ số	Mức cơ sở	Kết quả Năm 1	Kết quả Năm 2	Mục tiêu cho kết quả năm 3	Chênh lệch hiện tại so với mức cơ sở
1.1	Chỉ số địa phương - Giáo viên: Được phân công hợp lý Nguồn: Các chỉ số địa phương	100% Được phân công phù hợp Tiểu học: 2 thực tập sinh, 2 giấy phép học sinh ngắn hạn Sơ trung: 1 thực tập sinh, 9 thư chấp thuận	100% Được phân công phù hợp Tiểu học: 1 Giấy Phép Giảng Dạy dành cho Nghỉ Phép Theo Luật Định (TPSL) 2 Thực Tập Sinh Mầm Non SDC		100% Được phân công phù hợp	duy trì 100% Được phân công phù hợp

Mã chỉ số	Chỉ số	Mức cơ sở	Kết quả Năm 1	Kết quả Năm 2	Mục tiêu cho kết quả năm 3	Chênh lệch hiện tại so với mức cơ sở
			Sơ trung: 1 giấy phép nhân viên ngắn hạn (SDC M/S) 1 Thực tập sinh 6 lá thư chấp thuận			
1.2	Chỉ số địa phương - Tài liệu giảng dạy: Học sinh có thể tiếp cận các bản sao tài liệu giảng dạy phù hợp với Tiêu chuẩn tại trường và ở nhà Nguồn: Các chỉ số địa phương	100%	100%		Duy trì	duy trì 100%
1.3	Chỉ số địa phương - Cơ sở vật chất: Kiểm tra FIT hàng năm Nguồn: Các chỉ số địa phương	6 trường - Mẫu mực 7 trường - Tốt 1 trường - Tốt	9 trường - Mẫu mực 4 trường - Tốt		14 Trường - Mẫu mực	14 đến 13 trường +3 Mẫu mực -3 Tốt 0 Trung bình
1.4	Chỉ số địa phương - Thực hiện các tiêu chuẩn học thuật: Giảng dạy và Khu Học Chánh đã thông qua các tài liệu cốt lõi được triển khai trong tất cả các lĩnh vực nội dung Nguồn: Các chỉ số địa phương	Thực hiện đầy đủ	Thực hiện đầy đủ		Duy trì	Duy trì thực hiện đầy đủ

Mã chỉ số	Chỉ số	Mức cơ sở	Kết quả Năm 1	Kết quả Năm 2	Mục tiêu cho kết quả năm 3	Chênh lệch hiện tại so với mức cơ sở
1.5	Chỉ số địa phương - Tiếp cận chương trình học mở rộng Nguồn: Các chỉ số địa phương	100% học sinh được ghi danh vào tất cả các khóa học đã được thông qua	100% học sinh được ghi danh vào tất cả các khóa học đã được thông qua		Duy trì	Duy trì 100%
1.6	Đánh giá CAASPP - Ngữ văn Anh dành cho tất cả học sinh: Đạt chuẩn và Vượt chuẩn Nguồn: CAASPP	57.70% điểm số Đạt hoặc Vượt chuẩn 58.17% đã điều chỉnh	57.70% điểm số Đạt hoặc Vượt chuẩn		65% điểm số Đạt hoặc Vượt chuẩn	-0.47% điểm số Đạt hoặc Vượt chuẩn
1.7	Đánh giá CAASPP - Toán học cho tất cả học sinh: Đạt chuẩn và Vượt chuẩn Nguồn: CAASPP	51.50% điểm số Đạt hoặc Vượt chuẩn 51.40% đã điều chỉnh	51.50% điểm số Đạt hoặc Vượt chuẩn		59% điểm số Đạt hoặc Vượt chuẩn	+0.1% điểm số Đạt hoặc Vượt chuẩn
1.8	Kỹ năng Đọc i-Ready (Chẩn đoán cuối năm) dành cho tất cả học sinh: Đạt hoặc Vượt cấp lớp Nguồn: Đánh giá cục bộ iReady	Tất cả học sinh: 62%	Tất cả học sinh: 59.3%		70% điểm số Đạt hoặc Vượt cấp lớp	Tất cả học sinh: -2.7%
1.9	Môn Toán i-Ready (Kiểm tra cuối năm) dành cho tất cả học sinh: Đạt hoặc Vượt cấp lớp	Tất cả học sinh: 59%	Tất cả học sinh: 54.5%		70% điểm số Đạt hoặc Vượt cấp lớp	Tất cả học sinh: -4.5%

Mã chỉ số	Chỉ số	Mức cơ sở	Kết quả Năm 1	Kết quả Năm 2	Mục tiêu cho kết quả năm 3	Chênh lệch hiện tại so với mức cơ sở
	Nguồn: Đánh giá cục bộ iReady					
1.10	Bảng Thông Tin CA - ELA Nguồn: Bảng Thông tin Trường học Tiểu bang California	Bảng Thông Tin Trường Học California 2023 Tất cả học sinh đều đạt Trạng thái Xanh (Duy trì +2.0 điểm; +15.3 điểm so với điểm chuẩn)	Bảng Thông Tin Trường Học California năm 2024 Tất cả học sinh đều đạt Trạng thái Xanh lá (Duy trì +1.1 điểm; +14.1 điểm so với điểm chuẩn)		Trạng thái Xanh (Tăng 3-15 điểm; +17 điểm trở lên so với điểm chuẩn)	Bảng Thông Tin Trường Học California năm 2024 giảm -1.2 điểm so với điểm chuẩn
1.11	Bảng Thông Tin CA - Toán Nguồn: Bảng Thông tin Trường học Tiểu bang California	Bảng Thông Tin Trường Học California 2023 Tất cả học sinh đều đạt Trạng thái Xanh lá (+5.7 điểm; -0.7 điểm so với điểm chuẩn)	Bảng Thông Tin Trường Học California năm 2024 Tất cả học sinh đều đạt Trạng thái Vàng (Duy trì -0.1 điểm; -0.8 điểm so với điểm chuẩn)		Trạng thái Xanh (Tăng 3-15 điểm; +15.0 trở lên so với điểm chuẩn)	Bảng Thông Tin Trường Học California năm 2024 giảm -0.1 điểm so với điểm chuẩn
1.12	Bảng Thông Tin CA - Chỉ số Trình độ thông thạo tiếng Anh (ELPI) Nguồn: Bảng Thông tin Trường học Tiểu bang California	Bảng Thông Tin Trường Học California 2023 Trạng thái Cam (-2.3%; 51.9% có tiến bộ hằng năm)	Bảng Thông Tin Trường Học California năm 2024 Trạng thái Cam (-4.7%; 47.2% có tiến bộ hằng năm)		Trạng thái Xanh lá (Tăng ít nhất 3.1%; 55% trở lên có tiến bộ hàng năm)	Bảng Thông Tin Trường Học California năm 2024 giảm -4.7%

Mã chỉ số	Chỉ số	Mức cơ sở	Kết quả Năm 1	Kết quả Năm 2	Mục tiêu cho kết quả năm 3	Chênh lệch hiện tại so với mức cơ sở
1.13	Phản Hồi Khảo Sát Phụ Huynh Thường Niên - Cục kỳ đồng ý/Đồng ý: "Con tôi đang nhận được nền giáo dục chất lượng cao tại OVSD." Nguồn: Khảo Sát Ý Kiến Phụ Huynh OVSD	91%	91%		Duy trì 90% trở lên	0%
1.14	Phản Hồi Khảo Sát Phụ Huynh Thường Niên - Cục kỳ đồng ý/Đồng ý: "Tôi thấy bằng chứng về việc học tập của con tôi."	93%	93%		Duy trì 90% trở lên	0%
1.15	Phản Hồi Khảo Sát Phụ Huynh Thường Niên - Cục kỳ đồng ý/Đồng ý: "Con tôi thích đi học."	90%	90%		Duy trì 90% trở lên	0%
1.16	Phản hồi của học sinh lớp 2/3 cho Khảo Sát Môi Trường OVSD - Hầu hết thời gian/Luôn luôn: "Khi đến trường, em có vui không?"	79%	79%		85%	0%
1.17	Phản hồi của học sinh lớp 4/5 cho Khảo Sát Môi Trường OVSD - Hầu hết thời gian/Luôn luôn: "Khi đến trường, em có vui không?"	73%	73%		80%	0%
1.18	Phản hồi của học sinh lớp 6-8 về Khảo Sát Môi Trường OVSD - Hầu hết thời gian/Luôn luôn: "Khi	54%	54%		60%	0%

Mã chỉ số	Chỉ số	Mức cơ sở	Kết quả Năm 1	Kết quả Năm 2	Mục tiêu cho kết quả năm 3	Chênh lệch hiện tại so với mức cơ sở
	đến trường, em có vui không?"					

Phân tích mục tiêu [2024-25]

Phân tích về việc mục tiêu này đã được thực hiện như thế nào trong năm trước.

Mô tả về quá trình thực hiện chung, bao gồm mọi khác biệt đáng kể giữa các hành động đã lên kế hoạch và việc triển khai thực tế các hành động này, cũng như mọi thách thức và thành công có liên quan trong quá trình thực hiện.

Tất cả các hành động 1.1 - 1.7 đều được triển khai hiệu quả theo đúng kế hoạch. Việc tuyển dụng, ký hợp đồng và giữ chân nhân viên có trình độ, có chứng chỉ, thuộc khối hành chính vẫn tiếp tục là ưu tiên và là một thách thức, đặc biệt đối với một số vị trí được phân loại có nhu cầu cao (Hành động 1.1). Tất cả giáo viên và nhân viên hỗ trợ đều có khả năng tiếp cận chương trình giảng dạy cốt lõi do Hội Đồng thông qua và các bài đánh giá được xác định tại địa phương (Hành động 1.2). Phát triển chuyên môn được thực hiện hiệu quả theo đúng kế hoạch. (Hành động 1.2). Học sinh từ tiểu học đến sơ trung tiếp tục được cung cấp những trải nghiệm giáo dục toàn diện (Hành động 1.3 và 1.6), tiếp cận các chương trình đổi mới (Hành động 1.5) và các lựa chọn cho học sinh được xác định cho chương trình Giáo Dục Năng Khiếu và Tài Năng (Hành động 1.7). Chương trình Song Ngữ Tiếng Tây Ban Nha tiếp tục phát triển và được cung cấp cho học sinh từ Mẫu Giáo đến lớp 5 vào năm 2024-25. Ngoài ra, ban giám hiệu và giáo viên đầu ngành còn được tạo cơ hội phát triển năng lực lãnh đạo (Hành động 1.4).

Giải thích về sự khác biệt đáng kể giữa Chi Tiêu Đã Lập Ngân Sách và Chi Tiêu Thực Tế Ước Tính và/hoặc Tỷ Lệ Phần Trăm Dịch Vụ Được Cải Thiện Theo Kế Hoạch và Tỷ Lệ Phần Trăm Dịch Vụ Được Cải Thiện Thực Tế Ước Tính.

Hành động 1.1, 1.3, 1.4, 1.5 và 1.6 phản ánh sự khác biệt về nguồn tài trợ chứ không phải chi tiêu thực tế. Đối với Hành động 1.1, toàn bộ kinh phí đã được chi theo kế hoạch để hỗ trợ trả lương cạnh tranh và tuyển dụng nhân viên. Hành động 1.5 và Hành động 1.6 đã được hỗ trợ bằng nguồn kinh phí Khoản Tài Trợ Khẩn Cấp và Phục Hồi Học Tập (LREBG) một lần thay vì các nguồn ngân sách ban đầu. Hơn nữa, điểm khác biệt của Hành Động 1.5 liên quan đến việc chuyển lương của đội ngũ nhân viên Chương trình Song Ngữ (DLI) sang quỹ Tài Trợ Khẩn Cấp Phục Hồi Học Tập. Đối với Hành động 1.2, các tài liệu giảng dạy bổ sung dựa trên tiêu chuẩn đã được mua và một số hoạt động phát triển chuyên môn đã được tài trợ thông qua quỹ Hiệu Quả của Nhà Giáo Dục, phù hợp với mục tiêu tăng cường các hoạt động giảng dạy. Hành động 1.3 Ban đầu đã lập ngân sách bổ sung một Trợ Lý Hiệu Trưởng Trường Sơ Trung cho Trường Sơ Trung Vista View bởi lý do Trường Sơ Trung Spring View sẽ đóng cửa sau năm học 2023-24. Vị trí này sẽ không được cấp ngân sách trong năm học 2024-25, bên cạnh đó Hành động 1.4 đã ghi nhận chi phí tăng lên trong năm 2024-25 với hoạt động phát triển chuyên môn sẽ trùng khớp với chi phí phát triển chuyên môn đã dự trù liên quan đến hiệu quả của nhà giáo dục.

Đối với Hành động 1.7, một phần kinh phí được phân bổ đã được chi; tuy nhiên, tổng chi phí thấp hơn dự kiến do có ít giáo viên tham gia đào tạo.

Kết quả Chẩn Đoán i-Ready Tháng Sáu, 2025 cho thấy sự tiến bộ đáng kể về mặt học thuật trong môn Ngữ văn Anh và Toán của học sinh từ Mẫu Giáo—Lớp 8 trên các nhóm học sinh chính. Trong môn Ngữ văn Anh, tỷ lệ học sinh đạt hoặc vượt trình độ theo cấp lớp đã tăng 21.6% trên toàn học khu. Học viên tiếng Anh đã cải thiện 18.1%, Học sinh diện thu nhập thấp cải thiện 20.7%, Học sinh khuyết tật cải thiện 13.8%, Thanh thiếu niên thuộc diện chăm sóc nuôi dưỡng cải thiện 13.0% và Học sinh vô gia cư cải thiện 20.5%. Trong môn Toán, tỷ lệ học sinh đạt bằng hoặc vượt trình độ theo cấp lớp toàn học khu đã tăng 25.9%. Đáng chú ý, Học viên tiếng Anh đã đạt được 18.6%, Học sinh diện thu nhập thấp tăng 22.8%, Học sinh khuyết tật tăng 11.6%, Thanh thiếu niên thuộc diện chăm sóc nuôi dưỡng tăng 10.1% và Học sinh vô gia cư tăng 22.2%. Với hơn 82% học sinh môn Ngữ văn Anh và gần 90% học sinh môn Toán thể hiện sự tăng trưởng về điểm số cá nhân trong suốt năm học, việc triển khai các biện pháp hỗ trợ có cấu trúc và phát triển chuyên môn tập trung đã đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy kết quả học tập cho tất cả học sinh. Mặc dù đã quan sát thấy sự tăng trưởng đáng kể ở từng cá nhân trong các nhóm học sinh, nhưng tỷ lệ chung học sinh đạt điểm số bằng hoặc vượt mức theo cấp lớp trong cả môn ELA (59.3%) và Toán (54.5%) lại giảm nhẹ so với mức cơ sở của năm trước là 62% và 59%. Năm nay, học sinh từ lớp 3 đến lớp 8 đã hoàn thành bài chẩn đoán i-Ready lần thứ ba sớm hơn bình thường—từ giữa Tháng Ba đến đầu Tháng Tư—để cung cấp dữ liệu kịp thời cho việc lập kế hoạch giảng dạy và các biện pháp can thiệp có mục tiêu. Việc thực hiện được tiến hành sớm hơn có thể đã ảnh hưởng đến kết quả so sánh cuối năm, bởi học sinh có ít thời gian học tập hơn để thể hiện khả năng nắm vững kiến thức vào cuối năm học.

Học khu đang chờ điểm CAASPP của năm học 2024-2025, điểm này sẽ được công bố ngay khi có. Kết quả Bảng Thông Tin California 2023-24 nhận được vào tháng 12 năm 2024 cho thấy cần phải đáp ứng tốt hơn các nhu cầu của học sinh và đạt được mục tiêu cấp độ Xanh lá. Trong môn ELA, nhìn chung nhóm Tất cả học sinh vẫn duy trì trạng thái Xanh lá (cao), trong khi Học viên tiếng Anh, Học sinh vô gia cư, Học sinh diện thu nhập thấp, Học viên tiếng Anh dài hạn và Học sinh gốc Tây Ban Nha đạt trạng thái Cam (thấp). Nhóm học sinh người Mỹ gốc Phi đã duy trì mức Vàng (trung bình). Thanh thiếu niên thuộc diện chăm sóc nuôi dưỡng có điểm thấp nhất là Đỏ (rất thấp) cùng với Học sinh khuyết tật. Về môn toán, nhìn chung nhóm Tất cả học sinh đạt điểm Vàng (trung bình), trong khi một số nhóm học sinh vẫn duy trì được điểm Cam (thấp). Nhóm học sinh người Mỹ gốc Phi tăng từ mức Cam (thấp) lên mức Vàng (trung bình). Nhóm học sinh gốc Tây Ban Nha giảm từ trạng thái Vàng (trung bình) xuống Cam (thấp) còn nhóm Thanh thiếu niên thuộc diện chăm sóc nuôi dưỡng giảm xuống trạng thái Đỏ (rất thấp). Nhìn chung, tình trạng Nghỉ học triền miên của chúng ta đã giảm từ 14.4% xuống 11.7% và duy trì trạng thái Vàng (trung bình). Mọi nhóm học sinh đều thể hiện sự tiến bộ, ngoại trừ nhóm học sinh người Mỹ gốc Phi. Học viên tiếng Anh, Học sinh diện thu nhập thấp, Học viên tiếng Anh dài hạn, Học sinh người Châu Á và gốc Tây Ban Nha đạt mức Vàng (trung bình) trong khi Thanh niên nuôi dưỡng, Học sinh vô gia cư và Học sinh khuyết tật đạt mức Cam (thấp). Nhóm học sinh người Mỹ gốc Phi đạt điểm mức Đỏ (rất thấp) trong khi nhóm học sinh có Hai hoặc nhiều chủng tộc, Học sinh người Philippines và người da trắng đạt điểm Xanh lá (cao). Tỷ lệ đình chỉ học đã giảm và nhóm Tất cả học sinh đã đạt được trạng thái Xanh lá (cao) cùng với phần lớn Học sinh đặc biệt không trùng lặp và các nhóm học sinh khác. Người Mỹ gốc Phi đã đạt trạng thái Vàng (trung bình) từ trạng thái Đỏ (rất thấp) trước đó và Thanh thiếu niên thuộc diện chăm sóc nuôi dưỡng đã đạt được trạng thái Cam (thấp) từ trạng thái Đỏ (rất thấp) trước đó. Ngoài ra, Chỉ số Trình độ thông thạo tiếng Anh (ELPI) không đạt mục tiêu Xanh lá (cao) và đạt mục tiêu Cam (thấp). Mặc dù giữa các Học sinh đặc biệt không trùng lặp và các nhóm học sinh khác có mức tiến bộ khác nhau, việc nâng cao thành tích tương đương với Tất cả học sinh vẫn tiếp tục là một lĩnh vực cần tập trung và thử thách.

Bài đánh giá FIT Thường Niên cho thấy tất cả mười ba trường của Khu Học Chánh đều đạt thành tích ở mức "mẫu mực" hoặc "tốt". Ngoài ra, mọi học sinh đều được tiếp cận với tất cả các tài liệu giảng dạy và tài liệu cốt lõi, cũng như được giảng dạy bởi các giáo viên có trình độ phù hợp. Các hành động được nêu ra dự kiến sẽ giúp tăng trưởng đáng kể khi chúng liên tục được triển khai và cải tiến trong vài năm tới.

Thu hút, Tuyển dụng và Giữ chân Nhân viên có hiệu quả cao | Hành động 1.1

OVSD sẽ tiếp tục cung cấp mức lương cạnh tranh để hỗ trợ thành tích của học sinh. Tuyển dụng theo phân loại đang được cải thiện. Tuy nhiên, do số lượng ghi danh giảm nên vào cuối mỗi năm học, OVSD đã sa thải các giáo viên tạm thời, bao gồm 19 vị trí giảng dạy trong năm học 2024-2025.

Phát triển chuyên môn | Hành động 1.2 và 1.4

Trong quá trình phân tích dữ liệu và các bước hành động, việc phát triển chuyên môn cho giáo viên (1.2) và lãnh đạo khu học chánh (1.4) đã hỗ trợ sự phát triển thành tích của học sinh. Các Hiệu Trưởng Mới và Đội Ngũ Quản Lý Văn Phòng Trường Học đã tham dự chương trình huấn luyện đột phá để đào tạo các nhóm về cấu trúc giúp các nhà lãnh đạo đạt được mục tiêu của trường. Phát triển chuyên môn đã nâng cao năng lực của giáo viên trong việc củng cố các kỹ năng viết của học sinh. Tất cả giáo viên tiểu học và sơ trung đều tham gia nhiều buổi phát triển chuyên môn, tập trung vào đưa ra ý kiến và thông tin cho cấp tiểu học, còn cấp sơ trung chú trọng đến các chiến lược dựa trên nghiên cứu nhằm nâng cao độ khó viết lách như một trọng tâm của từng lĩnh vực nội dung. Ngoài ra giáo viên còn được đào tạo về i-Ready, nhấn mạnh việc sử dụng các quyết định dựa trên dữ liệu và giáo án để giảng dạy theo nhóm nhỏ.

Trong suốt năm học, đội ngũ nhân viên cũng tham gia liên tục vào hoạt động phát triển chuyên môn về các chiến lược Thiết Kế Học Tập Toàn Diện (UDL), hướng dẫn Phát Triển Ngôn Ngữ Tiếng Anh (ELD) và ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) để đáp ứng các nhu cầu học tập đa dạng. Hơn nữa, vào các ngày học sinh được nghỉ học (1 Tháng Mười Một và 27 Tháng Một), tất cả giáo viên đều tham gia buổi hỗ trợ viết lách, kết hợp với các nguyên tắc Thiết Kế Học Tập Toàn Diện (UDL) để nâng cao thành tích học tập và kết hợp trí tuệ nhân tạo (AI) vào việc lập kế hoạch bài giảng và trải nghiệm giảng dạy. Ngoài ra, khóa đào tạo UDL tùy chọn cũng đã được cung cấp vào mùa hè, cho phép những giáo viên quan tâm nâng cao các chiến lược giảng dạy của mình.

Tăng cường các chương trình và dịch vụ giảng dạy | Hành động 1.3, 1.5, 1.6 và 1.7

OVSD đã tăng cường các chương trình và dịch vụ giảng dạy trong năm học 2024-25. Với tâm niệm rằng các chương trình toàn diện và mạnh mẽ sẽ khuyến khích và thúc đẩy học sinh đến trường, tỷ lệ đi học cao hơn sẽ tác động tích cực đến thành tích học tập của học sinh trong mọi lĩnh vực học thuật. Trên thực tế, Tỷ lệ Nghỉ học triền miên đã giảm -1.08% trong năm học 2024-25 so với năm học trước và OVSD sẽ tiếp tục nỗ lực để vượt qua thách thức nhằm thu hút học sinh vào việc học và cải thiện tỷ lệ chuyên cần cho Học sinh đặc biệt không trùng lặp và các nhóm học sinh khác quan trọng.

Các môn học tự chọn ở trường sơ trung (1.3 và 1.6) bao gồm nghệ thuật công nghiệp, robot, nghệ thuật ẩm thực, thể thao điện tử, làm vườn, các lớp công nghệ hình ảnh/âm thanh, nghệ thuật thị giác và biểu diễn và các môn học tự chọn bổ sung.

Các trường học và chương trình đổi mới (1.5) đã cho thấy sự tăng trưởng và chương trình Song Ngữ Tiếng Tây Ban Nha đã được mở rộng đến lớp năm. Một đợt đào tạo khác gồm 27 giáo viên và quản trị viên đã tham gia khóa đào tạo chứng nhận GATE cho năm học 2024-2025, tổng cộng có hơn 118 nhân viên được chứng nhận GATE trên toàn học khu. (1.2, 1.4 và 1.7)

OVSD đã đạt được những thành công đáng kể trong việc cung cấp chế độ lương thưởng cạnh tranh, tăng cường phát triển chuyên môn và mở rộng các chương trình giảng dạy, giúp nâng cao thành tích học tập của học sinh và giảm tình trạng vắng mặt. Tuy nhiên, những thách thức liên quan đến tình trạng giảm tuyển sinh, tính bền vững của phát triển chuyên môn và quản lý việc mở rộng chương trình vẫn là những lĩnh vực cần tiếp tục được quan tâm và cải thiện.

Mô tả về bất kỳ thay đổi nào được thực hiện với mục tiêu, chỉ số, kết quả mục tiêu hoặc hành động đã lập kế hoạch cho năm tới từ các phản ánh suy ngẫm dựa trên kết quả thực hiện thực tiễn trước đó.

Dựa trên phản hồi về giáo dục từ giáo viên và ban lãnh đạo, đối với năm học 2025–26, mục tiêu và các hành động đã lên kế hoạch cho Mục tiêu 1 sẽ vẫn giữ nguyên; tuy nhiên, một số cập nhật đã được thực hiện dựa trên sự phản ánh và ý kiến đóng góp của các bên liên quan. Theo Hành động 1.3, OVSD sẽ tiếp tục ưu tiên và mở rộng các môn học tự chọn toàn diện và đa dạng ở cấp sơ trung, vì những môn này đã được chứng minh là giúp tăng cường sự gắn kết của học sinh cũng như khả năng kết nối với trường học. Tương tự Hành động 1.3, Hành động 1.6 cũng nhấn mạnh vào việc cung cấp nhiều trải nghiệm khác nhau, bao gồm các trải nghiệm học tập dựa trên dự án để tăng cường sự gắn kết và kết nối với trường học. Dựa trên ý kiến đóng góp từ các bên liên quan và phân tích xu hướng sau đại dịch, các kết quả mục tiêu cho các chỉ số CAASPP về Ngữ văn Anh và Toán đã được điều chỉnh thành 65% đối với môn Ngữ văn Anh và 59% đối với môn Toán. Để phản ánh tốt hơn sự tham gia của các bên liên quan và nhận thức về chất lượng giáo dục, Ocean View cũng đã bổ sung thêm các chỉ số khảo sát. Các chỉ số này bao gồm việc duy trì phản hồi cao từ phụ huynh, thể hiện niềm tin vào khả năng học khu cung cấp một nền giáo dục chất lượng cao, nhìn thấy bằng chứng về sự tiến bộ trong học tập của con em họ, và học sinh báo cáo rằng các em thích đến trường. Các chỉ số đo lường này nhấn mạnh việc học khu tập trung liên tục vào sự xuất sắc trong học tập và sức khỏe toàn diện của học sinh. Ngoài ra, việc tiếp nhận phản hồi của học sinh cũng sẽ được đo lường thông qua phản hồi từ Khảo Sát Môi Trường Học Đường về cảm giác vui vẻ khi đến trường.

Nếu có thêm nguồn tài trợ LREBG, nguồn kinh phí sẽ được phân bổ cho Hành động 1.2.

Quý vị có thể tìm thấy báo cáo về Tổng Chi Tiêu Thực Tế Ước Tính cho các hoạt động của năm ngoài trong Bảng Cập Nhật Thường Niên. Quý vị có thể tìm thấy báo cáo về Tỷ Lệ Phần Trăm Thực Tế Ước Tính của Các Dịch Vụ Được Cải Thiện cho các hành động năm ngoài trong Bảng Cập Nhật Thường Niên về Các Hành Động Đóng Góp.

Hành động

Số hành động	Chức danh	Mô tả	Tổng kinh phí	Đóng góp
1.1	Thu hút, Tuyển dụng và Giữ chân Nhân viên có hiệu quả cao	Nhận thấy hiệu quả hoạt động của giáo viên trong lớp có tác động mạnh nhất đến thành tích của học sinh, tiếp theo là quản lý hành chính của cơ sở trường học và nhu cầu hỗ trợ chuyên môn; OVSD sẽ tiếp tục tập trung vào việc thu hút, tuyển dụng và giữ chân đội ngũ nhân viên có trình độ, được cấp chứng chỉ và nhân viên hành chính.	\$48,660,550.00	Không
1.2	Tài liệu giảng dạy dựa trên tiêu chuẩn, Các bài đánh giá được xác định tại địa	Giáo viên và nhân viên cần được tiếp cận chương trình giảng dạy cốt lõi do Hội Đồng Chương Quản thông qua, các bài đánh giá tại địa phương và chương trình phát triển chuyên môn chất lượng cao để cung cấp hướng dẫn có mục tiêu dựa trên nhu cầu của từng cá nhân. Thành tích học tập và khả năng tiếp thu tiếng Anh của học sinh, đặc biệt là Học viên tiếng Anh,	\$57,443.00	Không

Số hành động	Chức danh	Mô tả	Tổng kinh phí	Đóng góp
	phương và Phát triển chuyên môn	<p>sẽ tăng lên thông qua việc tiếp cận các tài liệu theo Tiêu chuẩn trên mọi lĩnh vực nội dung, bao gồm Phát Triển Ngôn Ngữ Tiếng Anh (ELD) và sử dụng các chiến lược giảng dạy hiệu quả dựa trên phân tích dữ liệu và nhu cầu của học sinh.</p> <p>Nếu có thêm nguồn tài trợ LREBG, nguồn kinh phí sẽ được phân bổ cho Hành động 1.2. Số tiền cụ thể sẽ được cung cấp trong bản cập nhật giữa năm.</p> <p>Hiệu quả của hành động này sẽ được đo lường bằng 1.4, 1.6, 1.7.</p> <p>Đánh Giá Mô Hình Theo Bậc để Phát Triển Đội Ngũ về Kỹ Năng Viết. Pritchard, Ruie Jane; Marshall, Jon C. (1994). Nghiên Cứu về Giảng Dạy Tiếng Anh, v28 n3 p259-85. Lấy từ: https://eric.ed.gov/?id=EJ494580</p>		
1.3	Chương Trình Sơ Trung Toàn Diện	Cung cấp chương trình sơ trung toàn diện bao gồm các môn tự chọn hấp dẫn và sôi nổi như nghệ thuật ứng dụng (nghệ thuật ẩm thực, nghệ thuật công nghiệp), nghệ thuật biểu diễn (ban nhạc, hợp xướng, khiêu vũ, dàn nhạc, v.v.), nghệ thuật thị giác, lãnh đạo, ngôn ngữ thế giới và robot, cùng với các cơ hội ngoại khóa, bao gồm các môn thể thao sau giờ học.	\$714,099.00	Không
1.4	Phát Triển Lãnh Đạo	Xây dựng năng lực lãnh đạo của các nhà lãnh đạo Khu Học Chánh và cơ sở trường học thông qua các cơ hội phát triển chuyên môn cho quản lý hành chính và giáo viên lãnh đạo.	\$96,251.00	Không
1.5	Trường Học & Chương Trình Sáng Tạo	Tiếp tục cung cấp các lựa chọn cho phụ huynh thông qua việc duy trì các trường học và chương trình sáng tạo, bao gồm Khoa Học Môi Trường, Khoa Học Hàng Hải, Khoa Học Công Nghệ Kỹ Thuật Toán Học (STEAM), Nghệ Thuật Thị Giác và Biểu Diễn (VAPA) và Chương Trình Song Ngữ (DLI).	\$1,034,120.00	Không
1.6	Trải Nghiệm Giáo Dục Toàn Diện	Cung cấp cho học sinh trải nghiệm giáo dục toàn diện bằng cách cho phép tiếp cận nhiều hoạt động, bao gồm nghệ thuật thị giác và biểu diễn, âm	\$762,755.00	Không

Số hành động	Chức danh	Mô tả	Tổng kinh phí	Đóng góp
		nhạc, công nghệ và học tập theo dự án để nâng cao việc học, tăng cường sự gắn kết cũng như chuẩn bị cho học sinh bước vào đại học và con đường sự nghiệp.		
1.7	Chương Trình Giáo Dục Năng Khiếu và Tài Năng (GATE)	Cung cấp cho tất cả học sinh những trải nghiệm giáo dục nghiêm ngặt và phù hợp với sự phát triển bằng cách sử dụng khuôn khổ Thiết Kế Học Tập Toàn Diện (UDL) đồng thời hỗ trợ và tăng cường các chương trình chuyên ngành và nhóm GATE.	\$124,981.00	Không

Mục tiêu và Hành động

Mục tiêu

Số mục tiêu	Mô tả	Loại mục tiêu
2	Để giải quyết khoảng cách cơ hội giữa những học sinh đặc biệt không trùng lặp, các hỗ trợ có mục tiêu sẽ được cung cấp nhằm tăng cường thành tích và mức độ gắn kết của các em.	Mục tiêu rộng

Các ưu tiên của tiểu bang được giải quyết theo mục tiêu này.

Ưu tiên 3: Gắn kết của cha mẹ (Sự gắn kết)

Ưu tiên 4: Thành tích học sinh (Kết quả của học sinh)

Ưu tiên 5: Gắn kết của học sinh (Sự gắn kết)

Ưu tiên 6: Môi trường học đường (Sự gắn kết)

Giải thích tại sao LEA lại đề ra mục tiêu này.

Việc nhắm mục tiêu có chủ đích vào sự phát triển học thuật, sự tham gia của học sinh và cải thiện tỷ lệ đi học chuyên cần của tất cả học sinh, bao gồm học viên tiếng Anh, thanh thiếu niên thuộc diện chăm sóc nuôi dưỡng, học sinh diện thu nhập thấp và học sinh vô gia cư là điều cần thiết. Phân tích kết quả hiện tại cho thấy cần phải tiếp tục thiết lập các mục tiêu tăng trưởng, đảm bảo tiếp cận chương trình giảng dạy cốt lõi, triển khai và giám sát chặt chẽ các biện pháp can thiệp để thúc đẩy quá trình học tập cho những học sinh chưa nắm vững nội dung theo cấp lớp, cũng như tăng cường sự tham gia của trường học để cải thiện tỷ lệ đi học chuyên cần của học sinh và ngăn ngừa tình trạng nghỉ học triền miên để cải thiện kết quả học tập.

Đo lường và Báo cáo kết quả

Mã chỉ số	Chỉ số	Mức cơ sở	Kết quả Năm 1	Kết quả Năm 2	Mục tiêu cho kết quả năm 3	Chênh lệch hiện tại so với mức cơ sở
2.1	Môn Đọc i-Ready: Thúc đẩy sự tăng trưởng với những thành quả đã được chứng minh từ đợt tổ chức đầu tiên đến thứ ba, đều vượt chuẩn ở Nhóm Tất cả học sinh Nguồn: Đánh giá cục bộ iReady	Nhóm Tất cả học sinh: 21% Học Viên Tiếng Anh: 19% Học sinh diện thu nhập thấp: 20% Thanh thiếu niên thuộc đối tượng Chăm sóc nuôi dưỡng: 7%	Nhóm Tất cả học sinh: 21.6% Học Viên Tiếng Anh: 18.1% Học sinh diện thu nhập thấp: 20.7% Thanh thiếu niên thuộc đối tượng Chăm sóc nuôi dưỡng: 13%		Nhóm Tất cả học sinh: 15% Học Viên Tiếng Anh: 18% Học sinh diện thu nhập thấp: 20% Thanh thiếu niên thuộc đối tượng Chăm sóc nuôi dưỡng: 25%	Nhóm Tất cả học sinh: +0.6% Học viên tiếng Anh: -0.9% Học sinh diện thu nhập thấp: +0.7% Thanh thiếu niên thuộc diện chăm sóc nuôi dưỡng: +6%

Mã chỉ số	Chỉ số	Mức cơ sở	Kết quả Năm 1	Kết quả Năm 2	Mục tiêu cho kết quả năm 3	Chênh lệch hiện tại so với mức cơ sở
		Học sinh vô gia cư: 20%	Học sinh vô gia cư: 14.3%		Học sinh vô gia cư: 25%	Học sinh vô gia cư: -5.7%
2.2	Toán iReady: Thúc đẩy sự tăng trưởng với những thành quả đã được chứng minh từ đợt tổ chức đầu tiên đến thứ ba, đều vượt chuẩn ở Nhóm Tất cả học sinh Nguồn: Đánh giá cục bộ iReady	Nhóm Tất cả học sinh: 29% Học Viên Tiếng Anh: 21% Học sinh diện thu nhập thấp: 27% Thanh thiếu niên thuộc đối tượng Chăm sóc nuôi dưỡng: 10% Học sinh vô gia cư: 24%	Nhóm Tất cả học sinh: 25.9% Học Viên Tiếng Anh: 18.6% Học sinh diện thu nhập thấp: 22.8% Thanh thiếu niên thuộc đối tượng Chăm sóc nuôi dưỡng: 10.1% Học sinh vô gia cư: 20.3%		Nhóm Tất cả học sinh: 20% Học Viên Tiếng Anh: 30% Học sinh diện thu nhập thấp: 33% Thanh thiếu niên thuộc đối tượng Chăm sóc nuôi dưỡng: 33% Học sinh vô gia cư: 30%	Nhóm Tất cả học sinh: -3.1% Học viên tiếng Anh: -2.4% Học sinh diện thu nhập thấp: -4.2% Thanh thiếu niên thuộc diện chăm sóc nuôi dưỡng: +0.1% Học sinh vô gia cư: -3.7%
2.3	Môn Đọc iReady: % Đạt hoặc Vượt yêu cầu cấp lớp Nhóm Tất cả học sinh và Học sinh đặc biệt không trùng lặp Nguồn: Đánh giá cục bộ iReady	Tất cả học sinh: 62% Học Viên Tiếng Anh: 27% Học sinh diện thu nhập thấp: 50% Học sinh khuyết tật: 26% Thanh thiếu niên thuộc đối tượng Chăm sóc nuôi dưỡng: 26% Học sinh vô gia cư: 43%	Nhóm Tất cả học sinh: 59.3% Học Viên Tiếng Anh: 23.5% Học sinh diện thu nhập thấp: 47.2% Học sinh khuyết tật: 24.8% Thanh thiếu niên thuộc đối tượng Chăm sóc nuôi dưỡng: 25% Học sinh vô gia cư: 36.6%		Tất cả học sinh: 64% Học Viên Tiếng Anh: 30% Học sinh diện thu nhập thấp: 55% Học sinh khuyết tật: 28% Thanh thiếu niên thuộc đối tượng Chăm sóc nuôi dưỡng: 40% Học sinh vô gia cư: 45%	Nhóm Tất cả học sinh: -2.7% Học viên tiếng Anh: -3.5% Học sinh diện thu nhập thấp: -2.8% Học sinh khuyết tật: -1.2% Thanh thiếu niên thuộc diện chăm sóc nuôi dưỡng: -1% Học sinh vô gia cư: -6.4%
2.4	Môn Toán iReady: % Đạt hoặc Vượt yêu cầu cấp lớp	Tất cả học sinh: 59% Học Viên Tiếng Anh: 28% Học sinh diện thu nhập thấp: 47%	Nhóm Tất cả học sinh: 54.5% Học Viên Tiếng Anh: 22.5%		Tất cả học sinh: 64% Học Viên Tiếng Anh: 32%	Nhóm Tất cả học sinh: -4.5% Học viên tiếng Anh: -5.5%

Mã chỉ số	Chỉ số	Mức cơ sở	Kết quả Năm 1	Kết quả Năm 2	Mục tiêu cho kết quả năm 3	Chênh lệch hiện tại so với mức cơ sở
	Nhóm Tất cả học sinh và Học sinh đặc biệt không trùng lặp Nguồn: Đánh giá cục bộ iReady	Học sinh khuyết tật: 26% Thanh thiếu niên thuộc đối tượng Chăm sóc nuôi dưỡng: 19% Học sinh vô gia cư: 39%	Học sinh diện thu nhập thấp: 41.8% Học sinh khuyết tật: 19.8% Thanh thiếu niên thuộc đối tượng Chăm sóc nuôi dưỡng: 14.3% Học sinh vô gia cư: 37.1%		Học sinh diện thu nhập thấp: 53% Học sinh khuyết tật: 28% Thanh thiếu niên thuộc đối tượng Chăm sóc nuôi dưỡng: 37% Học sinh vô gia cư: 45%	Học sinh diện thu nhập thấp: -5.2% Học sinh khuyết tật: -6.2% Thanh thiếu niên thuộc diện chăm sóc nuôi dưỡng: -4.7% Học sinh vô gia cư: -1.9%
2.5	Đánh giá CAASPP - Ngữ văn Anh cho Các nhóm học sinh: Đạt chuẩn và Vượt chuẩn Nguồn: CAASPP	Điểm số Đạt hoặc Vượt chuẩn Học Viên Tiếng Anh: 11.53% Học sinh diện thu nhập thấp: 44.56% Học sinh khuyết tật: 19.58% Học Viên Tiếng Anh Dài Hạn: 4.14% Học sinh vô gia cư: 40.47%	Điểm số Đạt hoặc Vượt chuẩn Học Viên Tiếng Anh: 7.16% Học sinh diện thu nhập thấp: 47.39% Học sinh khuyết tật: 19.26% Học Viên Tiếng Anh Dài Hạn: 3.70% Học sinh vô gia cư: 37.89%		Điểm số Đạt hoặc Vượt chuẩn Học Viên Tiếng Anh: 20% Học sinh diện thu nhập thấp: 55% Học sinh khuyết tật: 25% Học sinh vô gia cư: 45% Học Viên Tiếng Anh Dài Hạn: 15%	Điểm số Đạt hoặc Vượt chuẩn Học viên tiếng Anh: -4.37% Học sinh diện thu nhập thấp: +2.83% Học sinh khuyết tật: -0.32% Học Viên Tiếng Anh Dài Hạn: -0.44% Học sinh vô gia cư: -2.58%
2.6	Đánh giá CAASPP - Toán học cho các nhóm học sinh: Đạt chuẩn và Vượt chuẩn Nguồn: CAASPP	Điểm số Đạt hoặc Vượt chuẩn Học viên tiếng Anh: 16.98 % Học sinh diện thu nhập thấp: 38.31% Học sinh khuyết tật: 20.99% Học Viên Tiếng Anh Dài Hạn: 4.14%	Điểm số Đạt hoặc Vượt chuẩn Học Viên Tiếng Anh: 12.54% Học sinh diện thu nhập thấp: 41.06% Học sinh khuyết tật: 19.23% Học Viên Tiếng Anh Dài Hạn: 1.85%		Điểm số Đạt hoặc Vượt chuẩn Học Viên Tiếng Anh: 23% Học sinh diện thu nhập thấp 45% Học sinh khuyết tật: 25% Học sinh vô gia cư: 42%	Điểm số Đạt hoặc Vượt chuẩn Học viên tiếng Anh: -4.44% Học sinh diện thu nhập thấp: +2.75% Học sinh khuyết tật: -1.76% Học Viên Tiếng Anh Dài Hạn: -2.29%

Mã chỉ số	Chỉ số	Mức cơ sở	Kết quả Năm 1	Kết quả Năm 2	Mục tiêu cho kết quả năm 3	Chênh lệch hiện tại so với mức cơ sở
		Học sinh vô gia cư: 33.77%	Học sinh vô gia cư: 34.79%		Học Viên Tiếng Anh Dài Hạn: 15%	Học sinh vô gia cư: +1.02%
2.7	Bảng Thông Tin CA - ELA toàn khu học chánh Nguồn: Bảng Thông tin Trường học Tiểu bang California	Bảng Thông Tin Trường Học California 2023: Nhóm Tất cả học sinh: Xanh (Duy trì 2 điểm; +15.3 điểm so với điểm chuẩn) Học Viên Tiếng Anh: Cam (Giảm 9.6 điểm; -45.4 điểm so với điểm chuẩn) Học sinh diện thu nhập thấp: Cam (Duy trì 1.7 điểm; -16.8 điểm so với điểm chuẩn) Học sinh khuyết tật: Cam (Tăng 6.3 điểm; -77.1 điểm so với điểm chuẩn) Thanh thiếu niên thuộc đối tượng Chăm sóc nuôi dưỡng: Đỏ (Giảm 23.4 điểm; -75.7 điểm so với điểm chuẩn) Học sinh vô gia cư: Vàng (Tăng 17.9 điểm; -29.4 điểm so với điểm chuẩn)	Bảng Thông Tin Trường Học California năm 2024: Nhóm Tất cả học sinh: Xanh (Duy trì -1,1 điểm; +14,1 điểm so với tiêu chuẩn) Học Viên Tiếng Anh: Cam (Duy trì 0.8 điểm; -44.6 điểm so với điểm chuẩn) Học sinh diện thu nhập thấp: Cam (Duy trì 0.7 điểm; -16.1 điểm so với điểm chuẩn) Học sinh khuyết tật: Đỏ (Duy trì 0.8 điểm; -76,3 điểm so với điểm chuẩn) Thanh thiếu niên thuộc đối tượng Chăm sóc nuôi dưỡng: Đỏ (Giảm 20.9 điểm; -96.4 điểm so với điểm chuẩn) Học sinh vô gia cư: Cam (Giảm 3.6		Nhóm Tất cả học sinh: Xanh (Tăng 3-15; +17 trở lên so với điểm chuẩn) Học Viên Tiếng Anh: Vàng (Tăng +3-15; -30 trở xuống so với điểm chuẩn) Học sinh diện thu nhập thấp: Vàng (Tăng +3-15; -10 trở xuống so với điểm chuẩn) Học sinh khuyết tật: Vàng (tăng +3-15; 70.0 trở xuống so với điểm chuẩn) Thanh thiếu niên thuộc đối tượng Chăm sóc nuôi dưỡng: Vàng (Tăng +3-15; -49.2 trở xuống so với điểm chuẩn) Học sinh vô gia cư: Vàng (Tăng +3-15; -25 trở xuống so với điểm chuẩn)	Nhóm Tất cả học sinh: giảm 1.2 điểm so với điểm chuẩn Học Viên Tiếng Anh: giảm -0.8 điểm so với điểm chuẩn Học sinh diện thu nhập thấp: tăng +0.7 điểm so với điểm chuẩn Học sinh khuyết tật: tăng +0.8 điểm so với điểm chuẩn Thanh thiếu niên thuộc đối tượng Chăm sóc nuôi dưỡng: giảm -20.7 điểm so với điểm chuẩn Học sinh vô gia cư: giảm -3.6 điểm so với điểm chuẩn

Mã chỉ số	Chỉ số	Mức cơ sở	Kết quả Năm 1	Kết quả Năm 2	Mục tiêu cho kết quả năm 3	Chênh lệch hiện tại so với mức cơ sở
			điểm; -33.0 điểm so với điểm chuẩn)			
2.8	Bảng Thông Tin CA - ELA theo Trường và Nhóm Học Sinh Nguồn: Bảng Thông tin Trường học Tiểu bang California	Bảng Thông Tin Trường Học California 2023: SPRING VIEW: Học sinh vô gia cư: Đỏ (Giảm 23.1 điểm; -73.6 điểm so với điểm chuẩn) VILLAGE VIEW: Học sinh khuyết tật: Đỏ (Giảm -13.2 điểm; -100.0 điểm so với điểm chuẩn)	Bảng Thông Tin Trường Học California năm 2024: SPRING VIEW: Học sinh vô gia cư: Không màu (Tăng 41.6 điểm; -32 điểm so với tiêu chuẩn) VILLAGE VIEW: Học sinh khuyết tật: Đỏ (Duy trì 0.5 điểm; -99.5 điểm so với điểm chuẩn)		MESA VIEW Cam (Tăng 3-15; -50.0 trở xuống so với điểm chuẩn) SPRING VIEW Học sinh vô gia cư: Cam (Tăng 3-15; -50.0 trở xuống so với điểm chuẩn) Cam (Tăng 3-15; -70.0 trở xuống so với điểm chuẩn)	SPRING VIEW: Học sinh vô gia cư: tăng +41.6 điểm so với tiêu chuẩn VILLAGE VIEW: tăng +0.5 điểm so với điểm chuẩn
2.9	Bảng Thông Tin CA - Toán theo Khu Học Chánh Nguồn: Bảng Thông tin Trường học Tiểu bang California	Bảng Thông Tin Trường Học California 2023: Nhóm Tất cả học sinh: Xanh (Tăng 5.7 điểm; -0.7 điểm so với điểm chuẩn) Học Viên Tiếng Anh: Cam (Duy trì 0.7 điểm; -55.8 điểm so với điểm chuẩn) Học sinh diện thu nhập thấp: Vàng (Tăng 9.7 điểm; -34.67 điểm so với điểm chuẩn) Học sinh khuyết tật: Cam (Tăng 13.5 điểm; -	Bảng Thông Tin Trường Học California năm 2024: Nhóm Tất cả học sinh: Vàng (Duy trì -0.1 điểm; -0.8 điểm so với điểm chuẩn) Học Viên Tiếng Anh: Cam (Duy trì 2.1 điểm; -57.9 điểm so với điểm chuẩn) Học sinh diện thu nhập thấp: Vàng		Nhóm Tất cả học sinh: Xanh (Tăng 3-15; +15.0 trở lên so với điểm chuẩn) Học Viên Tiếng Anh: Vàng (Tăng 3-15; -30.0 trở xuống so với điểm chuẩn) Học sinh diện thu nhập thấp: Xanh (Tăng 3-15; -25.0 trở xuống so với điểm chuẩn)	Nhóm Tất cả học sinh: giảm -0.1 điểm so với điểm chuẩn Học Viên Tiếng Anh: giảm -2.1 điểm so với điểm chuẩn Học sinh diện thu nhập thấp: tăng +0.37 điểm so với điểm chuẩn Học sinh khuyết tật: tăng +2.8 điểm so với điểm chuẩn

Mã chỉ số	Chỉ số	Mức cơ sở	Kết quả Năm 1	Kết quả Năm 2	Mục tiêu cho kết quả năm 3	Chênh lệch hiện tại so với mức cơ sở
		95.7 điểm so với điểm chuẩn) Thanh thiếu niên thuộc đối tượng Chăm sóc nuôi dưỡng: Cam (Giảm 31.1 điểm; -91.3 điểm so với điểm chuẩn) Học sinh vô gia cư: Vàng (Tăng 25.1 điểm; -45.0 điểm so với điểm chuẩn)	(Duy trì 0.3 điểm; -34,3 điểm so với điểm chuẩn) Học sinh khuyết tật: Cam (Duy trì 2.8 điểm; -92.9 điểm so với điểm chuẩn) Thanh thiếu niên thuộc đối tượng Chăm sóc nuôi dưỡng: Đỏ (Giảm 52.7 điểm; -144 điểm so với điểm chuẩn) Học sinh vô gia cư: Cam (Duy trì 2.3 điểm; -47.3 điểm so với điểm chuẩn)		Học sinh khuyết tật: Vàng (Tăng +3-15; 80.0 trở xuống so với điểm chuẩn) Thanh thiếu niên thuộc đối tượng Chăm sóc nuôi dưỡng: Vàng (Tăng +3-15; -80.0 trở xuống so với điểm chuẩn) Học sinh vô gia cư: Xanh (Tăng 3-15; -25.0 trở xuống so với điểm chuẩn)	Thanh thiếu niên thuộc đối tượng Chăm sóc nuôi dưỡng: giảm -52.7 điểm so với điểm chuẩn Học sinh vô gia cư: giảm -2.3 điểm so với điểm chuẩn
2.10	Bảng Thông Tin CA - Toán theo Trường và Nhóm Học Sinh Nguồn: Bảng Thông tin Trường học Tiểu bang California	Bảng Thông Tin Trường Học California 2023: MARINE VIEW: Học Viên Tiếng Anh: Đỏ (Giảm 9.5 điểm; -110.3 điểm so với điểm chuẩn) SPRING VIEW Học sinh vô gia cư: Đỏ (Giảm 9.3 điểm; -112.6 điểm so với điểm chuẩn) VISTA VIEW: Học sinh khuyết tật: Đỏ (Duy trì 1.8 điểm; -	Bảng Thông Tin Trường Học California năm 2024: MARINE VIEW: Học Viên Tiếng Anh: Vàng (Tăng 29.8 điểm; -80.5 điểm so với điểm chuẩn) SPRING VIEW Học sinh vô gia cư: Không màu (Tăng 58.9 điểm; -		MARINE VIEW Học Viên Tiếng Anh: Cam (Tăng 3-15; -85.0 trở xuống so với điểm chuẩn) SPRING VIEW Học sinh vô gia cư: Cam (Tăng 3-15; -85.0 trở xuống so với điểm chuẩn) Cam (Tăng 3-15; -75.0 trở xuống so với điểm chuẩn) VISTA VIEW	MARINE VIEW: Học Viên Tiếng Anh: tăng +29.8 điểm so với điểm chuẩn SPRING VIEW Học sinh vô gia cư: tăng +58.9 điểm so với điểm chuẩn VISTA VIEW: Học sinh khuyết tật: tăng +11.8 điểm so với điểm chuẩn

Mã chỉ số	Chỉ số	Mức cơ sở	Kết quả Năm 1	Kết quả Năm 2	Mục tiêu cho kết quả năm 3	Chênh lệch hiện tại so với mức cơ sở
		145.4 điểm so với điểm chuẩn)	53.7 điểm so với điểm chuẩn) VISTA VIEW: Học sinh khuyết tật: Cam (Tăng 11.8 điểm; -133.7 điểm so với điểm chuẩn)		Cam (Tăng 3-15; -110.0% trở xuống so với điểm chuẩn)	
2.11	Bảng Thông Tin CA - Nghỉ học miễn theo Khu Học Chánh Nguồn: Bảng Thông tin Trường học Tiểu bang California	Bảng Thông Tin Trường Học California 2023: Nhóm Tất cả học sinh: Vàng (Giảm 6.2%; 14.4% nghỉ học miễn) Học Viên Tiếng Anh: Vàng (Giảm 4.4%; 19.8% nghỉ học miễn) Học sinh diện thu nhập thấp: Vàng (Giảm 6.7%; 19.7% nghỉ học miễn) Học sinh khuyết tật: Vàng (Giảm 7.5%; 24.6% nghỉ học miễn) Thanh thiếu niên thuộc đối tượng Chăm sóc nuôi dưỡng: Cam (Giảm 6.8%; 50% nghỉ học miễn) Học sinh vô gia cư: Vàng (Giảm 11.9%; 23.4% nghỉ học miễn)	Bảng Thông Tin Trường Học California năm 2024: Nhóm Tất cả học sinh: Vàng (Giảm 2,7%; 11.7% vắng mặt miễn) Học Viên Tiếng Anh: Vàng (Giảm 4%; 15.8% nghỉ học miễn) Học sinh diện thu nhập thấp: Vàng (Giảm 3.9%; 15.9% nghỉ học miễn) Học sinh khuyết tật: Cam (Giảm 1.7%; 23% nghỉ học miễn) Thanh thiếu niên thuộc đối tượng Chăm sóc nuôi dưỡng: Cam (Giảm 27.6%;		Nhóm Tất cả học sinh: Xanh (Giảm 5.0%; 10.0% nghỉ học miễn) Học Viên Tiếng Anh: Xanh (Giảm 5.1%; 10.0% nghỉ học miễn) Học sinh diện thu nhập thấp: Xanh (Giảm 3.7%; 10.0% nghỉ học miễn) Học sinh khuyết tật: Xanh (Giảm 3.0%; 29.2% nghỉ học miễn) Thanh thiếu niên thuộc đối tượng Chăm sóc nuôi dưỡng: Vàng (Giảm 7.0; 30.0% nghỉ học miễn)	Nhóm Tất cả học sinh: Giảm 2.7% Học Viên Tiếng Anh: Giảm 4% Học sinh diện thu nhập thấp: Giảm 3.9% Học sinh khuyết tật: Giảm 1.7% Thanh thiếu niên thuộc đối tượng Chăm sóc nuôi dưỡng: Giảm 27.6% Học sinh vô gia cư: Giảm 2.4%

Mã chỉ số	Chỉ số	Mức cơ sở	Kết quả Năm 1	Kết quả Năm 2	Mục tiêu cho kết quả năm 3	Chênh lệch hiện tại so với mức cơ sở
			22.4% nghỉ học triển miên) Học sinh vô gia cư: Cam (Giảm 2.4%; 20.9% nghỉ học triển miên)		Học sinh vô gia cư: Vàng Giảm 4.0%; 10.0% nghỉ học triển miên)	
2.12	Bảng Thông Tin CA - Nghỉ học triển miên theo Trường và Nhóm học sinh Nguồn: Bảng Thông tin Trường học Tiểu bang California	Bảng Thông Tin Trường Học California 2023: CIRCLE VIEW Học sinh khuyết tật: Đỏ (Tăng 14.1%; 30.1% nghỉ học triển miên) COLLEGE VIEW Học sinh gốc Tây Ban Nha: Đỏ (Tăng 0.5%; 21.4% nghỉ học triển miên) HOPE VIEW Học Viên Tiếng Anh: Đỏ (Tăng 3.9%; 25.0% nghỉ học triển miên) MESA VIEW Học Viên Tiếng Anh: Đỏ (Duy trì 0.3%; 26.9% nghỉ học triển miên) Học sinh vô gia cư: Đỏ (Tăng 10.2%; 36.8% nghỉ học triển miên) VILLAGE VIEW: Học sinh khuyết tật: Đỏ (Tăng 1.9%; 31.8% nghỉ học triển miên)	Bảng Thông Tin Trường Học California năm 2024: CIRCLE VIEW Học sinh khuyết tật: Vàng (Giảm 15.9%; 14.3% nghỉ học triển miên) COLLEGE VIEW Học sinh gốc Tây Ban Nha: Vàng (Giảm 7.8%; 13.6% nghỉ học triển miên) HOPE VIEW Học Viên Tiếng Anh: Đỏ (Tăng 5.3%; 30.3% nghỉ học triển miên) MESA VIEW Học Viên Tiếng Anh: Cam (Giảm 5%; 21.9% nghỉ học triển miên) Học sinh vô gia cư: Cam (Giảm		Cam (Giảm 15.0%; 15.0% nghỉ học triển miên) COLLEGE VIEW Học sinh gốc Tây Ban Nha: Cam (Giảm 6.4%; 15.0% nghỉ học triển miên) HOPE VIEW Học Viên Tiếng Anh: Cam (Giảm 7.0%; 18.0% nghỉ học triển miên) MESA VIEW Học Viên Tiếng Anh: Cam (Giảm 9.0%; 18.0% nghỉ học triển miên) Học sinh vô gia cư: Cam (Giảm 17.0%; 25.0% nghỉ học triển miên) Cam (Giảm 12%; 20.0% nghỉ học triển miên)	CIRCLE VIEW Học sinh khuyết tật: Giảm 15.9% COLLEGE VIEW Học sinh gốc Tây Ban Nha: Giảm 7.8% HOPE VIEW Học Viên Tiếng Anh: Tăng 5.3% MESA VIEW Học Viên Tiếng Anh: Giảm 5% Học sinh vô gia cư: Giảm 13.4% VILLAGE VIEW Học sinh khuyết tật: Giảm 4.4%

Mã chỉ số	Chỉ số	Mức cơ sở	Kết quả Năm 1	Kết quả Năm 2	Mục tiêu cho kết quả năm 3	Chênh lệch hiện tại so với mức cơ sở
			13.4%; 23.4% nghỉ học triển miên) VILLAGE VIEW Học sinh khuyết tật: Cam (Giảm 4.4%; 27.4% nghỉ học triển miên)			
2.13	Bảng Thông Tin CA - Đỉnh chỉ theo Khu Học Chánh Nguồn: Bảng Thông tin Trường học Tiểu bang California	Bảng Thông Tin Trường Học California 2023: Nhóm Tất cả học sinh: Cam (Tăng 0.4% trở lên; 2% trở xuống) Học Viên Tiếng Anh: Cam (Tăng 1.3% trở lên; 3.8% trở xuống) Học sinh diện thu nhập thấp: Cam (Tăng 0.7% trở lên; 2.9% trở xuống) Học sinh khuyết tật: Cam (Duy trì -0.2%; 3.4% trở xuống) Thanh thiếu niên thuộc đối tượng Chăm sóc nuôi dưỡng: Đỏ (Tăng 5.9% trở lên; 10.3% trở xuống) Thanh thiếu niên người Mỹ gốc Phi: Đỏ (Tăng 2.7% trở lên; 7.2% trở xuống) Học sinh vô gia cư: Cam (Tăng 0.5% trở lên; 2.9% trở xuống)	Bảng Thông Tin Trường Học California năm 2024: Nhóm Tất cả học sinh: Xanh lá (Giảm 0.7% trở lên; 1.3% trở xuống) Học Viên Tiếng Anh: Xanh lá (Giảm 2% trở lên; 1.8% trở xuống) Học sinh diện thu nhập thấp: Xanh lá (Giảm 1.1% trở lên; 1.7% trở xuống) Học sinh khuyết tật: Xanh lá (Giảm 1% trở lên; 2,4% trở xuống) Thanh thiếu niên thuộc đối tượng Chăm sóc nuôi dưỡng: Cam (Giảm 1.9% trở		Nhóm Tất cả học sinh: Xanh (Giảm 0.5%-3.0%; 1.5% trở xuống) Học Viên Tiếng Anh: Xanh (Giảm 0.5%-3.0%; 2.2% trở xuống) Học sinh diện thu nhập thấp: Xanh (Giảm 0.5%-3.0%; 1.7% trở xuống) Học sinh khuyết tật: Xanh (Giảm 0.5%-3.0%; 3.0% trở xuống) Thanh thiếu niên thuộc đối tượng Chăm sóc nuôi dưỡng: Vàng (Giảm 0.5%-3.0%; 3.8% trở xuống) Thanh thiếu niên người Mỹ gốc Phi (Giảm 0.5%-3.0%; 3,8% trở xuống)	Nhóm Tất cả học sinh: Giảm 0.7% Học Viên Tiếng Anh: Giảm 2% Học sinh diện thu nhập thấp: Giảm 1.1% Học sinh khuyết tật: Giảm 1% Thanh thiếu niên thuộc đối tượng Chăm sóc nuôi dưỡng: Giảm 1.9% Thanh thiếu niên người Mỹ gốc Phi: Giảm 3.7% Học sinh vô gia cư: Giảm 3.7%

Mã chỉ số	Chỉ số	Mức cơ sở	Kết quả Năm 1	Kết quả Năm 2	Mục tiêu cho kết quả năm 3	Chênh lệch hiện tại so với mức cơ sở
			lên; 8,3% trở xuống) Thanh thiếu niên người Mỹ gốc Phi: Vàng (Giảm 3.7% trở lên, 3.6% trở xuống) Học sinh vô gia cư: Xanh lá (Giảm 0.6% trở lên; 2,3% trở xuống)		Học sinh vô gia cư: Xanh (Giảm 0.5%-3.0%; 1.9% trở xuống)	
2.14	Bảng Thông Tin CA - Đỉnh chỉ theo Trường và Nhóm Học Sinh Nguồn: Bảng Thông tin Trường học Tiểu bang California	Bảng Thông Tin Trường Học California 2023: MARINE VIEW Học Viên Tiếng Anh: Đỏ (Tăng 13.7% trở lên; 16.9% trở xuống) Học sinh diện thu nhập thấp: Đỏ (Tăng 7.4% trở lên; 10.1% trở xuống) Học sinh gốc Tây Ban Nha: Đỏ (Tăng 6.0% trở lên; 9% trở xuống) MESA VIEW Học Viên Tiếng Anh: Đỏ (Tăng 19.3% trở lên; 26.9% trở xuống) Học sinh diện thu nhập thấp: Đỏ (Tăng 5.1% trở lên; 9.8% trở xuống) Học sinh gốc Tây Ban Nha: Đỏ (Tăng 6.6% trở lên; 10.4% trở xuống)	Bảng Thông Tin Trường Học California năm 2024: MARINE VIEW Học Viên Tiếng Anh: Xanh dương (Giảm 16.9% trở lên; 0%) Học sinh diện thu nhập thấp: Xanh lá (Giảm 5.7% trở lên; 4.4% trở xuống) Học sinh gốc Tây Ban Nha: Xanh dương (Giảm 7.5% trở lên; 1.5% trở xuống) MESA VIEW Học Viên Tiếng Anh: Vàng		MARINE VIEW Học Viên Tiếng Anh: Cam (Giảm 0.5%-3.0%; 5.0% trở xuống) Học sinh diện thu nhập thấp: Cam (Giảm 0.5%-3.0%; 9.0% trở xuống) Vàng (Giảm 0.5%-3.0%; 3.0% trở xuống) Học sinh gốc Tây Ban Nha: Vàng (Giảm 0.5%-3.0%; 3.0% trở xuống) MESA VIEW Học Viên Tiếng Anh: Cam (Giảm 0.5%-3.0%; 18.0% trở xuống) Học sinh diện thu nhập thấp: Xanh	MARINE VIEW Học Viên Tiếng Anh: Giảm 16.9% Học sinh diện thu nhập thấp: Giảm 5.7% Học sinh gốc Tây Ban Nha: Giảm 7.5% MESA VIEW Học Viên Tiếng Anh: Giảm 17.6% Học sinh diện thu nhập thấp: Giảm 3.8% Học sinh gốc Tây Ban Nha: Giảm 4.2%

Mã chỉ số	Chỉ số	Mức cơ sở	Kết quả Năm 1	Kết quả Năm 2	Mục tiêu cho kết quả năm 3	Chênh lệch hiện tại so với mức cơ sở
			(Giảm 17.6% trở lên; 9.2% trở xuống) Học sinh diện thu nhập thấp: Xanh lá (Giảm 3.8% trở lên; 6% trở xuống) Học sinh gốc Tây Ban Nha: Xanh (Giảm 4.2% trở lên; 6.2% trở xuống)		(Giảm 0.5%-3.0%; 8.0% trở xuống) Vàng (Giảm 0.5%-3.0%; 12.0% trở xuống) Học sinh gốc Tây Ban Nha: Xanh (Giảm 0.5%-3.0%; 3.0% trở xuống)	
2.15	Chỉ số Trình độ thông thạo tiếng Anh (ELPI). Tỷ lệ học viên tiếng Anh có tiến bộ về trình độ thông thạo tiếng Anh - Khu Học Chánh Nguồn: Bảng Thông tin Trường học Tiểu bang California	Bảng Thông Tin Trường Học California 2023: Cam (51.9% có tiến bộ về trình độ thông thạo tiếng Anh)	Bảng Thông Tin Trường Học California năm 2024: Cam (47.2% có tiến bộ về trình độ thông thạo tiếng Anh)		Xanh (57% trở lên có tiến bộ về trình độ thông thạo tiếng Anh)	Giảm -4.7%
2.16	Chỉ số Trình độ thông thạo tiếng Anh (ELPI). Tỷ lệ học viên tiếng Anh có tiến bộ về trình độ thông thạo tiếng Anh - Trường Nguồn: Bảng Thông tin Trường học Tiểu bang California	Bảng Thông Tin Trường Học California 2023: SPRING VIEW: Đỏ (39% có tiến bộ về trình độ thông thạo tiếng Anh) VISTA VIEW: Đỏ (44.8% có tiến bộ về trình độ thông thạo tiếng Anh)	Bảng Thông Tin Trường Học California năm 2024: SPRING VIEW: Xanh dương (69.2% đạt tiến bộ về trình độ thông thạo tiếng Anh) VISTA VIEW: Cam (38.1% có tiến bộ		SPRING VIEW: Xanh (54.0% trở lên có tiến bộ về trình độ thông thạo tiếng Anh) VISTA VIEW: Xanh (54.0% trở lên có tiến bộ về trình độ thông thạo tiếng Anh)	SPRING VIEW: +30.2% VISTA VIEW: -6.7%

Mã chỉ số	Chỉ số	Mức cơ sở	Kết quả Năm 1	Kết quả Năm 2	Mục tiêu cho kết quả năm 3	Chênh lệch hiện tại so với mức cơ sở
			về trình độ thông thạo tiếng Anh)			
2.17	Bài Đánh Giá Trình Độ Thông Thạo Tiếng Anh của California (ELPAC): Phần trăm cấp 4 (Phát triển tốt) trong Bài Đánh Giá Tóm Tắt Trình Độ Thông Thạo Tiếng Anh Nguồn: Bài Đánh Giá Trình Độ Thông Thạo Tiếng Anh của California	16.42%	15.4%		24%	-1.02%
2.18	Tỷ lệ phân loại lại từ Học Viên Tiếng Anh thành Người Thành Thạo Tiếng Anh (RFEP) Nguồn: Thước đo đánh giá địa phương	10.17%	Tháng Năm, 2025: 15%		17%	+5.17*%
2.19	Biên dịch/Thông dịch: Tiếp tục cung cấp thông tin và thông báo bằng nhiều ngôn ngữ cho phụ huynh/người giám hộ của những học sinh đặc biệt không trùng lặp Nguồn: Thước đo đánh giá địa phương	Tính đến ngày 11 tháng 5 năm 2024 415 giờ biên dịch 806 giờ thông dịch	Tính đến ngày 9 Tháng Năm, 2025 430 giờ biên dịch 1,000 giờ thông dịch		Duy trì	15 giờ biên dịch 194 giờ thông dịch

Mã chỉ số	Chỉ số	Mức cơ sở	Kết quả Năm 1	Kết quả Năm 2	Mục tiêu cho kết quả năm 3	Chênh lệch hiện tại so với mức cơ sở
2.20	Phản Hồi Khảo Sát Phụ Huynh Thường Niên - Cực kỳ đồng ý/Đồng ý: "Trường học của con tôi tạo cơ hội cho phụ huynh biết cách hỗ trợ con em mình."	89%	89%		Duy trì 90% trở lên	0%
2.21	Phản Hồi Khảo Sát Phụ Huynh Thường Niên theo Đề Mục 1 - Hoàn toàn đồng ý/Đồng ý: "Nhà trường cung cấp thông tin và/hoặc các hội thảo giúp phụ huynh tham gia tốt hơn vào quá trình giáo dục con em mình."	98%	98%		Duy trì 95% trở lên	0%

Phân tích mục tiêu [2024-25]

Phân tích về việc mục tiêu này đã được thực hiện như thế nào trong năm trước.

Mô tả về quá trình thực hiện chung, bao gồm mọi khác biệt đáng kể giữa các hành động đã lên kế hoạch và việc triển khai thực tế các hành động này, cũng như mọi thách thức và thành công có liên quan trong quá trình thực hiện.

Mọi hành động đều được thực hiện theo đúng kế hoạch và không có khác biệt đáng kể nào.

Học sinh vẫn được học với ngày dài hơn so với yêu cầu của Bộ Luật Giáo Dục California (Hành động 2.1).

Trợ Lý Giảng Dạy tiếp tục hỗ trợ cả khối Mẫu Giáo Chuyển Tiếp (TK) và Mẫu Giáo để giúp xây dựng nền tảng vững chắc cho các kỹ năng sẵn sàng đi học, đồng thời tiếp tục ưu tiên thực hiện giảm sĩ số lớp học ở các lớp TK-3 (Hành động 2.2).

OVSD tiếp tục tập trung hỗ trợ cho các hoạt động học thuật và sức khỏe tinh thần - xã hội (Hành động 2.4). Các ngày học sinh được nghỉ vào 1 Tháng Mười Một và 27 Tháng Một, cùng với buổi phát triển chuyên môn trong suốt năm tập trung vào Thiết Kế Học Tập Toàn Diện (UDL), kỹ năng viết, và đã tạo điều kiện để các khối lớp cộng tác chuyên môn với nhau. Các trường cũng được dành thời gian để thúc đẩy các sáng kiến của học khu tại cơ sở của mình cùng với đào tạo về Phát Triển Ngôn Ngữ Tiếng Anh, i-Ready, phương pháp giảng dạy phân hóa theo nhóm nhỏ ở môn Ngữ văn và Toán.

(Hành động 2.3) Ngoài ra, tất cả các nhà quản lý và một giáo viên từ mỗi trường đều đã được tập huấn về Sự Kiện Học Tập cho Gia Đình và Giáo Dục Phụ Huynh để tăng cường sự gắn kết của gia đình và kết nối tại nhà, đồng thời tăng cường Giao Tiếp Thường Xuyên Giữa Trường và Gia Đình (Hành động 2.5).

(Hành động 2.6) Khóa Đào Tạo Phát Triển Tiếng Anh được cung cấp cho tất cả các giáo viên tiểu học và giáo viên dạy Ngữ văn Anh (ELA) và Giáo Dục Đặc Biệt ở cấp sơ trung.

(Hành động 2.7 và 2.8) Với trọng tâm chiến lược là nâng cao sức khỏe toàn diện và thành công trong học tập của học sinh, OVSD đã hỗ trợ tăng cường các dịch vụ tư vấn và sức khỏe tâm thần cho học sinh, ưu tiên cho những học sinh đặc biệt không trùng lặp. Các cuộc họp cộng tác PBIS (Can Thiệp và Hỗ Trợ Hành Vi Tích Cực) thường xuyên đã củng cố các thực tiễn trên toàn học khu nhằm xác định những học sinh cần hỗ trợ thêm. Các thực tập sinh Nhân Viên Xã Hội Trường Học đã cung cấp thêm dịch vụ tư vấn và hỗ trợ cho những học sinh được xác định thông qua các đội ngũ PBIS của trường và giới thiệu từ giáo viên/nhân viên.

Giải thích về sự khác biệt đáng kể giữa Chi Tiêu Đã Lập Ngân Sách và Chi Tiêu Thực Tế Ước Tính và/hoặc Tỷ Lệ Phần Trăm Dịch Vụ Được Cải Thiện Theo Kế Hoạch và Tỷ Lệ Phần Trăm Dịch Vụ Được Cải Thiện Thực Tế Ước Tính.

Các hành động 2.1, 2.2, 2.3, 2.4, 2.6 và 2.7 đã được thực hiện theo kế hoạch mà không có sự khác biệt đáng kể nào giữa chi phí thực tế ước tính và theo ngân sách. Hành động 2.5 đã vượt quá ngân sách do có thêm khoản lương không lường trước cho nhân viên dịch vụ cộng đồng và chi phí bổ sung cho các dịch vụ thông dịch. Hành động 2.8 vượt quá ngân sách do sai sót lập ngân sách quá mức và lỗi này đã được sửa trong LCAP 25-26. Cho năm học 2025-26, chi phí sẽ được chia đều cho các Hành động 2.7 và 2.8.

Bản mô tả về tính hiệu quả hoặc không hiệu quả của các hành động cụ thể cho đến nay trong việc đạt được tiến triển hướng tới mục tiêu.

Kết quả Chẩn Đoán i-Ready Tháng Sáu, 2025 cho thấy sự tiến bộ đáng kể về mặt học thuật trong môn Ngữ văn Anh và Toán của học sinh từ Mẫu Giáo–Lớp 8 trên các nhóm học sinh chính. Trong môn Ngữ văn Anh, tỷ lệ học sinh đạt hoặc vượt trình độ theo cấp lớp đã tăng 21.6% trên toàn học khu. Học viên tiếng Anh đã cải thiện 18.1%, Học sinh diện thu nhập thấp cải thiện 20.7%, Học sinh khuyết tật cải thiện 13.8%, Thanh thiếu niên thuộc diện chăm sóc nuôi dưỡng cải thiện 13.0% và Học sinh vô gia cư cải thiện 20.5%. Trong môn Toán, tỷ lệ học sinh đạt bằng hoặc vượt trình độ theo cấp lớp toàn học khu đã tăng 25.9%. Đáng chú ý, Học viên tiếng Anh tăng 18.6%, Học sinh diện thu nhập thấp tăng 22.8%, Học sinh khuyết tật tăng 11.6%, Thanh thiếu niên thuộc diện chăm sóc nuôi dưỡng tăng 10.1%, và Học sinh vô gia cư tăng 22.2%. Các kết quả này khẳng định hiệu quả của biện pháp can thiệp i-Ready trong việc thúc đẩy tiến bộ của học sinh.

Tính đến thời điểm này, tiểu bang vẫn chưa công bố tất cả các điểm số ELPAC. Tuy nhiên, trong số 1,162 học viên tiếng Anh, có 178 người đã đạt điểm ELPAC 4 tổng thể, chiếm 15%. Những số liệu này mới là số liệu sơ bộ và có thể thay đổi tùy theo số điểm cuối cùng do Tiểu bang công bố. Sự chậm trễ trong việc công bố những kết quả này ảnh hưởng đến báo cáo ELPAC và tỷ lệ phân loại lại học viên tiếng Anh.

Ngoài ra, khu học chánh cũng đang chờ điểm CAASPP năm 2024-2025 và điểm số này sẽ được báo cáo khi có.

Kết quả Bảng Thông Tin California 2023-24 nhận được vào tháng 12 năm 2024 đã cho thấy cần phải đáp ứng tốt hơn các nhu cầu của học sinh và đạt được mục tiêu cấp độ Xanh lá (Cao). Ở môn ELA, Học viên tiếng Anh, Học sinh vô gia cư, Học sinh diện thu nhập thấp, Học viên tiếng Anh dài hạn và Học sinh gốc Tây Ban Nha đạt điểm ở mức Cam (thấp) trong khi Thanh thiếu niên thuộc diện chăm sóc nuôi dưỡng và

Học sinh khuyết tật đạt điểm ở mức Đỏ (rất thấp). Trong môn toán, nhóm Học viên tiếng Anh và Học sinh khuyết tật duy trì đã mức Cam (thấp) cùng với nhóm Học sinh vô gia cư, Học sinh diện thu nhập thấp và Học sinh gốc Tây Ban Nha giảm xuống mức Cam (thấp). Mặc dù nhóm Thanh thiếu niên thuộc diện chăm sóc nuôi dưỡng đạt điểm ở mức Đỏ (rất thấp), nhóm Học sinh người Mỹ gốc Phi và nhóm Tất cả học sinh đã đạt điểm ở mức Vàng (trung bình). Nhìn chung, mặc dù tình trạng nghỉ học triền miên vẫn ở mức cao, nhưng đã giảm 2.7% so với năm trước. Mỗi nhóm học sinh đều thể hiện sự tiến bộ ngoại trừ nhóm học sinh người Mỹ gốc Phi tăng 1.9% và đạt điểm ở mức Đỏ (rất thấp). Cùng với nhóm Tất cả học sinh, Học viên tiếng Anh, Học sinh diện thu nhập thấp, Học viên tiếng Anh lâu dài, Học sinh người Châu Á và gốc Tây Ban Nha đều đạt trình độ Vàng (trung bình). Bằng cách chủ động hỗ trợ hành vi của học sinh, tỷ lệ đình chỉ học chung đã giảm 0.7% và chuyển từ trạng thái Cam (thấp) sang trạng thái Xanh lá (cao). Ngoài ra, tất cả học sinh đặc biệt không trùng lặp đều cho thấy tỷ lệ đình chỉ học tập giảm và đạt được trạng thái Xanh lá (cao), ngoại trừ Thanh thiếu niên thuộc diện chăm sóc nuôi dưỡng giảm từ trạng thái Đỏ (rất thấp) xuống Cam (thấp) và Học sinh người Mỹ gốc Phi giảm từ trạng thái Đỏ (rất thấp) xuống Vàng (trung bình). Ngoài ra, Chỉ số Trình độ thông thạo tiếng Anh (ELPI) không đạt mục tiêu Xanh lá (cao) và đạt mục tiêu Cam (thấp).

Nâng cao các chương trình và dịch vụ giảng dạy | Hành động 2.1 và 2.2

Ocean View tiếp tục thực hiện việc tăng thời lượng giảng dạy cao hơn quy định của tiểu bang. Ngoài ra, Khu Học Chánh đã tuyển dụng nhân viên để lấp đầy các vị trí quan trọng nhằm hỗ trợ những học sinh đặc biệt không trùng lặp đang cần giúp đỡ. Với mục tiêu tăng cường các chương trình can thiệp sớm, OVSD tiếp tục tăng cường năng lực cho đội ngũ giáo viên bằng cách đào tạo các biện pháp thực hành phù hợp với sự phát triển. Những biện pháp can thiệp và thực hành này đang cho thấy kết quả tích cực đối với thành tích của học sinh.

Hỗ Trợ Học Tập và Xã Hội-Cảm Xúc | Hành Động 2.3, 2.4, 2.6, 2.7, 2.8

Để cải thiện khả năng tiếp cận và công bằng đối với chương trình giảng dạy nghiêm ngặt và phù hợp cho học viên tiếng Anh, Học sinh diện thu nhập thấp, Học sinh khuyết tật, Thanh thiếu niên thuộc diện chăm sóc nuôi dưỡng và Học sinh vô gia cư, Học Khu đã triển khai chương trình phát triển chuyên môn có mục tiêu tập trung vào các chiến lược gắn kết có tác động lớn và xây dựng năng lực lãnh đạo. Các quản lý đã nhận được hướng dẫn thường xuyên về Phát Triển Ngôn Ngữ Tiếng Anh (ELD) và các tiêu chuẩn nhằm đến việc giảng dạy chuyên biệt theo từng lĩnh vực của ELPAC, ra quyết định dựa trên dữ liệu, và các phương pháp giảng dạy phân hóa cho nhóm nhỏ, bảo đảm hỗ trợ chính xác hơn cho các học sinh đa dạng. Các quản lý đã giám sát chặt chẽ độ chính xác của việc triển khai bằng cách sử dụng công cụ quan sát được chuẩn hóa, tăng cường trách nhiệm giải trình và cho phép cải thiện liên tục, dựa trên dữ liệu trên toàn học khu. Chương trình đào tạo giáo viên về i-Ready đã giúp họ nâng cao khả năng diễn giải các báo cáo chẩn đoán, xác định thiếu hụt về kỹ năng và áp dụng phân tích dữ liệu để điều chỉnh việc giảng dạy theo nhóm nhỏ và giáo án cho những học sinh cần nhất. Ngoài ra, việc bồi dưỡng chuyên môn đã nâng cao năng lực của giáo viên trong việc củng cố kỹ năng viết của học sinh, triển khai các chiến lược Thiết Kế Học Tập Toàn Diện (UDL), và tận dụng trí tuệ nhân tạo (AI) để hỗ trợ các hoạt động giảng dạy và nhu cầu học tập. Khóa đào tạo tập trung mạnh vào hoạt động giảng dạy Phát Triển Ngôn Ngữ Tiếng Anh (ELD) hướng đến giảng dạy cụ thể theo lĩnh vực cho Bài Đánh Giá Trình Độ Thông Thạo Tiếng Anh của California (ELPAC).

Các cuộc họp dữ liệu hàng tháng với hiệu trưởng, cố vấn và lãnh đạo chuyên môn đã tạo điều kiện cho việc phân tích chuyên sâu về các xu hướng đình chỉ học tập và chuyên cần, tập trung cụ thể vào Thanh thiếu niên thuộc diện chăm sóc nuôi dưỡng, Học sinh diện thu nhập thấp và Học sinh vô gia cư. Dựa trên khuôn khổ hỗ trợ xã hội-cảm xúc nhiều tầng, OVSD đã tăng cường cách tiếp cận toàn diện của mình thông qua đội ngũ chuyên gia sức khỏe tâm thần, cố vấn học đường và hoạt động tiếp cận gia đình nhằm xóa bỏ các rào cản ảnh hưởng đến việc chuyên cần và thành tích học tập. Ưu tiên các biện pháp phòng ngừa và phục hồi, Khu Học Chánh cũng đã áp dụng các hình thức thay thế cho việc đình chỉ học để xác định và giải quyết các nhu cầu cá nhân của học sinh một cách hiệu quả hơn. Việc tiếp tục hỗ trợ tư vấn tại các cơ sở chịu ảnh hưởng nặng nề nhất đã giúp giảm thiểu những thách thức về học tập và hành vi. Chuyên cần vẫn là ưu tiên hàng đầu, với

những cơ sở áp dụng các chiến lược khuyến khích để tăng cường sự tham gia của học sinh. Thành công khi thực hiện những nỗ lực này được thể hiện rõ qua việc giảm tình trạng nghỉ học triền miên ở Học viên tiếng Anh (4%) và Thanh thiếu niên thuộc diện chăm sóc nuôi dưỡng (27,6%), cùng với tỷ lệ đình chỉ học tập thấp hơn ở Học viên tiếng Anh (2%), Thanh thiếu niên thuộc diện chăm sóc nuôi dưỡng (1.9%) và Học sinh vô gia cư (0.6%).

Giao tiếp | Hành động 2.5

Hoạt động giáo dục và đào tạo gắn kết cho phụ huynh đã mở rộng khắp mọi trường học, với đội ngũ nhân sự được phát triển chuyên môn liên tục về cách trò chuyện với gia đình theo dữ liệu dựa trên kết quả i-Ready. Phụ huynh đã tham gia các sự kiện học tập dành cho gia đình, giúp họ nâng cao năng lực hỗ trợ con em mình thành công trong học tập tại nhà. Một ví dụ là các trường thường xuyên thu thập phản hồi của phụ huynh để trực tiếp phục vụ cho các nỗ lực cải tiến liên tục. Ngoài ra, các dịch vụ phiên dịch và thông dịch luôn được cung cấp để bảo đảm khả năng giao tiếp hai chiều, hòa nhập giữa gia đình và đội ngũ nhà trường.

Nhìn chung, các sáng kiến của Khu Học Chánh Ocean View (trong Mục tiêu 2: Các Hành động 1-8) nhằm tăng cường các chương trình giảng dạy và mở rộng cơ hội học tập cho những học sinh đặc biệt không trùng lặp đã cho thấy tiềm năng trong việc cải thiện thành tích học tập của học sinh. Bằng cách tăng thời lượng giảng dạy, hỗ trợ can thiệp sớm cho cả nhu cầu học tập, xã hội và cảm xúc, và áp dụng các chiến lược tương tác có mục tiêu, Khu Học Chánh đang thúc đẩy khả năng tiếp cận công bằng với nền giáo dục nghiêm ngặt. Đáng chú ý, việc triển khai các hỗ trợ đa cấp bậc, bao gồm các dịch vụ sức khỏe tâm thần và hướng dẫn phân hóa thông qua các công cụ như i-Ready, đã mang lại những thành tựu về học thuật trong môn Ngữ văn Anh và Toán, phản ánh tác động tích cực của các phương pháp tiếp cận toàn diện này. Tuy nhiên, OVSD phải tiếp tục nỗ lực giải quyết triệt để khoảng cách cơ hội giữa nhóm học sinh đặc biệt không trùng lặp để nâng cao kết quả học tập.

Mô tả về bất kỳ thay đổi nào được thực hiện với mục tiêu, chỉ số, kết quả mục tiêu hoặc hành động đã lập kế hoạch cho năm tới từ các phản ánh suy ngẫm dựa trên kết quả thực hiện thực tiễn trước đó.

Dựa trên phản hồi từ ban lãnh đạo, mục tiêu đã đề ra cho Mục tiêu 2 trong năm học 2025–26 vẫn không đổi, nhưng đã có vài điều chỉnh để tăng cường sự rõ ràng và hiệu quả triển khai dựa trên quá trình suy ngẫm và phản hồi liên tục. Các sửa đổi nhỏ đã được thực hiện đối với Hành động 2.4 và 2.5 để làm rõ cam kết liên tục đối với các hệ thống hỗ trợ xã hội-cảm xúc và việc trao đổi thông tin nhất quán giữa gia đình và nhà trường.

Trong Hành động 2.3, tập trung vào biện pháp hỗ trợ học tập, chúng tôi đã mở rộng nội dung để nhấn mạnh cả kỹ năng đọc viết và toán học, đồng thời định nghĩa rõ hơn các biện pháp hỗ trợ học tập dành cho học sinh. Việc này giúp tiếp cận mục tiêu hơn trong việc giải quyết các khoảng trống kiến thức, đặc biệt là đối với Học viên tiếng Anh, Thanh thiếu niên thuộc diện chăm sóc nuôi dưỡng, Học sinh diện thu nhập thấp, Học sinh khuyết tật và Học sinh vô gia cư.

Đối với Hành động 2.6, 2.7 và 2.8, cam kết hỗ trợ Học viên tiếng Anh/Học viên tiếng Anh dài hạn, Thanh thiếu niên thuộc diện chăm sóc nuôi dưỡng và Học sinh diện thu nhập thấp/Vô gia cư vẫn được giữ nguyên. Tuy nhiên, chúng tôi đã đi sâu vào các chiến lược và hành động cụ thể sẽ được thực hiện, nhằm tăng cường tính minh bạch và điều chỉnh phù hợp hơn với nhu cầu của học sinh. Ngoài ra, còn nhấn mạnh hơn vào việc giảm thiểu và loại bỏ các rào cản cho Thanh thiếu niên thuộc diện chăm sóc nuôi dưỡng và Học sinh diện thu nhập thấp/vô gia cư, từ đó gia tăng tiến bộ học tập và sức khỏe toàn diện.

Phù hợp với những thay đổi được thực hiện cho Mục tiêu 1, chúng tôi đang sửa đổi các chỉ số CAASPP dành cho những học sinh đặc biệt không trùng lặp theo Mục tiêu 2 để phản ánh tốt hơn mức độ thành tích trước đại dịch. Sự điều chỉnh này đặt ra kỳ vọng có tính thực tế nhưng đầy tham vọng về sự phát triển học thuật cho tất cả các nhóm học sinh.

Ngoài ra, chúng tôi còn giới thiệu hai chỉ số mới giúp nâng cao tầm quan trọng của sự gắn kết gia đình. Các số liệu này đo lường xem phụ huynh có cảm thấy trường con mình có cung cấp cơ hội để tìm hiểu cách hỗ trợ việc học của trẻ, và liệu trường có tổ chức hội thảo và cung cấp thông tin giúp gia đình tham gia đầy đủ hơn vào việc giáo dục con em mình hay không. Những bổ sung này phản ánh cam kết liên tục của OVSD đối với mối quan hệ hợp tác có ý nghĩa với gia đình như một phần quan trọng cho sự thành công của học sinh.

Quý vị có thể tìm thấy báo cáo về Tổng Chi Tiêu Thực Tế Ước Tính cho các hoạt động của năm ngoài trong Bảng Cập Nhật Thường Niên. Quý vị có thể tìm thấy báo cáo về Tỷ Lệ Phần Trăm Thực Tế Ước Tính của Các Dịch Vụ Được Cải Thiện cho các hành động năm ngoài trong Bảng Cập Nhật Thường Niên về Các Hành Động Đóng Góp.

Hành động

Số hành động	Chức danh	Mô tả	Tổng kinh phí	Đóng góp
2.1	Ngày Học Kéo Dài (Vượt quá số phút giảng dạy tối thiểu của tiểu bang)	<p>Tiếp tục cung cấp cho học sinh thêm thời lượng giảng dạy hàng ngày ngoài số phút theo yêu cầu của luật pháp để hỗ trợ và thúc đẩy việc học tập của học sinh, đặc biệt là Học viên tiếng Anh, Thanh thiếu niên thuộc diện chăm sóc nuôi dưỡng, Học sinh diện thu nhập thấp, Học sinh vô gia cư và các nhóm học sinh có nhu cầu cao khác.</p> <p>Được đo lường bằng: Bảng Thông Tin Trường Học CA - ELA/Toán; M2.7, M2.8, M2.9, M2.10 và iReady tổng thể và Học sinh đặc biệt không trùng lặp - ELA/Toán: M2.3 và M2.4</p> <p>Lưu ý: Nghiên cứu chứng minh lợi ích của việc tăng thời lượng giảng dạy giúp cải thiện kết quả học tập. (Beyond Reform, Lindsay Unified School District, 2017; Focus, Schmoker 2011; Coherence, Fullan and Quinn, 2016; English Language Arts/English Language Development Framework, 2014; Transformational Learning, Sheninger, 2017; Humanizing the Education Machine, Miller, 2017)</p>	\$2,400,002.00	Có
2.2	Chương Trình Can Thiệp Sớm, Phòng	Tiếp tục cung cấp các chương trình can thiệp sớm, phòng ngừa và học tiếng Anh thông qua việc giảm sĩ số lớp học từ mẫu giáo chuyển tiếp (TK)	\$3,500,148.00	Có

Số hành động	Chức danh	Mô tả	Tổng kinh phí	Đóng góp
	Ngừa Và Học Tiếng Anh	<p>đến lớp ba. Ngoài ra, hãy tiếp tục tuyển dụng và phân công trợ lý giảng dạy cho các lớp Mẫu giáo chuyển tiếp và mẫu giáo để hỗ trợ nền tảng vững chắc cho các kỹ năng sẵn sàng đến trường.</p> <p>Được đo lường bằng: Bảng Thông Tin Trường Học California - ELA/Toán: M2.7, M2.8, M2.9, M2.10 và iReady tổng thể và Học sinh đặc biệt không trùng lặp - ELA/Toán cho Mẫu Giáo-Lớp 3: M2.1, M2.2, M2.3 và M2.4</p> <p>Lưu ý: Việc cho trẻ bắt đầu đúng hướng từ Mẫu giáo chuyển tiếp (TK) đến lớp ba sẽ xây dựng nền tảng vững chắc cho các kỹ năng sẵn sàng đến trường sau này. "Đọc thành thạo vào cuối lớp ba... có thể là một chuẩn mực quyết định sự phát triển giáo dục của trẻ em... Một người không có khả năng đọc ở mức trung bình vào thời điểm đó khó có thể tốt nghiệp trung học." (Cảnh báo sớm! Tại sao kỹ năng đọc vào cuối lớp 3 lại quan trọng, 2010). Ngoài ra, nghiên cứu đã phát hiện ra rằng sự tham gia của học viên tiếng Anh, Học sinh diện thu nhập thấp, Thanh thiếu niên thuộc diện chăm sóc nuôi dưỡng và các nhóm học sinh khác ở thời điểm Mẫu giáo chuyển tiếp mang lại lợi thế lớn so với những học sinh không tham gia trong quá trình phát triển tiếng Anh, khả năng đọc viết và toán học (The Impact of Transitional Kindergarten on California Students, Manship, K., Holod, A., Quick, H. và cộng sự 2017).</p>		
2.3	Hỗ Trợ Học Thuật (Phát Triển Chuyên Môn)	<p>Để giải quyết những lỗ hổng về đọc viết và toán học, đảm bảo phương pháp thực hành nhất quán trên toàn học khu, và cải thiện kết quả học tập cho tất cả học sinh, học khu sẽ cung cấp hỗ trợ học tập, phát triển chuyên môn, và thời gian linh hoạt cho giáo viên để phân tích dữ liệu, lên kế hoạch giảng dạy phân hóa dựa trên bằng chứng và biện pháp can thiệp. Giáo viên sẽ áp dụng các chiến lược như giảng dạy có cấu trúc, thảo luận học thuật có cấu trúc, hướng dẫn từ vựng rõ ràng và đọc hiểu sâu để cải thiện thành tích cho Học viên tiếng Anh, Thanh thiếu niên thuộc diện chăm sóc nuôi dưỡng, Học sinh diện thu nhập thấp, Học sinh khuyết tật và Học sinh vô gia cư. (Hành động D.A.)</p>	\$3,779,059.00	Có

Số hành động	Chức danh	Mô tả	Tổng kinh phí	Đóng góp
		<p>Được đo lường bằng: Bảng Thông Tin Trường Học California - ELA/Toán: M2.7, M2.8, M2.9, M2.10 và iReady tổng thể và Học sinh đặc biệt không trùng lặp - ELA/Toán: M2.1, M2.2, M2.3 và M2.4</p> <p>Lưu ý: Nhiều nghiên cứu cho thấy các sáng kiến trên toàn trường xây dựng các hoạt động thực hành nhất quán và có hệ thống cho giáo viên là cách tốt nhất để cải thiện kết quả học tập cho tất cả học sinh. Thời gian nghỉ ngơi của giáo viên tạo điều kiện cho sự hợp tác và cải thiện hoạt động thực hành của giáo viên.</p>		
2.4	Hỗ trợ xã hội và cảm xúc	<p>Tiếp tục phát triển và tinh chỉnh các biện pháp hỗ trợ về xã hội-cảm xúc, bao gồm các nhà cung cấp dịch vụ sức khỏe tâm thần của Khu Học Chánh và các thực tập sinh theo hợp đồng.</p> <p>Được đo lường bằng: Bảng Thông Tin Trường Học California - Nghỉ học triển miên: M2.11, M2.12</p> <p>Lưu ý: Nghiên cứu chỉ ra rằng mối quan hệ tích cực ở trường có mối tương quan với động lực, sự tham gia và kết quả học tập của học sinh (Tại sao các mối quan hệ lại quan trọng, R. Loe, 2015). Các dịch vụ từ đội ngũ nhân viên Sức Khỏe Tâm Thần tập trung vào các nhu cầu cụ thể của học sinh và bao gồm xác định các rào cản ảnh hưởng đến việc đi học chuyên cần và tham gia học tập, kết nối học sinh và gia đình với các nguồn lực của trường và cộng đồng để được hỗ trợ, ngăn ngừa tình trạng nghỉ học triển miên và cải thiện kết quả học tập. Sự quan tâm đặc biệt sẽ được dành cho những học viên tiếng Anh, Thanh thiếu niên thuộc diện chăm sóc nuôi dưỡng, Học sinh diện thu nhập thấp và Học sinh vô gia cư.</p>	\$523,083.00	Có

Số hành động	Chức danh	Mô tả	Tổng kinh phí	Đóng góp
2.5	Giáo Dục Phụ Huynh và Giao Tiếp Thường Xuyên Giữa Trường và Gia Đình	<p>Cung cấp thông tin giáo dục cho phụ huynh và thường xuyên liên lạc giữa nhà trường và gia đình về chương trình học và tiến bộ học tập. Chủ động kêu gọi sự tham gia của phụ huynh, đặc biệt nhắm đến gia đình/người giám hộ của Học viên tiếng Anh, Thanh thiếu niên thuộc diện chăm sóc nuôi dưỡng, Học sinh diện thu nhập thấp, Học sinh vô gia cư và Học sinh khuyết tật, bao gồm cả phiên dịch miệng và bản dịch văn bản, để hỗ trợ sự thành công của học sinh.</p> <p>Được đo lường bằng: Bảng Thông Tin Trường Học California - ELA, Toán, Nghỉ học triền miên, Đành chỉ: M2.7, M2.8, M2.9, M2.10, M2.11, M2.12, M2.13, M2.14</p> <p>"Bất kể mức thu nhập hay hoàn cảnh gia đình ra sao, những học sinh có cha mẹ tham gia vào việc học tập của mình thường có nhiều khả năng đạt điểm cao hơn trong các bài kiểm tra, đi học đều đặn, có kỹ năng xã hội tốt hơn, cải thiện hành vi và thích nghi tốt với trường học" (Henderson, AT và KL Mapp, 2002. Một làn sóng bằng chứng mới: Tác động của mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình và cộng đồng đến thành tích học tập của học sinh)</p>	\$657,164.00	Có
2.6	Cung Cấp Dịch Vụ cho Học Viên Tiếng Anh	<p>Hỗ trợ thành tích học tập cho Học viên tiếng Anh, bao gồm Học viên tiếng Anh dài hạn (LTEL), bằng cách dùng kết quả Bài Đánh Giá Trình Độ Thông Thạo Tiếng Anh của California (ELPAC) để xác định trình độ thông thạo tiếng Anh và cung cấp hỗ trợ ngôn ngữ có mục tiêu. Đưa ra hướng dẫn về Phát Triển Ngôn Ngữ Tiếng Anh (ELD) thông qua các mô hình được chỉ định và tích hợp bằng cách sử dụng các chiến lược dựa trên nghiên cứu và các nguồn lực phù hợp với tiêu chuẩn. Phân hóa việc giảng dạy để đáp ứng nhu cầu cá nhân, theo dõi tiến bộ của Học viên tiếng Anh dài hạn (LTEL) để hỗ trợ tái phân loại, và tiếp tục cung cấp phát triển chuyên môn nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy.</p> <p>Được đo lường bằng: Đánh giá CAASPP - Ngữ văn Anh cho Các nhóm học sinh: Đạt chuẩn và Vượt chuẩn: M2.5</p>	\$35,000.00	Có

Số hành động	Chức danh	Mô tả	Tổng kinh phí	Đóng góp
		<p>Bảng Thông Tin Trường Học CA - Chỉ Số Tiến Bộ của Học Viên Tiếng Anh của Khu Học Chánh/Trường và Bài Đánh Giá Trình Độ Thông Thạo Tiếng Anh của California (ELPAC): M2.15, M2.16, 2.17</p> <p>Thước đo đánh giá địa phương - Tỷ lệ phân loại lại từ Học Viên Tiếng Anh thành Người Thành Thạo Tiếng Anh Lưu Loát (RFEP): 2.18</p> <p>Lưu ý: Nghiên cứu chỉ ra rằng một phương pháp toàn diện kết hợp đánh giá, giảng dạy có mục tiêu, phản ứng văn hóa, hợp tác và phát triển chuyên môn là điều cần thiết để theo dõi và thúc đẩy thành tích của Học Viên Tiếng Anh Dài Hạn. Bằng cách thực hiện các chiến lược dựa trên bằng chứng và thúc đẩy môi trường học tập hỗ trợ, các nhà giáo dục có thể giúp LTEL phát triển mạnh mẽ về mặt học thuật và xã hội.</p>		
2.7	Dịch vụ cho Thanh thiếu niên thuộc diện chăm sóc nuôi dưỡng	<p>Đảm bảo thanh thiếu niên thuộc diện chăm sóc nuôi dưỡng được cung cấp mọi quyền giáo dục và nhận được các dịch vụ tăng cường hoặc cải thiện như các chương trình xã hội, cảm xúc, học thuật và bồi dưỡng cũng như các dịch vụ hỗ trợ để giúp giảm bớt và loại bỏ các rào cản nhằm tăng cường tỷ lệ chuyên cần, tiến bộ học tập và sức khỏe toàn diện.</p> <p>Được đo lường bằng: Bảng Thông Tin Trường Học California - ELA, Toán, Nghỉ học triền miên, Đỉnh chỉ: M2.7, M2.9, M2.11, M2.13</p> <p>Lưu ý: Nhìn chung, nghiên cứu cho thấy có mối tương quan tích cực giữa thành tích học tập được cải thiện và tỷ lệ đi học chuyên cần và hành vi tốt hơn ở Thanh thiếu niên thuộc diện chăm sóc nuôi dưỡng. Bằng cách giải quyết các nhu cầu học tập, xã hội và tình cảm của thanh thiếu niên thuộc diện chăm sóc nuôi dưỡng và cung cấp cho họ những hỗ trợ và nguồn lực cần thiết, các trường học có thể giúp thanh thiếu niên thuộc diện chăm sóc nuôi dưỡng phát triển về mặt học thuật và tạo ra trải nghiệm học tập tích cực hơn.</p>	\$16,500.00	Có

Số hành động	Chức danh	Mô tả	Tổng kinh phí	Đóng góp
2.8	Dịch vụ cho Học sinh diện thu nhập thấp/vô gia cư	<p>Đội ngũ hỗ trợ được chỉ định sẽ bảo đảm học sinh gặp khó khăn về kinh tế hoặc vô gia cư sẽ được hỗ trợ học tập, tài liệu, đồ dùng và giới thiệu đến các nguồn lực của Khu Học Chánh và cộng đồng, giúp giảm thiểu hoặc loại bỏ các rào cản đối với việc đi học, mang lại thành công trong học tập và sức khỏe toàn diện.</p> <p>Được đo lường bằng: Bảng Thông Tin Trường Học California - ELA, Toán, Nghỉ học triền miên, Đỉnh chỉ: M2.7, M2.8, M2.9, M2.10, M2.11, M2.12, M2.13</p> <p>Lưu ý: Việc theo dõi thường xuyên quá trình học tập của học sinh vô gia cư là rất quan trọng để xác định những lĩnh vực cần thiết và đưa ra biện pháp can thiệp kịp thời. Theo dõi tỷ lệ đi học chuyên cần, hành vi và thành tích học tập cho phép các nhà giáo dục điều chỉnh các hỗ trợ theo nhu cầu cụ thể của thanh thiếu niên vô gia cư. Bằng cách giải quyết những thách thức đặc biệt mà học sinh vô gia cư phải đối mặt và cung cấp hỗ trợ toàn diện, các nhà giáo dục có thể giúp thúc đẩy trải nghiệm học tập tích cực và thành công trong học tập cho các em. (Viện Trẻ Em, Nghèo Đói và Vô Gia Cư (ICPH); "Giáo Dục cho Trẻ Em và Thanh Thiếu Niên Vô Gia Cư: Ý nghĩa với Chính Sách và Thực Tiễn"</p>	\$11,500.00	Có

Mục tiêu và Hành động

Mục tiêu

Số mục tiêu	Mô tả	Loại mục tiêu
3	Để hỗ trợ học sinh và gia đình, Khu Học Chánh Ocean View sẽ đảm bảo xây dựng các trường học an toàn và thân thiện, đồng thời tiếp tục tập trung vào việc cải thiện giao tiếp và sự gắn kết của học sinh, nhân viên, phụ huynh, cộng đồng và các đối tác kinh doanh.	Mục tiêu rộng

Các ưu tiên của tiểu bang được giải quyết theo mục tiêu này.

- Ưu tiên 3: Gắn kết của cha mẹ (Sự gắn kết)
- Ưu tiên 5: Gắn kết của học sinh (Sự gắn kết)
- Ưu tiên 6: Môi trường học đường (Sự gắn kết)

Giải thích tại sao LEA lại đề ra mục tiêu này.

Sức khỏe tinh thần xã hội - cảm xúc của học sinh phụ thuộc vào cảm giác an toàn, được chấp nhận và kết nối, và những cảm xúc tích cực về trường học này dẫn đến việc học sinh tích cực đi học và giảm tình trạng nghỉ học triền miên. Sự tham gia của học sinh, nhân viên, phụ huynh và các đối tác cộng đồng sẽ đảm bảo nhiều góc nhìn giúp hướng dẫn và thúc đẩy quá trình ra quyết định nhằm thực hiện những điều tốt nhất cho học sinh. Cụ thể là sự lãnh đạo chung của tất cả các nhóm nhân viên sẽ tập trung vào việc củng cố PAL (Quan hệ đối tác với Quản Lý Hành Chính và đội ngũ lao động). Để tiếp tục và mở rộng các cơ hội phát triển và hợp tác, các nguyên tắc của PAL sẽ hướng dẫn đội ngũ nhân viên trong nỗ lực cung cấp dịch vụ giáo dục và chăm sóc khách hàng chất lượng cao cho học sinh OVSD và gia đình của các em.

Đo lường và Báo cáo kết quả

Mã chỉ số	Chỉ số	Mức cơ sở	Kết quả Năm 1	Kết quả Năm 2	Mục tiêu cho kết quả năm 3	Chênh lệch hiện tại so với mức cơ sở
3.1	Khảo Sát Phụ Huynh Thường Niên: Tham gia Nguồn: Khảo Sát Ý Kiến Phụ Huynh OVSD	Khảo Sát Ý Kiến Phụ Huynh OVSD 2023-24: 1419 phản hồi	Khảo Sát Ý Kiến Phụ Huynh OVSD 2024-25: 1,267 phản hồi		33% mã thông báo (liên kết) được phân phối	-152 Phản hồi/-10% mã thông báo (liên kết)

Mã chỉ số	Chỉ số	Mức cơ sở	Kết quả Năm 1	Kết quả Năm 2	Mục tiêu cho kết quả năm 3	Chênh lệch hiện tại so với mức cơ sở
3.2	Phản Hồi Khảo Sát Phụ Huynh Thường Niên - Cuộc kỳ đồng ý/Đồng ý: "Ý kiến của tôi được lắng nghe." Nguồn: Khảo Sát Ý Kiến Phụ Huynh OVSD	Khảo Sát Ý Kiến Phụ Huynh OVSD 2023-24: 85%	Khảo Sát Ý Kiến Phụ Huynh OVSD 2024-25: 88%		90%	+3%
3.3	Phản Hồi Khảo Sát Phụ Huynh Thường Niên - Cuộc kỳ đồng ý/Đồng ý: "Tôi được chào đón tại trường của con tôi." Nguồn: Khảo Sát Ý Kiến Phụ Huynh OVSD	Khảo Sát Ý Kiến Phụ Huynh OVSD 2023-24: 95%	Khảo Sát Ý Kiến Phụ Huynh OVSD 2024-25: 94%		95%	-1%
3.4	Sự tham gia của phụ huynh trường sơ trung Nguồn: Chỉ số địa phương Aeries	Quyền tiếp cận Cổng Thông Tin Dành Cho Phụ Huynh AERIES (Lớp 6-8) 99.8% phụ huynh có tài khoản cổng thông tin 98.1% đã đăng ký nhận thông tin cập nhật hằng tuần 94.1% đã đăng ký nhận thông tin cập nhật hằng ngày	Quyền tiếp cận Cổng Thông Tin Dành Cho Phụ Huynh AERIES (Lớp 6-8) 99.9% phụ huynh có tài khoản cổng thông tin 98.37% đã đăng ký nhận thông tin cập nhật hằng tuần 94.5% đã đăng ký nhận thông tin cập nhật hằng ngày		Tài khoản cổng thông tin: Duy trì 100% Cập nhật hằng tuần: Tăng đến 100% Cập nhật hằng ngày: Duy trì trên 95%	+0.1% phụ huynh có tài khoản cổng thông tin +0.27% đã đăng ký nhận thông tin cập nhật hằng tuần +0.4% đã đăng ký nhận thông tin cập nhật hằng ngày

Mã chỉ số	Chỉ số	Mức cơ sở	Kết quả Năm 1	Kết quả Năm 2	Mục tiêu cho kết quả năm 3	Chênh lệch hiện tại so với mức cơ sở
3.5	Tỷ lệ chuyên cần Nguồn: Chỉ số địa phương Aeries	Ngày 5 tháng 9 năm 2023 - Ngày 17 tháng 5 năm 2024 Tổng thể: 94.9% Học Viên Tiếng Anh: 94.1% Thanh thiếu niên thuộc đối tượng Chăm sóc nuôi dưỡng: 92.0% Học sinh diện thu nhập thấp: 94.2% Học sinh vô gia cư: 93.1%	Ngày 28 Tháng Tám, 2024 - 16 Tháng Năm, 2025 Tổng thể: 95.2% Học Viên Tiếng Anh: 94.4% Thanh thiếu niên thuộc đối tượng Chăm sóc nuôi dưỡng: 90.3% Học sinh diện thu nhập thấp: 94.3% Học sinh vô gia cư: 93.5%		Tổng thể: 97% Học Viên Tiếng Anh: 97% Thanh thiếu niên thuộc đối tượng Chăm sóc nuôi dưỡng: 96% Học sinh diện thu nhập thấp: 96% Học sinh vô gia cư: 96%	Ngày 16 tháng Năm, 2025 Tổng thể: +0.3% Học viên tiếng Anh: +0.3 % Thanh thiếu niên thuộc diện chăm sóc nuôi dưỡng: -1.7% Học sinh diện thu nhập thấp: +0.1% Học sinh vô gia cư: +0.4%
3.6	Tỷ lệ vắng mặt thường xuyên Nguồn: Chỉ số địa phương Aeries	Ngày 5 tháng 9 năm 2023 - Ngày 17 tháng 5 năm 2024 Tổng thể: 11.98% Học Viên Tiếng Anh: 15.96% Thanh thiếu niên thuộc đối tượng Chăm sóc nuôi dưỡng: 20.0% Học sinh diện thu nhập thấp: 15.85% Học sinh vô gia cư: 19.78%	Ngày 28 Tháng Tám, 2024 - 16 Tháng Năm, 2025 Tổng thể: 10.9% Học Viên Tiếng Anh: 14.47% Thanh thiếu niên thuộc đối tượng Chăm sóc nuôi dưỡng: 34.29% Học sinh diện thu nhập thấp: 14.91% Học sinh vô gia cư: 17.39%		Tổng thể: 5% Học Viên Tiếng Anh: 5% Thanh thiếu niên thuộc đối tượng Chăm sóc nuôi dưỡng: 10% Học sinh diện thu nhập thấp: 6% Học sinh vô gia cư: 6%	Ngày 16 tháng Năm, 2025 Tổng thể: -1.08% Học Viên Tiếng Anh: 1.49% Thanh thiếu niên thuộc diện chăm sóc nuôi dưỡng: +14.29% Học sinh diện thu nhập thấp: 0.94% Học sinh vô gia cư: 2.39%
3.7	Tỷ lệ bỏ học bậc Sơ trung Nguồn: Chỉ số địa phương Aeries	Ngày 5 tháng 9 năm 2023 - Ngày 17 tháng 5 năm 2024 0%	Ngày 28 Tháng Tám, 2024 - 16 Tháng Năm, 2025 0%		0%	Ngày 16 tháng Năm, 2025 0%

Mã chỉ số	Chỉ số	Mức cơ sở	Kết quả Năm 1	Kết quả Năm 2	Mục tiêu cho kết quả năm 3	Chênh lệch hiện tại so với mức cơ sở
3.8	Tỷ lệ đình chỉ Nguồn: Chỉ số địa phương Aeries/Bảng Thông Tin CA	Ngày 5 tháng 9 năm 2023 - Ngày 17 tháng 5 năm 2024 Tổng thể: 1.1% Học Viên Tiếng Anh: 1.6% Thanh thiếu niên thuộc đối tượng Chăm sóc nuôi dưỡng: 3.8% Học sinh diện thu nhập thấp: 1.5% Học sinh vô gia cư: 1.4%	Ngày 28 Tháng Tám, 2024 - 13 Tháng Sáu, 2025 Tổng thể: 0.84% Học Viên Tiếng Anh: 1.86% Thanh thiếu niên thuộc đối tượng Chăm sóc nuôi dưỡng: 2.85% Học sinh diện thu nhập thấp: 1.28% Học sinh vô gia cư: 1.1%		Tổng thể: Dưới 1.0% Học Viên Tiếng Anh: Dưới 1.0% Thanh thiếu niên thuộc đối tượng Chăm sóc nuôi dưỡng: Dưới 1.0% Học sinh diện thu nhập thấp: Dưới 1.0% Học sinh vô gia cư: Dưới 1.0%	Ngày 16 tháng Năm, 2025 Tổng thể: -0.39% Học viên tiếng Anh: -0.06% Thanh thiếu niên thuộc diện chăm sóc nuôi dưỡng: -0.95% Học sinh diện thu nhập thấp: -0.42% Học sinh vô gia cư: -0.48%
3.9	Tỷ lệ đuổi học Nguồn: Chỉ số địa phương Aeries	Tính đến ngày 17 tháng 5 năm 2024 2 học sinh	Tính đến Tháng Sáu, 2025 3 học sinh (0.04%)		Duy trì 0	-1 student
3.10	Phản hồi của học sinh lớp 2/3 cho Khảo Sát Môi Trường OVSD - Hầu hết thời gian/Luôn luôn: "Em có cảm thấy giáo viên và người lớn ở trường quan tâm đến em không?" Nguồn: Khảo Sát Môi Trường OVSD theo Chỉ Số Địa Phương	Khảo Sát Môi Trường OVSD 2023-24: 87.2%	Khảo Sát Môi Trường OVSD 2024-25: 88.04%		92%	+0.84%

Mã chỉ số	Chỉ số	Mức cơ sở	Kết quả Năm 1	Kết quả Năm 2	Mục tiêu cho kết quả năm 3	Chênh lệch hiện tại so với mức cơ sở
3.11	Phản hồi của học sinh lớp 2/3 cho Khảo Sát Môi Trường OVSD - Hầu hết thời gian/Luôn luôn: "Em có cảm thấy an toàn khi ở trường không?" Nguồn: Khảo Sát Môi Trường OVSD theo Chỉ Số Địa Phương	Khảo Sát Môi Trường OVSD 2023-24: 86.2%	Khảo Sát Môi Trường OVSD 2024-25: 84.82%		94%	-1.38%
3.12	Phản hồi của học sinh lớp 4/5 cho Khảo Sát Môi Trường OVSD - Hầu hết thời gian/Luôn luôn: "Em có cảm thấy giáo viên và người lớn ở trường quan tâm đến em không?" Nguồn: Khảo Sát Môi Trường OVSD theo Chỉ Số Địa Phương	Khảo Sát Môi Trường OVSD 2023-24: 78.5%	Khảo Sát Môi Trường OVSD 2024-25: 85.14%		94%	+6.64%
3.13	Phản hồi của học sinh lớp 4/5 cho Khảo Sát Môi Trường OVSD - Hầu hết thời gian/Luôn luôn: "Em có cảm thấy an toàn khi ở trường không?" Nguồn: Khảo Sát Môi Trường OVSD theo Chỉ Số Địa Phương	Khảo Sát Môi Trường OVSD 2023-24: 78.9%	Khảo Sát Môi Trường OVSD 2024-25: 83.42%		94%	+4.52%

Mã chỉ số	Chỉ số	Mức cơ sở	Kết quả Năm 1	Kết quả Năm 2	Mục tiêu cho kết quả năm 3	Chênh lệch hiện tại so với mức cơ sở
3.14	<p>Khảo Sát Môi Trường OVSD cho học sinh lớp 6 đến lớp 8 - Luôn luôn/Hầu hết thời gian: Người lớn quan tâm ở trường</p> <p>Nguồn: Khảo Sát Môi Trường OVSD theo Chỉ Số Địa Phương</p>	Khảo Sát Môi Trường OVSD 2023-24: 70.7%	Khảo Sát Môi Trường OVSD 2024-25: 71.42%		80%	+0.72%
3.15	<p>Khảo Sát Môi Trường OVSD cho học sinh lớp 6 đến lớp 8 - Hầu hết thời gian/Luôn luôn: Trường học được đánh giá là rất an toàn hoặc an toàn</p> <p>Nguồn: Khảo Sát Môi Trường OVSD theo Chỉ Số Địa Phương</p>	Khảo Sát Môi Trường OVSD 2023-24: 67.3%	Khảo Sát Môi Trường OVSD 2024-25: 68.05%		85%	+0.75%
3.16	<p>Bảng Thông Tin CA - Nghỉ học triển miên</p> <p>Nguồn: Bảng Thông Tin CA</p>	<p>Bảng Thông Tin CA 2023</p> <p>Nhóm Tất cả học sinh Vàng (Giảm 6.2% trở lên; 14.4% trở xuống)</p>	<p>Bảng Thông Tin CA 2024</p> <p>Nhóm Tất cả học sinh: Vàng (Giảm 2.7% trở lên; 11.7% trở xuống)</p>		Nhóm Tất cả học sinh: Xanh (Giảm 5.0% trở lên; 10.0% trở xuống)	Nhóm Tất cả học sinh: Giảm 2.7%
3.17	<p>Bảng Thông Tin CA - Đình chỉ</p> <p>Nguồn: Bảng Thông Tin CA</p>	<p>Bảng Thông Tin CA 2023</p> <p>Nhóm Tất cả học sinh: Cam</p>	<p>Bảng Thông Tin CA 2024</p> <p>Nhóm Tất cả học sinh: Xanh</p>		Nhóm Tất cả học sinh: Xanh (Giảm 0.5%-3.0%; 1.5% trở xuống)	Nhóm Tất cả học sinh: Giảm 0.7%

Mã chỉ số	Chỉ số	Mức cơ sở	Kết quả Năm 1	Kết quả Năm 2	Mục tiêu cho kết quả năm 3	Chênh lệch hiện tại so với mức cơ sở
		(Tăng 0.4% trở lên; 2% trở xuống)	(Giảm 0.7% trở lên; 1.3% trở xuống)			
3.18	Hành Vi Học Sinh - Chuyển Hồ Sơ lên Văn Phòng Chính	25%	25%		Giảm 10% mỗi năm	0%
3.19	Phản hồi của học sinh lớp 2/3 cho Khảo Sát Môi Trường OVSD - Hầu hết thời gian/Luôn luôn: "Học sinh ở trường em có biết các nội quy không?"	65%	65%		75%	0%
3.20	Phản hồi của học sinh lớp 2/3 cho Khảo Sát Môi Trường OVSD - Hầu hết thời gian/Luôn luôn: "Học sinh ở trường em có nói chuyện tử tế với nhau không?"	65%	65%		75%	0%
3.21	Phản hồi của học sinh lớp 4/5 cho Khảo Sát Môi Trường OVSD - Hầu hết thời gian/Luôn luôn: "Học sinh ở trường em có biết các nội quy không?"	71%	71%		80%	0%
3.22	Phản hồi của học sinh lớp 4/5 cho Khảo Sát Môi Trường OVSD - Hầu hết thời gian/Luôn luôn: "Học sinh ở trường em có đối xử tôn trọng với nhau không?"	55%	55%		65%	0%

Mã chỉ số	Chỉ số	Mức cơ sở	Kết quả Năm 1	Kết quả Năm 2	Mục tiêu cho kết quả năm 3	Chênh lệch hiện tại so với mức cơ sở
3.23	Phản hồi của học sinh lớp 6-8 về Khảo Sát Môi Trường OVSD - Hầu hết thời gian/Luôn luôn: "Học sinh ở trường em có biết các nội quy không?"	53%	53%		65%	0%
3.24	Phản hồi của học sinh lớp 6-8 về Khảo Sát Môi Trường OVSD - Hầu hết thời gian/Luôn luôn: "Học sinh ở trường em có đối xử tôn trọng với nhau không?"	38%	38%		50%	0%

Phân tích mục tiêu [2024-25]

Phân tích về việc mục tiêu này đã được thực hiện như thế nào trong năm trước.

Mô tả về quá trình thực hiện chung, bao gồm mọi khác biệt đáng kể giữa các hành động đã lên kế hoạch và việc triển khai thực tế các hành động này, cũng như mọi thách thức và thành công có liên quan trong quá trình thực hiện.

Mọi hành động đều được thực hiện theo đúng kế hoạch và không có khác biệt đáng kể nào trong khi thực hiện các hành động trong Mục tiêu 3. Vấn đề an toàn đã được chú trọng hơn thông qua việc bổ sung thêm ba Giám Sát Viên An Toàn Cơ Sở tại mỗi khuôn viên trường sơ trung. (Hành Động 3.1). Các nỗ lực không ngừng nhằm hỗ trợ xây dựng môi trường học đường vững chắc, lành mạnh và hỗ trợ thông qua việc triển khai Chương Trình Giảng Dạy Học Tập Xã Hội-Cảm Xúc (SEL) cho cấp sơ trung và thí điểm chương trình giảng dạy SEL cho cấp tiểu học. (Hành Động 3.2). Quan hệ đối tác giữa Ban Quản Lý và Lao Động (PAL) và Lãnh Đạo Giảng Dạy (Hành động 3.4) và các lãnh đạo nghiệp đoàn và học khu đã tiếp tục củng cố các mối quan hệ (Hành động 3.3-3.5) trên toàn học khu. Việc trao đổi thông tin giữa nhà trường và gia đình một cách nhất quán, đa dạng và kịp thời sẽ tiếp tục giúp các gia đình theo dõi thành tích học tập của học sinh và nâng cao nhận thức của cộng đồng về OVSD. (Hành động 3.3) Các cuộc họp cộng tác MTSS định kỳ đã củng cố các phương pháp thực hành trên toàn học khu nhằm xác định những học sinh cần hỗ trợ thêm. Kết hợp phân tích dữ liệu và theo dõi tiến độ có chủ đích, điều này đã góp phần chủ động hỗ trợ hành vi của học sinh. (Hành Động 3.6)

Giải thích về sự khác biệt đáng kể giữa Chi Tiêu Đã Lập Ngân Sách và Chi Tiêu Thực Tế Ước Tính và/hoặc Tỷ Lệ Phần Trăm Dịch Vụ Được Cải Thiện Theo Kế Hoạch và Tỷ Lệ Phần Trăm Dịch Vụ Được Cải Thiện Thực Tế Ước Tính.

Hành động 3.1 và 3.2 được thực hiện theo ngân sách do Giám Sát Viên An Toàn Khu Học Xá được cấp kinh phí từ các nguồn tài trợ một lần và các khoản chi tiêu do quỹ Hiệu Quả Nhà Giáo Dục đài thọ. Hành động 3.5 do Văn Phòng Giám Đốc Khu Học Chánh của chúng tôi

quản lý, đã chi tiêu dưới mức dự kiến trong năm học 2024-25 do học khu đang trong quá trình chuyển đổi sang một Giám Đốc Khu Học Chánh mới. Hành động 3.3, 3.4 và 3.6 đã được thực hiện theo kế hoạch mà không có sự khác biệt đáng kể nào giữa chi phí dự trù theo ngân sách và chi tiêu thực tế.

Bản mô tả về tính hiệu quả hoặc không hiệu quả của các hành động cụ thể cho đến nay trong việc đạt được tiến triển hướng tới mục tiêu.

Học sinh từ lớp hai đến lớp tám và phụ huynh/người giám hộ được khảo sát để xác định mức độ gắn kết của học sinh với nhân viên và liệu các em có cảm thấy an toàn hay không. Năm nay, tỷ lệ học sinh cảm thấy gắn kết với đội ngũ nhân viên ở trường tiểu học tăng lên (88.4% đối với khối lớp 2/3 và 85.14% đối với khối lớp 4/5) so với ở trường sơ trung (71.42% đối với khối lớp 6 đến 8). Về cảm giác an toàn ở trường học, 84.82% học sinh lớp 2/3, 83.82% học sinh lớp 4/5 và 68.05% học sinh lớp 6 đến lớp 8 đã trả lời là có. Ngoài ra, 93% phụ huynh/người giám hộ đồng ý hoặc hoàn toàn đồng ý rằng con em họ có sự kết nối với ít nhất một người lớn ở trường. Về vấn đề an toàn, phụ huynh/người giám hộ báo cáo mức độ an toàn cao hơn học sinh, với 94% đồng ý hoặc hoàn toàn đồng ý rằng trường cung cấp sự an toàn về thể chất và 90% báo cáo tương tự về an toàn xã hội. Mọi phản hồi đều cho thấy sự gia tăng tích cực so với năm trước, phản ánh những nỗ lực đã và đang được thực hiện.

Nhìn chung, mặc dù tình trạng nghỉ học triền miên vẫn ở mức cao, nhưng đã giảm 2.7% so với năm trước. Bảng Thông Tin Trường Học California về tình trạng Nghỉ học triền miên đã cho thấy mỗi nhóm học sinh đều thể hiện được sự cải thiện ngoại trừ nhóm học sinh người Mỹ gốc Phi đã tăng 1.9% và đạt điểm ở mức Đỏ. Cùng với nhóm Tất cả học sinh, Học viên tiếng Anh, Học sinh diện thu nhập thấp, Học viên tiếng Anh lâu dài, Học sinh người Châu Á và gốc Tây Ban Nha đều đạt trình độ Vàng.

An toàn | Hành động 3.1

Ocean View tiếp tục cải thiện các biện pháp an toàn thông qua việc bổ sung các cải tiến tại văn phòng của mỗi trường. Ngoài ra, với việc có ba Giám Sát Viên An Toàn Khu Học Xá tại mỗi trường sơ trung, nhiều học sinh sơ trung đã cho biết các em cảm thấy an toàn hơn. Khảo Sát Môi Trường Học Đường OVSD phản ánh khoảng 68.05% học sinh sơ trung và 83-84% học sinh lớp 2 đến lớp 5 cho biết các em cảm thấy luôn an toàn hoặc hầu hết thời gian đều an toàn.

Môi Trường Học Đường Hỗ Trợ và Chủ Động Hỗ Trợ Hành Vi Học Sinh | Hành Động 3.2, 3.6

OVSD vẫn kiên định cam kết đáp ứng các nhu cầu về xã hội-cảm xúc của học sinh và bảo đảm các em luôn cảm thấy an toàn, được chấp nhận và được kết nối. Theo Khảo Sát Môi Trường Học Đường OVSD mới nhất, khoảng 71.42% học sinh sơ trung và 88% học sinh lớp 2 đến lớp 5 cho biết các em cảm thấy “hầu như mọi lúc” hoặc “luôn luôn” được người lớn quan tâm. Dựa trên những kết quả này, mỗi trường hàng năm đều tiến hành đánh giá tính trung thực của chương trình Can Thiệp và Hỗ Trợ Hành Vi Tích Cực (PBIS) để bảo đảm đạt được kết quả tối ưu trong môi trường học đường và giảm thiểu các hành vi có vấn đề. Khu học chánh cũng đang mở rộng chương trình giảng dạy về học tập xã hội-cảm xúc (SEL) và tăng cường khuôn khổ PBIS của Khu Học Chánh. Mỗi trường đều tổ chức các cuộc họp hợp tác PBIS thường xuyên tập trung vào việc giảm thiểu các hành vi tiêu cực, xác định những học sinh cần hỗ trợ và dịch vụ bổ sung, phân tích dữ liệu có chủ đích, giới thiệu các dịch vụ và theo dõi tiến độ. Những nỗ lực cải tiến liên tục này thúc đẩy một môi trường học đường hòa nhập hơn, đồng thời chủ động hỗ trợ cải thiện hành vi tích cực của học sinh và sẽ được theo dõi bằng một chỉ số bổ sung là Hành Vi Học Sinh - Giảm 10% số vụ vi phạm nghiêm trọng được đệ trình và báo cáo cho ban giám hiệu nhà trường, từ 35% xuống còn 25%.

Giao Tiếp và Quan Hệ Đối Tác | Hành động 3.3, 3.4 và 3.5

OVSD vẫn cam kết bảo đảm việc trao đổi thông tin nhất quán, kịp thời và gắn kết chặt chẽ với tất cả các đối tác giáo dục. Trong các buổi phát triển chuyên môn, các quản lý cơ sở và đội ngũ nhà trường đã tinh chỉnh các chiến lược để tăng cường và nâng cao khả năng tiếp cận phụ huynh, đạt được kết quả khảo sát phụ huynh tích cực – 88% phụ huynh cảm thấy ý kiến của họ được lắng nghe và 94% cảm thấy được chào đón tại trường của con mình. Khu Học Chánh cũng tiếp tục hỗ trợ những nỗ lực này bằng cách cung cấp các khóa đào tạo liên tục về sử dụng mạng xã hội, mở rộng khả năng kết nối hiệu quả hơn với các gia đình và đối tác cộng đồng.

Nhìn chung, các biện pháp an toàn trên khắp các trường học đã được cải thiện và việc tiếp tục tập trung vào PBIS đã góp phần tạo ra cảm giác an toàn tăng lên theo ý kiến của phụ huynh và học sinh. Việc giao tiếp và tham gia của phụ huynh vào các sự kiện học tập gia đình chưa bao giờ mạnh mẽ hơn, xây dựng một môi trường hợp tác hơn giữa các trường học, phụ huynh và cộng đồng rộng lớn hơn, mang lại lợi ích trực tiếp cho sự thành công của học sinh. Những thách thức vẫn tiếp tục tồn tại trong lĩnh vực tăng cường sự gắn kết của học sinh sơ trung và cảm giác an toàn, tình trạng nghỉ học triền miên ở học sinh người Mỹ gốc Phi, Thanh thiếu niên thuộc diện chăm sóc nuôi dưỡng, Học sinh vô gia cư, Học sinh khuyết tật, Học sinh đặc biệt không trùng lặp và các nhóm học sinh khác, đồng thời đảm bảo rằng các kênh giao tiếp vẫn cởi mở và hiệu quả để thúc đẩy lòng tin và sự hợp tác. OVSD đã đạt được những tiến bộ đáng khen ngợi trong việc tạo ra một môi trường học đường an toàn hơn và gắn kết hơn, điều này được thể hiện qua tỷ lệ nghỉ học triền miên và tỷ lệ đình chỉ học đều giảm. Việc giải quyết những thách thức đã xác định là rất cần thiết để duy trì những thành công này và đảm bảo tất cả học sinh đều cảm thấy an toàn và được hỗ trợ.

Mô tả về bất kỳ thay đổi nào được thực hiện với mục tiêu, chỉ số, kết quả mục tiêu hoặc hành động đã lập kế hoạch cho năm tới từ các phản ánh suy ngẫm dựa trên kết quả thực hiện thực tiễn trước đó.

Dựa trên phản hồi về giáo dục từ giáo viên và ban lãnh đạo Khu Học Chánh, đối với năm học 2025–26, các mục tiêu và hầu hết các hành động cho Mục tiêu 3 sẽ vẫn giữ nguyên, với hai thay đổi quan trọng phản ánh cả những điều chỉnh thực tế và sự thay đổi trọng tâm dựa trên dữ liệu và ý kiến đóng góp từ các bên liên quan. Đầu tiên, về chỉ số cho Hành động 3.1, Khảo Sát Phụ Huynh Thường Niên, sẽ chuyển từ mục tiêu số lượng phản hồi cố định (2,000) sang tỷ lệ tham gia khảo sát. Sự thay đổi này phản ánh tốt hơn xu hướng ghi danh và mẫu hình tham gia hiện tại của học khu, bảo đảm mục tiêu vẫn có ý nghĩa và khả thi. Tỷ lệ mục tiêu sửa đổi đã được thiết lập để phù hợp với bối cảnh đang phát triển này, và học khu sẽ tiếp tục nỗ lực nhằm tăng cường sự gắn kết trên tất cả các cộng đồng trường học. Để mỗi gia đình chỉ có một phản hồi cho mỗi cấp học (Mầm Non - Lớp 5 và Lớp 6 - Lớp 8), các “mã thông báo” hoặc liên kết khảo sát đã được cung cấp.

Thứ hai, Hành động 3.6 đã có một sửa đổi quan trọng. Trước đây, hành động này tập trung vào việc giảm tỷ lệ đình chỉ học bằng cách theo dõi và can thiệp phản ứng, giờ đây hành động sẽ nhấn mạnh vào việc chủ động hỗ trợ hành vi học sinh và thúc đẩy môi trường học tập tích cực, tôn trọng. Nội dung đã sửa đổi nêu bật cam kết của OVSD đối với Can Thiệp và Hỗ Trợ Hành Vi Tích Cực (PBIS) như những chiến lược nền tảng để nuôi dưỡng sự phát triển về mặt xã hội-cảm xúc, hành vi và học tập. Thay đổi này không chỉ giảm bớt tình trạng đình chỉ học, mà còn nhằm xây dựng những hệ thống ngăn ngừa các vấn đề về hành vi và tăng cường môi trường học đường.

Dựa trên ý kiến đóng góp từ các bên liên quan, các sửa đổi nhỏ bổ sung đã được thực hiện đối với nội dung của các Hành động 3.1, 3.3 và 3.4 để cải thiện sự rõ ràng trong khi vẫn giữ nguyên ý định ban đầu.

Về mặt số liệu, các biện pháp đo lường mới đã được bổ sung nhằm nâng cao cách thức theo dõi hành vi và tiếng nói của học sinh. Một chỉ số mới theo dõi số lượt chuyển đến văn phòng chính cho phép phân tích chính xác hơn các xu hướng hành vi và hiệu quả của biện pháp hỗ trợ theo bậc, với mục tiêu toàn Khu Học Chánh sẽ giảm 10% số lượt chuyển mỗi năm. Hơn nữa, các câu hỏi khảo sát mới về môi trường học đường ở các khối lớp 2-8 sẽ hỏi học sinh liệu bạn bè của các em có biết về nội quy của trường học và đối xử tử tế với nhau hay không.

Với các phản hồi hiện tại dao động từ 53% đến 71% cho biết “hầu hết thời gian” hoặc “luôn luôn”, những hiểu biết này cho thấy các lĩnh vực cần cải thiện và sẽ định hướng các nỗ lực nhằm nuôi dưỡng môi trường học đường hòa nhập, tôn trọng và an toàn.

Nếu có thêm nguồn tài trợ LREBG, nguồn kinh phí sẽ được phân bổ cho Hành động 3.6.

Quý vị có thể tìm thấy báo cáo về Tổng Chi Tiêu Thực Tế Ước Tính cho các hoạt động của năm ngoài trong Bảng Cập Nhật Thường Niên. Quý vị có thể tìm thấy báo cáo về Tỷ Lệ Phần Trăm Thực Tế Ước Tính của Các Dịch Vụ Được Cải Thiện cho các hành động năm ngoài trong Bảng Cập Nhật Thường Niên về Các Hành Động Đóng Góp.

Hành động

Số hành động	Chức danh	Mô tả	Tổng kinh phí	Đóng góp
3.1	Thủ Tục An Toàn	Tiếp tục cải thiện và thích ứng các quy định và môi trường học đường để bảo đảm an toàn cho học sinh và nhân viên, bao gồm cả nhân viên bổ sung hỗ trợ đảm bảo an toàn cho khuôn viên trường sơ trung.	\$620,968.00	Không
3.2	Môi Trường Học Đường Hỗ Trợ	Đảm bảo môi trường học đường mạnh mẽ, lành mạnh và hỗ trợ nhằm cải thiện tỷ lệ đi học chuyên cần, sự tham gia và thành tích học tập của học sinh, đồng thời ngăn chặn nạn bắt nạt thông qua việc triển khai Hệ Thống Can Thiệp Hành Vi Tích Cực (PBIS), Thực Hành Phục Hồi, Thiết Kế Học Tập Toàn Diện (UDL), bài học và hoạt động Học Tập Xã Hội và Cảm Xúc (SEL) và bài học và hoạt động chống bắt nạt bao gồm việc sử dụng phương tiện truyền thông xã hội một cách phù hợp.	\$35,431.00	Không
3.3	Kết Nối Gia Đình & Kiến Thức Cộng Đồng	Tăng cường mối liên hệ giữa trường học và gia đình thông qua việc trao đổi thông tin nhất quán và kịp thời về thành tích học tập của học sinh, đồng thời nâng cao nhận thức của cộng đồng về OVSD thông qua truyền thông của Khu Học Chánh, trường học và giáo viên, mạng xã hội và quan hệ truyền thông.	\$384,419.00	Không
3.4	Quan Hệ Đối Tác giữa Quản Lý Hành	Tiếp tục xây dựng và củng cố mối quan hệ thông qua việc thực hiện các nguyên tắc, hoạt động và thực hành Đối Tác giữa Quản Lý Hành Chính và Lao Động (PAL).	\$10,000.00	Không

Số hành động	Chức danh	Mô tả	Tổng kinh phí	Đóng góp
	Chính và Lao Động (PAL)			
3.5	Quan hệ đối tác nội bộ và bên ngoài	Chủ động tiếp cận để duy trì và củng cố quan hệ đối tác nội bộ và bên ngoài.	\$5,000.00	Không
3.6	Chủ Động Hỗ Trợ Hành Vi Học Sinh	<p>Cải thiện kết quả học tập của học sinh bằng cách xây dựng môi trường học đường tích cực, giảm số lần kỷ luật, và thúc đẩy sự phát triển về hành vi, cảm xúc-xã hội, cùng học tập thông qua Chương Trình Can Thiệp và Hỗ Trợ Hành Vi Tích Cực (PBIS).</p> <p>Nếu có thêm nguồn tài trợ LREBG, nguồn kinh phí sẽ được phân bổ cho Hành động 3.6. Số tiền cụ thể sẽ được cung cấp trong bản cập nhật giữa năm. Hành động này sẽ được đo lường bằng 3.8 và 3.18.</p> <p>Nghiên Cứu Hiệu Quả Bán Thực Nghiệm trên Toàn Tiểu Bang về Mở Rộng Triển Khai Chương Trình Can Thiệp và Hỗ Trợ Hành Vi Tích Cực Toàn Trường. Pas, Elise T.; Ryoo, Ji Hoon; Musci, Rashelle; Bradshaw, Catherine P. (2019). <i>Đệ Trình của Đơn Vị Được Tài Trợ</i>. Lấy từ: https://eric.ed.gov/?id=ED593800</p>	\$16,000.00	Không

Dịch vụ tăng cường hoặc cải thiện dành cho Thanh thiếu niên được chăm sóc nuôi dưỡng, Học viên tiếng Anh và Học sinh diện thu nhập thấp [2025-26]

Tổng số tiền tài trợ bổ sung và/hoặc tập trung LCFF dự kiến	Khoản tài trợ tập trung LCFF 15 phần trăm bổ sung dự kiến
\$\$10,224,187	\$470,110

Tỷ lệ phần trăm bắt buộc để tăng hoặc cải thiện dịch vụ cho năm LCAP

Tỷ lệ phần trăm dự kiến để tăng hoặc cải thiện dịch vụ cho năm học tiếp theo	Kết chuyển LCFF — Phần trăm	Kết chuyển LCFF — Số tiền	Tổng phần trăm để tăng hoặc cải thiện dịch vụ cho năm học tiếp theo
14.672%	0.000%	\$0.00	14.672%

Quý vị có thể tìm thấy Ngân sách Chi tiêu dự kiến cho các Hành động được xác định là Đóng góp trong Bảng Hành động đóng góp.

Mô tả bắt buộc

Hành động trên toàn LEA và toàn trường

Đối với mỗi hành động được cung cấp cho toàn bộ LEA hoặc trường học, đưa ra giải thích về (1) các nhu cầu riêng biệt đã được xác định của nhóm học sinh đặc biệt không trùng lặp mà hành động đó chủ yếu nhắm đến, (2) cách thức hành động được thiết kế để giải quyết các nhu cầu đã xác định và lý do tại sao nó được cung cấp trên cơ sở LEA hoặc toàn trường, và (3) chỉ số dùng để đo lường hiệu quả hành động khi cải thiện kết quả cho nhóm học sinh đặc biệt không trùng lặp.

Mục tiêu và Số hành động	Nhu cầu đã xác định	Cách thức Hành động giải quyết các nhu cầu và lý do đưa ra hành động trên toàn LEA hoặc toàn trường	Chỉ số để theo dõi hiệu quả
2.1	<p>Hành động: Ngày Học Kéo Dài (Vượt quá số phút giảng dạy tối thiểu của tiểu bang)</p> <p>Nhu cầu: Kết quả chung theo các dữ liệu chẩn đoán iReady vào Tháng Năm, 2024 cho thấy có khoảng cách đáng kể về thành tích giữa những học sinh đặc biệt không trùng lặp so</p>	<p>Nghiên cứu chứng minh lợi ích của việc nâng cao hiệu quả của giáo viên và tăng thời lượng giảng dạy giúp cải thiện kết quả học tập cho học sinh. Các nghiên cứu đã phát hiện ra rằng thời gian học dài hơn có mối tương quan tích cực với thành tích học tập cao hơn ở tất cả các môn học và cho phép học sinh tham gia sâu hơn vào tài liệu, nhận được sự hỗ trợ khác biệt và hiểu nội dung tốt hơn. OVSD sẽ tiếp tục cung cấp cho học sinh nhiều thời gian học tập hằng ngày hơn theo quy định</p>	<p>Được đo lường bằng: Bảng Thông Tin Trường Học California - ELA/Toán: M2.7, M2.8, M2.9, M2.10 và iReady tổng thể và Học sinh đặc biệt không trùng lặp - ELA/Toán: M2.3 và M2.4 (TBD Tháng Năm, 2025)</p>

Mục tiêu và Số hành động	Nhu cầu đã xác định	Cách thức Hành động giải quyết các nhu cầu và lý do đưa ra hành động trên toàn LEA hoặc toàn trường	Chỉ số để theo dõi hiệu quả
	<p>với Tất cả học sinh trong môn Ngữ văn Anh (ELA) và Toán:</p> <p>Nhóm Tất cả học sinh: ELA: 62%; Toán: 59% Học Viên Tiếng Anh: ELA: 27%; Toán: 28% Học sinh diện thu nhập thấp: ELA: 50%; Toán: 47%</p> <p>Thanh thiếu niên thuộc đối tượng Chăm sóc nuôi dưỡng: ELA: 26%; Toán: 19% Học sinh vô gia cư: ELA: 43%; Toán: 39%</p> <p>Bảng Thông Tin Trường Học CA 2023 - Học khu - ELA: Nhóm Tất cả học sinh: Xanh (Duy trì 2 điểm; +15.3 điểm so với điểm chuẩn) Học Viên Tiếng Anh: Cam (Giảm 9.6 điểm; -45.4 điểm so với điểm chuẩn) Học sinh diện thu nhập thấp: Cam (Duy trì 1.7 điểm; -16.8 điểm so với điểm chuẩn) Học sinh khuyết tật: Cam (Tăng 6.3 điểm; -77.1 điểm so với điểm chuẩn) Thanh thiếu niên thuộc đối tượng Chăm sóc nuôi dưỡng: Đỏ (Giảm 23.4 điểm; -75.7 điểm so với điểm chuẩn) Học sinh vô gia cư: Vàng (Tăng 17.9 điểm; -29.4 điểm so với điểm chuẩn)</p> <p>Bảng Thông Tin Trường Học CA 2023 - Trường học - ELA: SPRING VIEW: Học sinh vô gia cư: Đỏ (Giảm 23.1 điểm; -73.6 điểm so với điểm chuẩn) VILLAGE VIEW:</p>	<p>của luật pháp để hỗ trợ và thúc đẩy việc học tập của học sinh, đặc biệt là học viên tiếng Anh, Thanh thiếu niên thuộc diện chăm sóc nuôi dưỡng, Học sinh thu nhập thấp và Học sinh vô gia cư.</p>	<p>Giáo viên, quản lý hành chính và nhân viên của OVSD sẽ theo dõi tiến bộ của tất cả học sinh, bao gồm học viên tiếng Anh, Học sinh diện thu nhập thấp, Thanh thiếu niên thuộc diện chăm sóc nuôi dưỡng và Học sinh vô gia cư trong việc nâng cao thành tích học tập môn ELA và Toán bằng cách sử dụng chẩn đoán i-Ready.</p>

Mục tiêu và Số hành động	Nhu cầu đã xác định	Cách thức Hành động giải quyết các nhu cầu và lý do đưa ra hành động trên toàn LEA hoặc toàn trường	Chỉ số để theo dõi hiệu quả
	<p>Học sinh khuyết tật: Đỏ (Giảm -13.2 điểm; -100.0 điểm so với điểm chuẩn)</p> <p>Bảng Thông Tin Trường Học CA 2023 - Học khu - Toán: Nhóm Tất cả học sinh: Xanh (Tăng 5.7 điểm; -0.7 điểm so với điểm chuẩn) Học Viên Tiếng Anh: Cam (Duy trì 0.7 điểm; -55.8 điểm so với điểm chuẩn) Học sinh diện thu nhập thấp: Vàng (Tăng 9.7 điểm; -34.67 điểm so với điểm chuẩn) Học sinh khuyết tật: Cam (Tăng 13.5 điểm; -95.7 điểm so với điểm chuẩn) Thanh thiếu niên thuộc đối tượng Chăm sóc nuôi dưỡng: Cam (Giảm 31.1 điểm; -91.3 điểm so với điểm chuẩn) Học sinh vô gia cư: Vàng (Tăng 25.1 điểm; -45.0 điểm so với điểm chuẩn)</p> <p>Bảng Thông Tin Trường Học CA 2023 - Trường học - Toán: MARINE VIEW: Học Viên Tiếng Anh: Đỏ (Giảm 9.5 điểm; -110.3 điểm so với điểm chuẩn) SPRING VIEW Học sinh vô gia cư: Đỏ (Giảm 9.3 điểm; -112.6 điểm so với điểm chuẩn) VISTA VIEW: Học sinh khuyết tật: Đỏ (Duy trì 1.8 điểm; 145.4 điểm so với điểm chuẩn)</p> <p>Phạm vi:</p>		

Mục tiêu và Số hành động	Nhu cầu đã xác định	Cách thức Hành động giải quyết các nhu cầu và lý do đưa ra hành động trên toàn LEA hoặc toàn trường	Chỉ số để theo dõi hiệu quả
	Toàn LEA		
2.2	<p>Hành động: Chương Trình Can Thiệp Sớm, Phòng Ngừa Và Học Tiếng Anh</p> <p>Nhu cầu: Kết quả chung của bài kiểm tra chẩn đoán iReady Tháng Sáu, 2024 cho thấy có khoảng cách đáng kể về thành tích giữa các nhóm học sinh đặc biệt không trùng lặp từ Mẫu Giáo đến lớp 3 so với Tất cả học sinh trong môn Ngữ văn Anh (ELA) và Toán:</p> <p>Nhóm Tất cả học sinh: ELA: 62%; Toán: 59% Học Viên Tiếng Anh: ELA: 27%; Toán: 28% Học sinh diện thu nhập thấp: ELA: 50%; Toán: 47%</p> <p>Thanh thiếu niên thuộc đối tượng Chăm sóc nuôi dưỡng: ELA: 26%; Toán: 19% Học sinh vô gia cư: ELA: 43%; Toán: 39%</p> <p>Bảng Thông Tin Trường Học CA 2023 - Học khu - ELA: Nhóm Tất cả học sinh: Xanh (Duy trì 2 điểm; +15.3 điểm so với điểm chuẩn) Học Viên Tiếng Anh: Cam (Giảm 9.6 điểm; -45.4 điểm so với điểm chuẩn) Học sinh diện thu nhập thấp: Cam (Duy trì 1.7 điểm; -16.8 điểm so với điểm chuẩn) Học sinh khuyết tật: Cam (Tăng 6.3 điểm; -77.1 điểm so với điểm chuẩn) Thanh thiếu niên thuộc đối tượng Chăm sóc nuôi dưỡng: Đỏ (Giảm 23.4 điểm; -75.7 điểm so với điểm chuẩn)</p>	<p>Nghiên cứu đã phát hiện ra rằng sự tham gia của học viên tiếng Anh, Học sinh diện thu nhập thấp và các nhóm học sinh khác ở thời điểm Mẫu giáo chuyên tiếp mang lại lợi thế lớn so với những học sinh không tham gia trong quá trình phát triển tiếng Anh, khả năng đọc viết và toán học. OVSD sẽ tiếp tục cung cấp các chương trình can thiệp sớm, phòng ngừa và tiếp thu tiếng Anh thông qua việc giảm sĩ số lớp học cho học sinh từ Mẫu giáo chuyên tiếp (TK) đến lớp 3 và cho phép học sinh TK đủ bốn tuổi vào học sớm trước ngày 1 tháng 9, trước ngày yêu cầu nhập học của tiểu bang. Ngoài ra, sẽ có trợ lý giảng dạy hỗ trợ cho học sinh TK và Mẫu giáo để xây dựng nền tảng vững chắc cho các kỹ năng sẵn sàng đến trường.</p>	<p>Được đo lường bằng: Bảng Thông Tin Trường Học California - ELA/Toán: M2.7, M2.8, M2.9, M2.10 và iReady tổng thể và Học sinh đặc biệt không trùng lặp - ELA/Toán cho Mẫu Giáo-Lớp 3: M2.1, M2.2, M2.3 và M2.4 (TBD Tháng Năm, 2025)</p> <p>Giáo viên, quản lý hành chính và nhân viên OVSD sẽ theo dõi tiến bộ của học sinh từ Mẫu giáo đến lớp 3 bằng dữ liệu chẩn đoán iReady ba lần mỗi năm. Tiến bộ sẽ được theo dõi cho học sinh Mẫu giáo bằng cách sử dụng các đánh giá hình thành và tổng kết trong lớp học.</p>

Mục tiêu và Số hành động	Nhu cầu đã xác định	Cách thức Hành động giải quyết các nhu cầu và lý do đưa ra hành động trên toàn LEA hoặc toàn trường	Chỉ số để theo dõi hiệu quả
	<p>Học sinh vô gia cư: Vàng (Tăng 17.9 điểm; -29.4 điểm so với điểm chuẩn)</p> <p>Bảng Thông Tin Trường Học CA 2023 - Học khu - Toán: Nhóm Tất cả học sinh: Xanh (Tăng 5.7 điểm; -0.7 điểm so với điểm chuẩn) Học Viên Tiếng Anh: Cam (Duy trì 0.7 điểm; -55.8 điểm so với điểm chuẩn) Học sinh diện thu nhập thấp: Vàng (Tăng 9.7 điểm; -34.67 điểm so với điểm chuẩn) Học sinh khuyết tật: Cam (Tăng 13.5 điểm; -95.7 điểm so với điểm chuẩn) Thanh thiếu niên thuộc đối tượng Chăm sóc nuôi dưỡng: Cam (Giảm 31.1 điểm; -91.3 điểm so với điểm chuẩn) Học sinh vô gia cư: Vàng (Tăng 25.1 điểm; -45.0 điểm so với điểm chuẩn)</p> <p>Phạm vi: Toàn trường</p>		
2.3	<p>Hành động: Hỗ Trợ Học Thuật (Phát Triển Chuyên Môn)</p> <p>Nhu cầu: Kết quả chung giữa nhóm học sinh đặc biệt không trùng lặp so với Tất cả học sinh thấp hơn đáng kể ở môn Ngữ văn Anh (ELA) và Toán khi đo lường bằng dữ liệu chẩn đoán iReady Tháng Năm, 2024:</p> <p>Nhóm Tất cả học sinh: 62% ELA và 59% Toán</p>	<p>OVSD sẽ cung cấp chương trình phát triển chuyên môn liên tục cho giáo viên, ban giám hiệu và đội ngũ nhân viên về Ngữ Văn Anh/Đọc Viết Tiếng Anh, Phát Triển Ngôn Ngữ Tiếng Anh, Toán và Gắn Kết Gia Đình, được thiết kế để giải quyết các lỗ hổng kỹ năng về chữ viết, đảm bảo các hoạt động thực hành nhất quán trên toàn khu học chánh và cải thiện kết quả học tập cho những học sinh chưa được thống kê đầy đủ.</p> <p>Nhiều nghiên cứu cho thấy các sáng kiến trên toàn trường xây dựng các hoạt động thực hành</p>	<p>Được đo lường bằng: Bảng Thông Tin Trường Học California - ELA/Toán: M2.7, M2.8, M2.9, M2.10 và iReady tổng thể và Học sinh đặc biệt không trùng lặp - ELA/Toán: M2.1, M2.2, M2.3 và M2.4</p> <p>Giáo viên, quản lý hành chính và nhân viên của</p>

Mục tiêu và Số hành động	Nhu cầu đã xác định	Cách thức Hành động giải quyết các nhu cầu và lý do đưa ra hành động trên toàn LEA hoặc toàn trường	Chỉ số để theo dõi hiệu quả
	<p>Học Viên Tiếng Anh: 27% ELA và 28% Toán Học sinh diện thu nhập thấp: 50% ELA và 47% Toán Thanh thiếu niên thuộc đối tượng Chăm sóc nuôi dưỡng: 26% ELA và 19% Toán Học sinh vô gia cư: 43% ELA và 39% Toán</p> <p>Bảng Thông Tin Trường Học CA 2023 - Học khu - ELA: Nhóm Tất cả học sinh: Xanh (Duy trì 2 điểm; +15.3 điểm so với điểm chuẩn) Học Viên Tiếng Anh: Cam (Giảm 9.6 điểm; -45.4 điểm so với điểm chuẩn) Học sinh diện thu nhập thấp: Cam (Duy trì 1.7 điểm; -16.8 điểm so với điểm chuẩn) Học sinh khuyết tật: Cam (Tăng 6.3 điểm; -77.1 điểm so với điểm chuẩn) Thanh thiếu niên thuộc đối tượng Chăm sóc nuôi dưỡng: Đỏ (Giảm 23.4 điểm; -75.7 điểm so với điểm chuẩn) Học sinh vô gia cư: Vàng (Tăng 17.9 điểm; -29.4 điểm so với điểm chuẩn)</p> <p>Bảng Thông Tin Trường Học CA 2023 - Trường học - ELA: SPRING VIEW: Học sinh vô gia cư: Đỏ (Giảm 23.1 điểm; -73.6 điểm so với điểm chuẩn) VILLAGE VIEW: Học sinh khuyết tật: Đỏ (Giảm -13.2 điểm; -100.0 điểm so với điểm chuẩn)</p> <p>Bảng Thông Tin Trường Học CA 2023 - Học khu - Toán:</p>	<p>nhất quán và có hệ thống cho giáo viên là cách tốt nhất để cải thiện kết quả học tập cho tất cả học sinh. Thời gian nghỉ ngơi của giáo viên tạo điều kiện cho sự hợp tác và cải thiện hoạt động thực hành của giáo viên.</p>	<p>OVSD sẽ theo dõi tiến bộ của tất cả học sinh, bao gồm học viên tiếng Anh, Học sinh diện thu nhập thấp, Thanh thiếu niên thuộc diện chăm sóc nuôi dưỡng và Học sinh vô gia cư để đảm bảo nâng cao thành tích học tập môn ELA và Toán bằng cách sử dụng chẩn đoán i-Ready và các bài đánh giá tiểu bang.</p>

Mục tiêu và Số hành động	Nhu cầu đã xác định	Cách thức Hành động giải quyết các nhu cầu và lý do đưa ra hành động trên toàn LEA hoặc toàn trường	Chỉ số để theo dõi hiệu quả
	<p>Nhóm Tất cả học sinh: Xanh (Tăng 5.7 điểm; - 0.7 điểm so với điểm chuẩn) Học Viên Tiếng Anh: Cam (Duy trì 0.7 điểm; - 55.8 điểm so với điểm chuẩn) Học sinh diện thu nhập thấp: Vàng (Tăng 9.7 điểm; -34.67 điểm so với điểm chuẩn) Học sinh khuyết tật: Cam (Tăng 13.5 điểm; - 95.7 điểm so với điểm chuẩn) Thanh thiếu niên thuộc đối tượng Chăm sóc nuôi dưỡng: Cam (Giảm 31.1 điểm; -91.3 điểm so với điểm chuẩn) Học sinh vô gia cư: Vàng (Tăng 25.1 điểm; - 45.0 điểm so với điểm chuẩn)</p> <p>Bảng Thông Tin Trường Học CA 2023 - Trường học - Toán: MARINE VIEW: Học Viên Tiếng Anh: Đỏ (Giảm 9.5 điểm; - 110.3 điểm so với điểm chuẩn) SPRING VIEW Học sinh vô gia cư: Đỏ (Giảm 9.3 điểm; -112.6 điểm so với điểm chuẩn) VISTA VIEW: Học sinh khuyết tật: Đỏ (Duy trì 1.8 điểm; 145.4 điểm so với điểm chuẩn)</p> <p>Phạm vi: Toàn LEA</p>		
2.4	<p>Hành động: Hỗ trợ xã hội và cảm xúc</p> <p>Nhu cầu:</p>	<p>Bằng cách thực hiện các chiến lược SEL để giúp giảm thiểu tác động tiêu cực đến sức khỏe toàn diện của học sinh, OVSD sẽ hỗ trợ học sinh tốt hơn, cải thiện tình trạng nghỉ học triền miên và</p>	<p>Được đo lường bằng: Bảng Thông Tin Trường Học California - Nghỉ học triền miên: M2.11, M2.12</p>

Mục tiêu và Số hành động	Nhu cầu đã xác định	Cách thức Hành động giải quyết các nhu cầu và lý do đưa ra hành động trên toàn LEA hoặc toàn trường	Chỉ số để theo dõi hiệu quả
	<p>Dữ liệu chung về tình hình đi học chuyên cần trên Bảng Thông Tin California cho thấy tình trạng nghỉ học đang giảm, tuy nhiên Tất cả học sinh và nhóm học sinh đặc biệt không trùng lặp vẫn cần tiếp tục cải thiện.</p> <p>Bảng Thông Tin Trường Học CA 2023 - Học khu - Nghỉ học triền miên: Nhóm Tất cả học sinh: Vàng (Giảm 6.2%; 14.4% nghỉ học triền miên) Học Viên Tiếng Anh: Vàng (Giảm 4.4%; 19.8% nghỉ học triền miên) Học sinh diện thu nhập thấp: Vàng (Giảm 6.7%; 19.7% nghỉ học triền miên) Học sinh khuyết tật: Vàng (Giảm 7.5%; 24.6% nghỉ học triền miên) Thanh thiếu niên thuộc đối tượng Chăm sóc nuôi dưỡng: Cam (Giảm 6.8%; 50% nghỉ học triền miên) Học sinh vô gia cư: Vàng (Giảm 11.9%; 23.4% nghỉ học triền miên)</p> <p>Bảng Thông Tin Trường Học CA 2023 - Trường học - Nghỉ học triền miên: CIRCLE VIEW Học sinh khuyết tật: Đỏ (Tăng 14.1%; 30.1% nghỉ học triền miên) COLLEGE VIEW Học sinh gốc Tây Ban Nha: Đỏ (Tăng 0.5%; 21.4% nghỉ học triền miên) HOPE VIEW Học Viên Tiếng Anh: Đỏ (Tăng 3.9%; 25.0% nghỉ học triền miên) MESA VIEW</p>	<p>nâng cao thành tích học tập của mọi học sinh, đặc biệt là Học viên tiếng Anh, Học sinh diện thu nhập thấp, Thanh thiếu niên thuộc diện chăm sóc nuôi dưỡng và Học sinh vô gia cư.</p> <p>Bằng cách phân bổ nguồn lực và cung cấp các cố vấn/thực tập sinh, nhân viên xã hội và chuyên gia tâm lý học để cung cấp các buổi tư vấn cá nhân và nhóm, sàng lọc sức khỏe tâm thần và các dịch vụ can thiệp khủng hoảng; và</p> <p>Tích hợp các hoạt động Học Tập Xã Hội - Cảm Xúc (SEL) vào chương trình giảng dạy để giúp học sinh phát triển nhận thức về bản thân, tăng cường kỹ năng tự kiểm soát, nhận thức xã hội, kỹ năng xây dựng mối quan hệ và ra quyết định có trách nhiệm; thường xuyên kiểm tra với học sinh, PBIS và các hoạt động thực hành có hiểu biết về chấn thương để giúp nhân viên nhận ra và đáp ứng nhu cầu của học sinh; và</p> <p>Xây dựng không gian an toàn và môi trường hỗ trợ trong trường học; và</p> <p>Cung cấp các chương trình hỗ trợ ngang hàng để thúc đẩy các mối quan hệ tích cực; và</p> <p>Hợp tác với các đối tác cộng đồng, thu hút các gia đình tham gia vào các hoạt động tại trường và cung cấp các nguồn lực, hội thảo và buổi thông tin về việc hỗ trợ sức khỏe cảm xúc của trẻ em tại nhà.</p>	<p>Giáo viên, quản lý hành chính và nhân viên của OVSD sẽ tiếp tục theo dõi tỷ lệ đi học chuyên cần và tiến bộ của Tất cả học sinh, bao gồm học viên tiếng Anh, Học sinh diện thu nhập thấp, Thanh thiếu niên thuộc diện chăm sóc nuôi dưỡng và Học sinh vô gia cư để đảm bảo sự tham gia trong các hoạt động trường học, khả năng tiếp cận các nguồn lực và nâng cao thành tích học tập môn ELA và Toán (Chẩn đoán i-Ready, Bảng Thông Tin CA)</p>

Mục tiêu và Số hành động	Nhu cầu đã xác định	Cách thức Hành động giải quyết các nhu cầu và lý do đưa ra hành động trên toàn LEA hoặc toàn trường	Chỉ số để theo dõi hiệu quả
	<p>Học Viên Tiếng Anh: Đỏ (Duy trì 0.3%; 26.9% nghỉ học triền miên) Học sinh vô gia cư: Đỏ (Tăng 10.2%; 36.8% nghỉ học triền miên) VILLAGE VIEW: Học sinh khuyết tật: Đỏ (Tăng 1.9%; 31.8% nghỉ học triền miên)</p> <p>Phạm vi: Toàn LEA</p>		
<p>2.5</p>	<p>Hành động: Giáo Dục Phụ Huynh và Giao Tiếp Thường Xuyên Giữa Trường và Gia Đình</p> <p>Nhu cầu: Dựa trên phản hồi từ các nhóm đối tác giáo dục quan trọng, OVSD đã tăng số lượng Nhân Viên Liên Lạc Phụ Huynh Song Ngữ từ 8 lên 11 để hỗ trợ tốt hơn cho sự gắn kết của cộng đồng phụ huynh và nâng cao thành tích của học sinh. Ngoài ra, còn có 7 Trợ Lý Giảng Dạy Tiếng Anh và 2 Trợ Lý Giảng Dạy Song Ngữ.</p> <p>Kết quả chung giữa nhóm học sinh đặc biệt không trùng lặp so với Tất cả học sinh thấp hơn đáng kể ở môn Ngữ văn Anh (ELA) và Toán khi đo lường bằng Bảng Thông Tin CA:</p> <p>Bảng Thông Tin Trường Học CA 2023 - Học khu - ELA: Nhóm Tất cả học sinh: Xanh (Duy trì 2 điểm; +15.3 điểm so với điểm chuẩn)</p>	<p>Có khoảng cách đáng kể về thành tích, tỷ lệ chuyên cần và đình chỉ học giữa nhóm Tất cả học sinh và nhóm Học sinh đặc biệt không trùng lặp là Học viên tiếng Anh, Học sinh diện thu nhập thấp, Học sinh khuyết tật, Thanh thiếu niên thuộc diện chăm sóc nuôi dưỡng và Học sinh vô gia cư. Dựa trên phản hồi từ các cuộc khảo sát phụ huynh tại khu học chánh và trường học, cho thấy nhu cầu giáo dục và hỗ trợ phụ huynh, mục tiêu là thu hút các gia đình và cung cấp giáo dục, hỗ trợ, liên lạc thường xuyên giữa trường học và gia đình về các chương trình học tập và tiến bộ thành tích của học sinh, đồng thời kêu gọi sự tham gia của phụ huynh, hướng đến học viên tiếng Anh, Thanh thiếu niên thuộc diện chăm sóc nuôi dưỡng, Học sinh diện thu nhập thấp, Học sinh khuyết tật và Học sinh vô gia cư để thu hẹp khoảng cách. Điều này bao gồm việc theo dõi tình hình đi học chuyên cần, tổ chức các cuộc họp về chuyên cần SART, trao đổi thông tin PBIS với gia đình và cung cấp dịch vụ thông dịch và biên dịch để hỗ trợ sự thành công của học sinh.</p>	<p>Được đo lường bằng: Bảng Thông Tin Trường Học California - ELA, Toán, Nghỉ học triền miên, Đình chỉ: M2.7, M2.8, M2.9, M2.10, M2.11, M2.12, M2.13, M2.14</p> <p>Giáo viên, quản lý hành chính và nhân viên của OVSD sẽ tiếp tục theo dõi khả năng tiếp cận dịch vụ thông dịch và biên dịch, tỷ lệ đi học chuyên cần và tiến bộ của tất cả học sinh, bao gồm học viên tiếng Anh, Học sinh diện thu nhập thấp, Học sinh khuyết tật, Thanh thiếu niên thuộc diện chăm sóc nuôi dưỡng và Học sinh vô gia cư để đảm bảo sự</p>

Mục tiêu và Số hành động	Nhu cầu đã xác định	Cách thức Hành động giải quyết các nhu cầu và lý do đưa ra hành động trên toàn LEA hoặc toàn trường	Chỉ số để theo dõi hiệu quả
	<p>Học Viên Tiếng Anh: Cam (Giảm 9.6 điểm; -45.4 điểm so với điểm chuẩn)</p> <p>Học sinh diện thu nhập thấp: Cam (Duy trì 1.7 điểm; -16.8 điểm so với điểm chuẩn)</p> <p>Học sinh khuyết tật: Cam (Tăng 6.3 điểm; -77.1 điểm so với điểm chuẩn)</p> <p>Thanh thiếu niên thuộc đối tượng Chăm sóc nuôi dưỡng: Đỏ (Giảm 23.4 điểm; -75.7 điểm so với điểm chuẩn)</p> <p>Học sinh vô gia cư: Vàng (Tăng 17.9 điểm; -29.4 điểm so với điểm chuẩn)</p> <p>Bảng Thông Tin Trường Học CA 2023 - Học khu - Toán:</p> <p>Nhóm Tất cả học sinh: Xanh (Tăng 5.7 điểm; -0.7 điểm so với điểm chuẩn)</p> <p>Học Viên Tiếng Anh: Cam (Duy trì 0.7 điểm; -55.8 điểm so với điểm chuẩn)</p> <p>Học sinh diện thu nhập thấp: Vàng (Tăng 9.7 điểm; -34.67 điểm so với điểm chuẩn)</p> <p>Học sinh khuyết tật: Cam (Tăng 13.5 điểm; -95.7 điểm so với điểm chuẩn)</p> <p>Thanh thiếu niên thuộc đối tượng Chăm sóc nuôi dưỡng: Cam (Giảm 31.1 điểm; -91.3 điểm so với điểm chuẩn)</p> <p>Học sinh vô gia cư: Vàng (Tăng 25.1 điểm; -45.0 điểm so với điểm chuẩn)</p> <p>Bảng Thông Tin Trường Học CA 2023 - Học khu - Nghỉ học triền miên:</p> <p>Nhóm Tất cả học sinh: Vàng (Giảm 6.2%; 14.4% nghỉ học triền miên)</p> <p>Học Viên Tiếng Anh: Vàng (Giảm 4.4%; 19.8% nghỉ học triền miên)</p>		<p>tham gia trong các hoạt động trường học và nâng cao thành tích học tập môn ELA và Toán.</p>

Mục tiêu và Số hành động	Nhu cầu đã xác định	Cách thức Hành động giải quyết các nhu cầu và lý do đưa ra hành động trên toàn LEA hoặc toàn trường	Chỉ số để theo dõi hiệu quả
	<p>Học sinh diện thu nhập thấp: Vàng (Giảm 6.7%; 19.7% nghỉ học triền miên) Học sinh khuyết tật: Vàng (Giảm 7.5%; 24.6% nghỉ học triền miên) Thanh thiếu niên thuộc đối tượng Chăm sóc nuôi dưỡng: Cam (Giảm 6.8%; 50% nghỉ học triền miên) Học sinh vô gia cư: Vàng (Giảm 11.9%; 23.4% nghỉ học triền miên)</p> <p>Bảng Thông Tin Trường Học CA 2023 - Học khu - Đình chỉ: Nhóm Tất cả học sinh: Cam (Tăng 0.4% trở lên; 2% trở xuống) Học Viên Tiếng Anh: Cam (Tăng 1.3% trở lên; 3.8% trở xuống) Học sinh diện thu nhập thấp: Cam (Tăng 0.7% trở lên; 2.9% trở xuống) Học sinh khuyết tật: Cam (Duy trì -0.2%; 3.4% trở xuống) Thanh thiếu niên thuộc đối tượng Chăm sóc nuôi dưỡng: Đỏ (Tăng 5.9% trở lên; 10.3% trở xuống) Thanh thiếu niên người Mỹ gốc Phi: Đỏ (Tăng 2.7% trở lên; 7.2% trở xuống) Học sinh vô gia cư: Cam (Tăng 0.5% trở lên; 2.9% trở xuống)</p> <p>Phạm vi: Toàn LEA</p>		
2.8	Hành động: Dịch vụ cho Học sinh diện thu nhập thấp/vô gia cư	OVSD sẽ cải thiện thành tích học tập bằng cách thực hiện các biện pháp can thiệp có mục tiêu, giảng dạy phân nhóm và phân tích dữ liệu để giải	Được đo lường bằng: Bảng Thông Tin Trường Học California - ELA,

Mục tiêu và Số hành động	Nhu cầu đã xác định	Cách thức Hành động giải quyết các nhu cầu và lý do đưa ra hành động trên toàn LEA hoặc toàn trường	Chỉ số để theo dõi hiệu quả
	<p>Nhu cầu: Dựa trên Bài Đánh Giá Thành Tích và Tiến Bộ của Học Sinh California năm 2022-23 (CAASPP), tỷ lệ Học sinh thu nhập thấp 44.56% và Học sinh vô gia cư 40.47% đã đạt hoặc vượt chuẩn về Ngữ Văn Anh (ELA), và Học sinh diện thu nhập thấp 38.31% và Học sinh vô gia cư 33.77% đã đạt hoặc vượt chuẩn về môn Toán, so với nhóm Tất cả học sinh là 58.17% đạt hoặc vượt chuẩn về Ngữ Văn Anh và 51.40% đạt hoặc vượt chuẩn về môn Toán.</p> <p>Dựa trên Bảng Thông Tin Trường Học CA năm 2023, nhóm Học sinh diện thu nhập thấp đạt mức Cam ở môn ELA (-16.8 điểm so với điểm chuẩn) và Vàng ở môn Toán (-34.67 điểm so với điểm chuẩn) và nhóm Học sinh vô gia cư đạt mức Vàng ở môn ELA (-29.4 điểm so với điểm chuẩn) và Vàng ở môn Toán (-45.0 điểm so với điểm chuẩn), thấp hơn nhóm Tất cả học sinh đạt mức Xanh cho cả môn ELA (+15.3 điểm so với điểm chuẩn) và môn Toán (-0.7 điểm so với điểm chuẩn).</p> <p>Nghỉ Học Triền Miên và Đình Chỉ Học Dựa trên Bảng Thông Tin Trường Học CA 2023, nhóm Học sinh diện thu nhập thấp đạt mức Vàng về tình trạng Nghỉ học triền miên (19.7% nghỉ học triền miên) và Cam về tình trạng Đình chỉ học (2.9%), và nhóm Học sinh vô gia cư đạt mức Vàng về tình trạng Nghỉ học triền miên (23.4% nghỉ học triền miên), và Cam về tình trạng Đình chỉ học (2.9%) cao</p>	<p>quyết lỗi hồng kỹ năng trong học tập và nâng cao kết quả học tập cho Học sinh diện thu nhập thấp và Học sinh vô gia cư cũng như Tất cả học sinh.</p> <p>Để giảm tình trạng Nghỉ học triền miên ở nhóm Học sinh diện thu nhập thấp và Học sinh vô gia cư, OVSD sẽ tăng cường hệ thống theo dõi đi học chuyên cần, xác định nguyên nhân gốc rễ của tình trạng nghỉ học triền miên, hỗ trợ gia đình và học sinh, đồng thời tăng cường nỗ lực tương tác để đảm bảo học sinh đi học đều đặn.</p> <p>Để cải thiện hành vi và giảm việc đình chỉ học tập với Học sinh diện thu nhập thấp và Học sinh vô gia cư, OVSD sẽ tăng cường PBIS và Thực Hành Phục Hồi, mở rộng các cơ hội học tập xã hội-cảm xúc và cung cấp các biện pháp hỗ trợ hành vi và giải pháp thay thế cho việc đình chỉ học tập để thúc đẩy hành vi tích cực và giảm việc kỷ luật học sinh.</p>	<p>Toán, Nghỉ học triền miên, Đình chỉ: M2.7, M2.8, M2.9, M2.10, M2.11, M2.12, M2.13</p> <p>Giáo viên, quản lý hành chính và nhân viên của OVSD sẽ tiếp tục theo dõi các tiến bộ trong việc nâng cao thành tích, cải thiện tỷ lệ đi học chuyên cần và giảm việc đình chỉ học tập với Học sinh vô gia cư cũng như với Tất cả học sinh.</p>

Mục tiêu và Số hành động	Nhu cầu đã xác định	Cách thức Hành động giải quyết các nhu cầu và lý do đưa ra hành động trên toàn LEA hoặc toàn trường	Chỉ số để theo dõi hiệu quả
	<p>hơn nhóm Tất cả học sinh đạt mức Vàng về tình trạng Nghỉ học triền miên (14.4% nghỉ học triền miên) và Xanh lá về tình trạng Đình chỉ học (2.0%).</p> <p>Dựa trên Bảng Thông Tin Trường Học CA 2023, nhóm Học sinh vô gia cư tại trường Spring View đạt điểm Đỏ ở môn ELA (-73.6 điểm so với điểm chuẩn) và điểm Đỏ ở môn Toán (-112.6 điểm so với điểm chuẩn). Tại Mesa View, nhóm Học sinh vô gia cư đã đạt điểm Đỏ ở mục Nghỉ học triền miên (36.8%).</p> <p>Phản hồi của đối tác giáo dục đồng ý với việc thúc đẩy nâng cao thành tích, sự tham gia và hành vi. Phân tích dữ liệu học sinh và phản hồi từ các đối tác giáo dục đã dẫn đến việc phát triển hành động này nhằm đáp ứng nhu cầu của các em học sinh diện thu nhập thấp và vô gia cư.</p> <p>Phạm vi: Toàn LEA</p>		

Hành động hạn chế

Đối với mỗi hành động chỉ được cung cấp cho một hoặc nhiều nhóm học sinh đặc biệt không trùng lặp, hãy giải thích (1) nhu cầu riêng biệt đã được xác định của nhóm học sinh đặc biệt không trùng lặp được phục vụ, (2) cách thức hành động được thiết kế để giải quyết các nhu cầu đã xác định và (3) cách thức đánh giá hiệu quả của hành động trong việc cải thiện kết quả cho các nhóm học sinh đặc biệt không trùng lặp.

Mục tiêu và Số hành động	Nhu cầu đã xác định	Cách thức thiết kế hành động để giải quyết nhu cầu	Chỉ số để theo dõi hiệu quả
2.6	<p>Hành động: Cung Cấp Dịch Vụ cho Học Viên Tiếng Anh</p> <p>Nhu cầu: CAASPP 2022-23 đã đạt/vượt: ELA Nhóm Tất cả học sinh: 58.17% Học Viên Tiếng Anh Dài Hạn: 4.14%</p> <p>Toán: Nhóm Tất cả học sinh: 51.40% Học Viên Tiếng Anh Dài Hạn: 4.14%</p> <p>Dựa trên Bảng Thông Tin Trường Học CA 2023 - Toán: Học Viên Tiếng Anh Marine View - Đỏ (-110.3 điểm so với điểm chuẩn) Học Khu - Cam (-55.8 điểm so với điểm chuẩn)</p> <p>Dựa trên Bảng Thông Tin Trường Học California 2023 - Nghỉ học triển miên: Học Viên Tiếng Anh Hope View - Đỏ (25%) Mesa View - Đỏ (26.9%) Học khu - Cam (19.8%)</p> <p>Dựa trên Bảng Thông Tin Trường Học CA 2023 - Đình chỉ: Học Viên Tiếng Anh</p>	<p>Để cải thiện kết quả cho Học Viên Tiếng Anh Dài Hạn (LTEL) có kết quả kém hơn đáng kể so với những học sinh chỉ nói tiếng Anh, cần có phương pháp tiếp cận đa chiều để cải thiện trình độ ngôn ngữ.</p> <p>OVSD sẽ tiếp tục cung cấp 1) hướng dẫn Phát triển Tiếng Anh được chỉ định và tích hợp phù hợp với nhu cầu cụ thể của LTEL, tập trung vào phát triển vốn từ vựng, ngôn ngữ học thuật và các kỹ năng ngôn ngữ để tăng khả năng hiểu; 2) đào tạo và hỗ trợ giáo viên về cách giảng dạy phân nhóm nhỏ và chiến lược giảng dạy như giảng dạy theo giáo trình, được thiết kế để đáp ứng nhu cầu đa dạng của người học và mục tiêu phân loại lại.</p>	<p>Được đo lường bằng: Đánh giá CAASPP - Ngữ văn Anh cho Các nhóm học sinh: Đạt chuẩn và Vượt chuẩn: M2.5 Bảng Thông Tin Trường Học CA - Chỉ Số Tiến Bộ của Học Viên Tiếng Anh của Khu Học Chánh/Trường và Bài Đánh Giá Trình Độ Thông Thạo Tiếng Anh của California (ELPAC): M2.15, M2.16, 2.17 Thước đo đánh giá địa phương - Tỷ lệ phân loại lại từ Học Viên Tiếng Anh thành Người Thành Thạo Tiếng Anh Lưu Loát (RFEP): 2.18</p> <p>Giáo viên, quản lý hành chính và nhân viên của OVSD sẽ tiếp tục theo dõi sự tiến bộ trong việc nâng cao thành tích của Học Viên Tiếng Anh Dài Hạn, thông qua phân tích đánh giá hình thành để lập kế hoạch giảng dạy, điều chỉnh chiến lược và đảm</p>

Mục tiêu và Số hành động	Nhu cầu đã xác định	Cách thức thiết kế hành động để giải quyết nhu cầu	Chỉ số để theo dõi hiệu quả
	<p>Marine View - Đỏ (16.9%) Mesa View - Đỏ (26.9%) Học khu - Cam (3.8%)</p> <p>Bảng Thông Tin Trường Học CA 2023, Chỉ số Trình độ thông thạo tiếng Anh (ELPI) là: Quận - Orange (51.9% đạt tiến bộ về trình độ thông thạo tiếng Anh) Spring View - Đỏ (39% đạt tiến bộ về trình độ thông thạo tiếng Anh) Vista View - Đỏ (44.8%) đạt tiến bộ về trình độ thông thạo tiếng Anh).</p> <p>Phản hồi của đối tác giáo dục từ Ủy Ban Cố Vấn Học Viên Tiếng Anh của Khu Học Chánh nhấn mạnh nhu cầu cải thiện kết quả thành tích cho tất cả học viên tiếng Anh.</p> <p>Phạm vi: Chỉ áp dụng cho các nhóm học sinh đặc biệt không trùng lặp</p>		bảo sự phát triển của học sinh.
2.7	<p>Hành động: Dịch vụ cho Thanh thiếu niên thuộc diện chăm sóc nuôi dưỡng</p> <p>Nhu cầu: Dựa trên Bài Đánh Giá Thành Tích và Tiến Bộ của Học Sinh California năm 2022-2023 (CAASPP), tỷ lệ Thanh thiếu niên thuộc diện chăm sóc nuôi dưỡng 25.0% đạt hoặc vượt chuẩn về Ngữ văn Anh (ELA) và 7.69% đạt hoặc vượt chuẩn về môn Toán, so với nhóm Tất cả học sinh là 58.17% đạt hoặc vượt</p>	<p>OVSD sẽ cải thiện thành tích học tập bằng cách thực hiện các biện pháp can thiệp có mục tiêu, giảng dạy phân nhóm và phân tích dữ liệu để giải quyết lỗ hổng kỹ năng trong học tập và nâng cao kết quả học tập cho Thanh thiếu niên thuộc diện chăm sóc nuôi dưỡng.</p> <p>Để giảm tình trạng Nghỉ học triền miên ở nhóm Thanh thiếu niên thuộc diện chăm sóc nuôi dưỡng, OVSD sẽ tăng cường hệ thống theo dõi đi học chuyên cần, xác định nguyên nhân gốc rễ của tình trạng nghỉ học triền miên, hỗ trợ gia đình và</p>	<p>Được đo lường bằng: Bảng Thông Tin Trường Học California - ELA, Toán, Nghỉ học triền miên, Đỉnh chỉ: M2.7, M2.9, M2.11, M2.13</p> <p>Giáo viên, quản lý hành chính và nhân viên của OVSD sẽ tiếp tục theo dõi các tiến bộ trong việc nâng cao thành tích, cải thiện tỷ</p>

Mục tiêu và Số hành động	Nhu cầu đã xác định	Cách thức thiết kế hành động để giải quyết nhu cầu	Chỉ số để theo dõi hiệu quả
	<p>chuẩn về Ngữ văn Anh và 51.40% đạt hoặc vượt chuẩn về môn Toán.</p> <p>Dựa trên Bảng Thông Tin Trường Học CA năm 2023, nhóm Thanh thiếu niên thuộc diện chăm sóc nuôi dưỡng đạt mức Đỏ ở môn ELA (-75.7 điểm so với điểm chuẩn), môn Toán (-91.3 điểm so với điểm chuẩn), thấp hơn so với nhóm Tất cả học sinh đạt mức Xanh lá ở cả môn ELA (+15.3 điểm so với điểm chuẩn) và môn Toán (-0.7 điểm so với điểm chuẩn).</p> <p>Thanh thiếu niên thuộc diện chăm sóc nuôi dưỡng đạt mức Cam về tình trạng Nghỉ học triển miên (50.0% nghỉ học triển miên) và Đỏ về tình trạng Đình chỉ học (10.3%), cao hơn so với nhóm Tất cả học sinh đạt mức Vàng về tình trạng Nghỉ học triển miên (14.4% nghỉ học triển miên) và Cam về tình trạng Đình chỉ học (2%).</p> <p>Phản hồi của đối tác giáo dục đồng ý với việc thúc đẩy nâng cao thành tích, sự tham gia và hành vi.</p> <p>Phạm vi: Chỉ áp dụng cho các nhóm học sinh đặc biệt không trùng lặp</p>	<p>học sinh, đồng thời tăng cường nỗ lực tương tác để đảm bảo học sinh đi học đều đặn.</p> <p>Để cải thiện hành vi và giảm việc đình chỉ học tập với Thanh thiếu niên thuộc diện chăm sóc nuôi dưỡng, OVSD sẽ tăng cường PBIS và Thực Hành Phục Hồi, mở rộng các cơ hội học tập xã hội-cảm xúc và cung cấp các biện pháp hỗ trợ hành vi và giải pháp thay thế cho việc đình chỉ học tập để thúc đẩy hành vi tích cực và giảm việc kỷ luật học sinh.</p>	<p>lệ đi học chuyên cần và giảm việc đình chỉ học tập với Thanh thiếu niên thuộc diện chăm sóc nuôi dưỡng cũng như với Tất cả học sinh.</p>

Với bất kỳ hành động bị giới hạn nào góp phần đáp ứng yêu cầu của các dịch vụ tăng cường hoặc cải thiện liên quan đến Tỷ lệ phần trăm Dịch vụ được cải thiện theo kế hoạch trong Bảng tóm tắt đóng góp thay vì chi tiêu các quỹ LCFF, hãy mô tả phương pháp được sử dụng để xác định mức độ đóng góp của hành động đó vào tỷ lệ phần trăm, nếu có thể.

Không áp dụng.

Cấp kinh phí tài trợ tập trung bổ sung

Mô tả kế hoạch về cách sử dụng nguồn kinh phí bổ sung khoản trợ cấp tập trung được xác định ở trên để tăng số lượng nhân viên cung cấp dịch vụ trực tiếp cho học sinh tại các trường có tỷ lệ tập trung cao của các nhóm thanh niên thuộc diện chăm sóc nuôi dưỡng, học viên tiếng Anh và học sinh diện thu nhập thấp, nếu áp dụng (trên 55%).

Khi đánh giá các yêu cầu về học tập và xã hội-cảm xúc của những học sinh không bị trùng lặp tại Khu Học Chánh Ocean View (OVSD), rõ ràng là cần phải giảm tỷ lệ người lớn trên học sinh. Các trường có số lượng học sinh đặc biệt không trùng lặp vượt quá 55% sẽ được ưu tiên bổ sung nhân viên theo các Hành động từ 2.2 đến 2.4.

Tỷ lệ nhân viên trên học sinh theo loại trường và mức độ tập trung của các nhóm học sinh đặc biệt không trùng lặp	Các trường có tỷ lệ tập trung học sinh là 55% trở xuống	Các trường có tỷ lệ tập trung học sinh trên 55%
Tỷ lệ nhân viên trên học sinh của các nhân viên được phân loại cung cấp dịch vụ trực tiếp cho học sinh	1:88	1:62
Tỷ lệ nhân viên trên học sinh của các nhân viên có chứng chỉ cung cấp dịch vụ trực tiếp cho học sinh	1:26	1:24

Bảng Tổng chi tiêu theo kế hoạch năm học 2025-26

Năm LCAP	1. Khoản tài trợ cơ bản LCFF dự kiến (Tổng số tiền đầu vào)	2. Khoản tài trợ bổ sung và/hoặc tập trung LCFF dự kiến (Tổng số tiền đầu vào)	3. Tỷ lệ phần trăm dự kiến để tăng hoặc cải thiện dịch vụ cho năm học tiếp theo (2 chia cho 1)	Kết chuyển LCFF — Phần trăm (Phần trăm đầu vào từ năm trước)	Tổng phần trăm để tăng hoặc cải thiện dịch vụ cho năm học tiếp theo (3 + % kết chuyển)
Tổng	\$69,686,750	\$10,224,187	14.672%	0.000%	14.672%

Tổng	Quỹ LCFF	Quỹ tiểu bang khác	Quỹ địa phương	Quỹ liên bang	Tổng kinh phí	Tổng số nhân sự	Tổng số không phải nhân sự
Tổng	\$63,438,409.00	\$6,064.00	\$0.00	\$0.00	\$63,444,473.00	\$62,882,643.00	\$561,830.00

Số mục tiêu	Số hành động	Tiêu đề Hành động	Nhóm Học sinh	Đóng góp để tăng cường hoặc cải thiện dịch vụ?	Phạm Vi	Nhóm học sinh đặc biệt không trùng lặp	Địa điểm	Khoảng thời gian	Tổng số nhân sự	Tổng số không phải nhân sự	Quỹ LCFF	Quỹ tiểu bang khác	Quỹ địa phương	Quỹ liên bang	Tổng kinh phí	Phần trăm dự kiến Các dịch vụ được cải thiện
1	1.1	Thu hút, Tuyển dụng và Giữ chân Nhân viên có hiệu quả cao	Tất cả	Không			Tất cả các trường học	2024-2027	\$48,660,550.00	\$0.00	\$48,660,550.00	\$0.00	\$0.00	\$0.00	\$48,660,550.00	
1	1.2	Tài liệu giảng dạy dựa trên tiêu chuẩn, Các bài đánh giá được xác định tại địa phương và Phát triển chuyên môn	Tất cả	Không			Tất cả các trường học	2024-2027	\$31,743.00	\$25,700.00	\$57,443.00	\$0.00	\$0.00	\$0.00	\$57,443.00	
1	1.3	Chương Trình Sơ Trung Toàn Diện	Tất cả	Không			Tất cả các trường học Các trường cụ thể: Marine View, Mesa View, Spring View và Vista View	2024-2027	\$658,073.00	\$56,026.00	\$714,099.00	\$0.00	\$0.00	\$0.00	\$714,099.00	
1	1.4	Phát Triển Lãnh Đạo	Tất cả	Không			Tất cả các trường học	2024-2027	\$0.00	\$96,251.00	\$96,251.00	\$0.00	\$0.00	\$0.00	\$96,251.00	
1	1.5	Trường Học & Chương Trình Sáng Tạo	Tất cả	Không			Các trường cụ thể: Golden View, Harbour View, Lake View,	2024-2027	\$985,548.00	\$48,572.00	\$1,034,120.00	\$0.00	\$0.00	\$0.00	\$1,034,120.00	

Số mục tiêu	Số hành động	Tiêu đề Hành động	Nhóm Học sinh	Đóng góp để tăng cường hoặc cải thiện dịch vụ?	Phạm Vi	Nhóm học sinh đặc biệt không trùng lặp	Địa điểm	Khoảng thời gian	Tổng số nhân sự	Tổng số không phải nhân sự	Quỹ LCFF	Quỹ tiểu bang khác	Quỹ địa phương	Quỹ liên bang	Tổng kinh phí	Phần trăm dự kiến Các dịch vụ được cải thiện
							Village View và Westmont									
1	1.6	Trải Nghiệm Giáo Dục Toàn Diện	Tất cả	Không			Tất cả các trường học	2024-2027	\$740,125.00	\$22,630.00	\$762,755.00	\$0.00	\$0.00	\$0.00	\$762,755.00	
1	1.7	Chương Trình Giáo Dục Năng Khiếu và Tài Năng (GATE)	Tất cả	Không			Tất cả các trường học	2024-2027	\$83,653.00	\$41,328.00	\$124,981.00	\$0.00	\$0.00	\$0.00	\$124,981.00	
2	2.1	Ngày Học Kéo Dài (Vượt quá số phút giảng dạy tối thiểu của tiểu bang)	Học viên tiếng Anh Thanh thiếu niên thuộc đối tượng chăm sóc nuôi dưỡng Thu nhập thấp	Có	Toàn LEA	Học viên tiếng Anh Thanh thiếu niên thuộc đối tượng chăm sóc nuôi dưỡng Thu nhập thấp	Tất cả các trường học	2024-2027	\$2,400,002.00	\$0.00	\$2,400,002.00	\$0.00	\$0.00	\$0.00	\$2,400,002.00	NA
2	2.2	Chương Trình Can Thiệp Sớm, Phòng Ngừa Và Học Tiếng Anh	Học viên tiếng Anh Thanh thiếu niên thuộc đối tượng chăm sóc nuôi dưỡng Thu nhập thấp	Có	Toàn trường	Học viên tiếng Anh Thanh thiếu niên thuộc đối tượng chăm sóc nuôi dưỡng Thu nhập thấp	Các trường cụ thể: Circle View, College View, Golden View, Harbour View, Hope View, Lake View, Oak View, Star View, Village View và Westmont. Mẫu giáo chuyển tiếp đến lớp 3	2024-2027	\$3,500,148.00	\$0.00	\$3,500,148.00	\$0.00	\$0.00	\$0.00	\$3,500,148.00	NA
2	2.3	Hỗ Trợ Học Thuật (Phát Triển Chuyên Môn)	Học viên tiếng Anh Thanh thiếu niên thuộc đối tượng chăm	Có	Toàn LEA	Học viên tiếng Anh Thanh thiếu	Tất cả các trường	2024-2027	\$3,779,059.00	\$0.00	\$3,779,059.00	\$0.00	\$0.00	\$0.00	\$3,779,059.00	Không áp dụng

Số mục tiêu	Số hành động	Tiêu đề Hành động	Nhóm Học sinh	Đóng góp để tăng cường hoặc cải thiện dịch vụ?	Phạm Vi	Nhóm học sinh đặc biệt không trùng lặp	Địa điểm	Khoảng thời gian	Tổng số nhân sự	Tổng số không phải nhân sự	Quỹ LCFF	Quỹ tiểu bang khác	Quỹ địa phương	Quỹ liên bang	Tổng kinh phí	Phản ứng dự kiến Các dịch vụ được cải thiện
			sóc nuôi dưỡng Thu nhập thấp			niên thuộc đối tượng chăm sóc nuôi dưỡng Thu nhập thấp	học									
2	2.4	Hỗ trợ xã hội và cảm xúc	Học viên tiếng Anh Thanh thiếu niên thuộc đối tượng chăm sóc nuôi dưỡng Thu nhập thấp	Có	Toàn LEA	Học viên tiếng Anh Thanh thiếu niên thuộc đối tượng chăm sóc nuôi dưỡng Thu nhập thấp	Tất cả các trường học	2024-2027	\$523,083.00	\$0.00	\$523,083.00	\$0.00	\$0.00	\$0.00	\$523,083.00	Không áp dụng
2	2.5	Giáo Dục Phụ Huynh và Giao Tiếp Thường Xuyên Giữa Trường và Gia Đình	Học viên tiếng Anh Thanh thiếu niên thuộc đối tượng chăm sóc nuôi dưỡng Thu nhập thấp	Có	Toàn LEA	Học viên tiếng Anh Thanh thiếu niên thuộc đối tượng chăm sóc nuôi dưỡng Thu nhập thấp	Tất cả các trường học	2024-2027	\$600,964.00	\$56,200.00	\$657,164.00	\$0.00	\$0.00	\$0.00	\$657,164.00	Không áp dụng
2	2.6	Cung Cấp Dịch Vụ cho Học Viên Tiếng Anh	Học viên tiếng Anh	Có	Chỉ áp dụng cho các nhóm học sinh đặc biệt không trùng lặp	Học viên tiếng Anh	Tất cả các trường học Các trường cụ thể: Học sinh học tiếng Anh tại Hope View đã đạt điểm Đỏ về Vắng mặt triển miên (30.3%), học sinh học tiếng Anh tại Golden View đạt điểm Đỏ về ELA (thấp hơn chuẩn 82.9 điểm),	2024-2027	\$30,000.00	\$5,000.00	\$35,000.00	\$0.00	\$0.00	\$0.00	\$35,000.00	Không áp dụng

Số mục tiêu	Số hành động	Tiêu đề Hành động	Nhóm Học sinh	Đóng góp để tăng cường hoặc cải thiện dịch vụ?	Phạm Vi	Nhóm học sinh đặc biệt không trùng lặp	Địa điểm	Khoảng thời gian	Tổng số nhân sự	Tổng số không phải nhân sự	Quỹ LCFF	Quỹ tiểu bang khác	Quỹ địa phương	Quỹ liên bang	Tổng kinh phí	Phản trăm dự kiến Các dịch vụ được cải thiện	
							College View đạt điểm Đỏ (28.1% đạt tiến bộ về trình độ thông thạo tiếng Anh) và Oak View đạt điểm Đỏ (42.6% đạt tiến bộ về trình độ thông thạo tiếng Anh).										
2	2.7	Dịch vụ cho Thanh thiếu niên thuộc diện chăm sóc nuôi dưỡng	Thanh thiếu niên thuộc đối tượng chăm sóc nuôi dưỡng	Có	Chỉ áp dụng cho các nhóm học sinh đặc biệt không trùng lặp	Thanh thiếu niên thuộc đối tượng chăm sóc nuôi dưỡng	Tất cả các trường học	2024-2027	\$6,500.00	\$10,000.00	\$16,500.00	\$0.00	\$0.00	\$0.00	\$16,500.00	Không áp dụng	
2	2.8	Dịch vụ cho Học sinh diện thu nhập thấp/vô gia cư	Thu nhập thấp	Có	Toàn LEA	Thu nhập thấp	Các trường cụ thể: Nhóm Học sinh vô gia cư tại Westmont đạt điểm Đỏ ở mục Nghỉ học triển miên (25.5%). Mẫu Giáo Chuyển Tiếp - Lớp 5	2024-2027	\$6,500.00	\$5,000.00	\$11,500.00	\$0.00	\$0.00	\$0.00	\$11,500.00	Không áp dụng	

Số mục tiêu	Số hành động	Tiêu đề Hành động	Nhóm Học sinh	Đóng góp để tăng cường hoặc cải thiện dịch vụ?	Phạm Vi	Nhóm học sinh đặc biệt không trùng lặp	Địa điểm	Khoảng thời gian	Tổng số nhân sự	Tổng số không phải nhân sự	Quỹ LCFF	Quỹ tiểu bang khác	Quỹ địa phương	Quỹ liên bang	Tổng kinh phí	Phần trăm dự kiến Các dịch vụ được cải thiện
3	3.1	Thủ Tục An Toàn	Tất cả	Không			Tất cả các trường học	2024-2027	\$612,968.00	\$8,000.00	\$620,968.00	\$0.00	\$0.00	\$0.00	\$620,968.00	
3	3.2	Môi Trường Học Đường Hỗ Trợ	Tất cả	Không			Tất cả các trường học	2024-2027	\$30,131.00	\$5,300.00	\$35,431.00	\$0.00	\$0.00	\$0.00	\$35,431.00	
3	3.3	Kết Nối Gia Đình & Kiến Thức Cộng Đồng	Tất cả	Không			Tất cả các trường học	2024-2027	\$218,855.00	\$165,564.00	\$378,355.00	\$6,064.00	\$0.00	\$0.00	\$384,419.00	
3	3.4	Quan Hệ Đối Tác giữa Quản Lý Hành Chính và Lao Động (PAL)	Tất cả	Không			Tất cả các trường học	2024-2027	\$3,741.00	\$6,259.00	\$10,000.00	\$0.00	\$0.00	\$0.00	\$10,000.00	
3	3.5	Quan hệ đối tác nội bộ và bên ngoài	Tất cả	Không			Tất cả các trường học	2024-2027	\$0.00	\$5,000.00	\$5,000.00	\$0.00	\$0.00	\$0.00	\$5,000.00	
3	3.6	Chủ Động Hỗ Trợ Hành Vi Học Sinh	Tất cả	Không			Tất cả các trường học	2024-2027	\$11,000.00	\$5,000.00	\$16,000.00	\$0.00	\$0.00	\$0.00	\$16,000.00	

Bảng Hành động đóng góp Năm học 2025-26

1. Khoản tài trợ cơ bản LCFF dự kiến	2. Khoản tài trợ bổ sung và/hoặc tập trung LCFF dự kiến	3. Tỷ lệ phần trăm dự kiến để tăng hoặc cải thiện dịch vụ cho năm học tiếp theo (2 chia cho 1)	Kết chuyển LCFF — Phần trăm (Phần trăm từ năm trước)	Tổng phần trăm để tăng hoặc cải thiện dịch vụ cho năm học tiếp theo (3 + % kết chuyển)	4. Tổng Chi tiêu đóng góp dự kiến (Quỹ LCFF)	5. Tổng phần trăm dự kiến Các dịch vụ được cải thiện (%)	Phần trăm dự kiến để tăng cường hoặc cải thiện dịch vụ cho năm học tiếp theo (4 chia cho 1, cộng 5)	Tổng số theo Loại	Tổng quỹ LCFF
\$69,686,750	\$10,224,187	14.672%	0.000%	14.672%	\$10,922,456.00	0.000%	15.674 %	Tổng:	\$10,922,456.00
								Tổng số trên toàn LEA:	\$7,370,808.00
								Tổng số hạn chế:	\$51,500.00
								Tổng số trên toàn trường:	\$3,500,148.00

Mục tiêu	Số hành động	Tiêu đề Hành động	Đóng góp để tăng cường hoặc cải thiện dịch vụ?	Phạm Vi	Nhóm học sinh đặc biệt không trùng lặp	Địa điểm	Chi tiêu dự kiến cho Các hành động đóng góp (Quỹ LCFF)	Phần trăm dự kiến Các dịch vụ được cải thiện (%)
2	2.1	Ngày Học Kéo Dài (Vượt quá số phút giảng dạy tối thiểu của tiểu bang)	Có	Toàn LEA	Học Viên Tiếng Anh Thanh thiếu niên thuộc đối tượng Chăm sóc nuôi dưỡng Thu nhập thấp	Tất cả trường học	\$2,400,002.00	NA
2	2.2	Chương Trình Can Thiệp Sớm, Phòng Ngừa Và Học Tiếng Anh	Có	Toàn trường	Học Viên Tiếng Anh Thanh thiếu niên thuộc đối tượng Chăm sóc nuôi dưỡng Thu nhập thấp	Các trường cụ thể: Circle View, College View, Golden View, Harbour View, Hope View, Lake View, Oak View, Star View, Village View và Westmont. Mẫu giáo chuyển tiếp đến lớp 3	\$3,500,148.00	NA
2	2.3	Hỗ Trợ Học Thuật (Phát Triển Chuyên Môn)	Có	Toàn LEA	Học Viên Tiếng Anh Thanh thiếu niên	Tất cả trường học	\$3,779,059.00	Không áp dụng

Mục tiêu	Số hành động	Tiêu đề Hành động	Đóng góp để tăng cường hoặc cải thiện dịch vụ?	Phạm Vi	Nhóm học sinh đặc biệt không trùng lặp	Địa điểm	Chi tiêu dự kiến cho Các hành động đóng góp (Quỹ LCFF)	Phần trăm dự kiến Các dịch vụ được cải thiện (%)
					thuộc đối tượng Chăm sóc nuôi dưỡng Thu nhập thấp			
2	2.4	Hỗ trợ xã hội và cảm xúc	Có	Toàn LEA	Học Viên Tiếng Anh Thanh thiếu niên thuộc đối tượng Chăm sóc nuôi dưỡng Thu nhập thấp	Tất cả trường học	\$523,083.00	Không áp dụng
2	2.5	Giáo Dục Phụ Huynh và Giao Tiếp Thường Xuyên Giữa Trường và Gia Đình	Có	Toàn LEA	Học Viên Tiếng Anh Thanh thiếu niên thuộc đối tượng Chăm sóc nuôi dưỡng Thu nhập thấp	Tất cả trường học	\$657,164.00	Không áp dụng
2	2.6	Cung Cấp Dịch Vụ cho Học Viên Tiếng Anh	Có	Chỉ áp dụng cho các nhóm học sinh đặc biệt không trùng lặp	Học Viên Tiếng Anh	Tất cả trường học Các trường cụ thể: Học sinh học tiếng Anh tại Hope View đã đạt điểm Đỏ về Vắng mặt trên miền (30.3%), học sinh học tiếng Anh tại Golden View đạt điểm Đỏ về ELA (thấp hơn chuẩn 82.9 điểm), College View đạt điểm Đỏ (28.1% đạt tiến bộ về trình độ thông thạo tiếng Anh) và Oak View đạt điểm Đỏ (42.6% đạt tiến bộ về trình độ thông thạo tiếng Anh).	\$35,000.00	Không áp dụng
2	2.7	Dịch vụ cho Thanh thiếu niên thuộc diện chăm sóc nuôi dưỡng	Có	Chỉ áp dụng cho các nhóm học sinh đặc biệt không	Thanh thiếu niên thuộc đối tượng Chăm sóc nuôi	Tất cả trường học	\$16,500.00	Không áp dụng

Mục tiêu	Số hành động	Tiêu đề Hành động	Đóng góp để tăng cường hoặc cải thiện dịch vụ?	Phạm Vi	Nhóm học sinh đặc biệt không trùng lặp	Địa điểm	Chi tiêu dự kiến cho Các hành động đóng góp (Quỹ LCFF)	Phần trăm dự kiến Các dịch vụ được cải thiện (%)
				trùng lặp	dưỡng			
2	2.8	Dịch vụ cho Học sinh diện thu nhập thấp/vô gia cư	Có	Toàn LEA	Thu nhập thấp	Các trường cụ thể: Nhóm Học sinh vô gia cư tại Westmont đạt điểm Đỏ ở mục Nghỉ học triển miên (25.5%). Mẫu Giáo Chuyển Tiếp - Lớp 5	\$11,500.00	Không áp dụng

Bảng cập nhật thường niên 2024-25

Tổng	Tổng chi tiêu dự kiến của năm ngoài (Tổng kinh phí)	Tổng chi tiêu ước tính (Tổng kinh phí)
Tổng	\$62,157,011.00	\$59,571,233.00

Số mục tiêu của năm ngoài	Số hành động của năm ngoài	Tiêu đề Hành động/Dịch vụ trước đây	Đóng góp để tăng cường hoặc cải thiện dịch vụ?	Chi tiêu dự kiến của năm ngoài (Tổng kinh phí)	Chi tiêu thực tế ước tính (Tổng kinh phí đầu vào)
1	1.1	Thu hút, Tuyển dụng và Giữ chân Nhân viên có hiệu quả cao	Không	\$47,705,209.00	46,633,055.00
1	1.2	Tài liệu giảng dạy dựa trên tiêu chuẩn, Các bài đánh giá được xác định tại địa phương và Phát triển chuyên môn	Không	\$57,443.00	57,443.00
1	1.3	Chương Trình Sơ Trung Toàn Diện	Không	\$917,680.00	675,302.00
1	1.4	Phát Triển Lãnh Đạo	Không	\$50,000.00	84,251.00
1	1.5	Trường Học & Chương Trình Sáng Tạo	Không	\$1,122,193.00	130,299.00
1	1.6	Trải Nghiệm Giáo Dục Toàn Diện	Không	\$463,732.00	626,352.00
1	1.7	Chương Trình Giáo Dục Năng Khiếu và Tài Năng (GATE)	Không	\$127,775.00	55,594.00
2	2.1	Ngày Học Kéo Dài	Có	\$2,400,000.00	2,400,002.00
2	2.2	Chương Trình Can Thiệp Sớm, Phòng Ngừa Và Học Tiếng Anh	Có	\$3,500,000.00	3,500,148.00
2	2.3	Hệ Thống Hỗ Trợ Đa Cấp Bậc (MTSS) Hỗ trợ học tập	Có	\$3,800,000.00	3,779,059.00

Số mục tiêu của năm ngoái	Số hành động của năm ngoái	Tiêu đề Hành động/Dịch vụ trước đây	Đóng góp để tăng cường hoặc cải thiện dịch vụ?	Chi tiêu dự kiến của năm ngoái (Tổng kinh phí)	Chi tiêu thực tế ước tính (Tổng kinh phí đầu vào)
2	2.4	Hệ Thống Hỗ Trợ Đa Cấp Bậc (MTSS) Hỗ trợ xã hội và cảm xúc	Có	\$508,654.00	508,712.00
2	2.5	Giáo Dục Phụ Huynh và Giao Tiếp Thường Xuyên Giữa Trường và Gia Đình	Có	\$525,587.00	639,297.00
2	2.6	Học Viên Tiếng Anh/Học Viên Tiếng Anh Dài Hạn	Có	\$35,000.00	35,000.00
2	2.7	Thanh thiếu niên thuộc diện chăm sóc nuôi dưỡng	Có	\$16,500.00	16,500.00
2	2.8	Học sinh thu nhập thấp/Vô gia cư	Có	\$11,500.00	27,500.00
3	3.1	Thủ Tục An Toàn	Không	\$473,085.00	8,343.00
3	3.2	Môi Trường Học Đường Hỗ Trợ	Không	\$35,431.00	14,299.00
3	3.3	Kết Nối Gia Đình & Kiến Thức Cộng Đồng	Không	\$376,222.00	351,827.00
3	3.4	Quan hệ đối tác với Quản Lý Hành Chính và Lao Động (PAL)	Không	\$10,000.00	10,000.00
3	3.5	Quan hệ đối tác nội bộ và bên ngoài	Không	\$5,000.00	2,250.00
3	3.6	Giảm Tỷ Lệ Đình Chỉ	Không	\$16,000.00	16,000.00

Bảng cập nhật hằng năm Các hành động đóng góp Năm học 2024-25

6. Khoản tài trợ bổ sung và/hoặc tập trung LCFF ước tính (Tổng số tiền đầu vào)	4. Tổng Chi tiêu đóng góp dự kiến (Quỹ LCFF)	7. Tổng chi tiêu ước tính cho Các hành động đóng góp (Quỹ LCFF)	Chênh lệch giữa Chi tiêu dự kiến và Chi tiêu ước tính cho Các hành động đóng góp (Lấy 4 trừ 7)	5. Tổng phần trăm dự kiến Các dịch vụ được cải thiện (%)	8. Tổng phần trăm ước tính Các dịch vụ được cải thiện (%)	Chênh lệch giữa Tỷ lệ phần trăm dự kiến và ước tính của Các dịch vụ cải thiện (Lấy 8 trừ 5)
10,153,278.00	\$10,797,241.00	\$10,906,218.00	(\$108,977.00)	0.000%	0.000%	0.000%

Số mục tiêu của năm ngoái	Số hành động của năm ngoái	Tiêu đề Hành động/Dịch vụ trước đây	Đóng góp để tăng cường hoặc cải thiện dịch vụ?	Chi tiêu dự kiến cho Các hành động đóng góp của năm ngoái (Quỹ LCFF)	Chi tiêu thực tế ước tính cho Các hành động đóng góp (Quỹ LCFF đầu vào)	Phần trăm dự kiến Các dịch vụ được cải thiện	Phần trăm thực tế ước tính Các dịch vụ được cải thiện (Phần trăm đầu vào)
2	2.1	Ngày Học Kéo Dài	Có	\$2,400,000.00	2,400,002	NA	
2	2.2	Chương Trình Can Thiệp Sớm, Phòng Ngừa Và Học Tiếng Anh	Có	\$3,500,000.00	3,500,148	NA	
2	2.3	Hệ Thống Hỗ Trợ Đa Cấp Bậc (MTSS) Hỗ trợ học tập	Có	\$3,800,000.00	3,779,059	Không áp dụng	
2	2.4	Hệ Thống Hỗ Trợ Đa Cấp Bậc (MTSS) Hỗ trợ xã hội và cảm xúc	Có	\$508,654.00	508,712	Không áp dụng	
2	2.5	Giáo Dục Phụ Huynh và Giao Tiếp Thường Xuyên Giữa Trường và Gia Đình	Có	\$525,587.00	639,297	Không áp dụng	
2	2.6	Học Viên Tiếng Anh/Học Viên Tiếng Anh Dài Hạn	Có	\$35,000.00	35,000	Không áp dụng	
2	2.7	Thanh thiếu niên thuộc diện chăm sóc nuôi dưỡng	Có	\$16,500.00	16,500	Không áp dụng	
2	2.8	Học sinh thu nhập thấp/Vô gia cư	Có	\$11,500.00	27,500	Không áp dụng	

Bảng kết chuyển LCFF năm 2024-25

9. Khoản tài trợ cơ bản LCFF thực tế ước tính (Tổng số tiền đầu vào)	6. Khoản tài trợ bổ sung và/hoặc tập trung LCFF thực tế ước tính	Kết chuyển LCFF — Phần trăm (Phần trăm từ năm trước)	10. Tổng phần trăm để tăng hoặc cải thiện dịch vụ cho năm học hiện tại (6 chia cho 9 + % kết chuyển)	7. Tổng chi tiêu thực tế ước tính cho Các hành động đóng góp (Quỹ LCFF)	8. Tổng phần trăm thực tế ước tính Các dịch vụ được cải thiện (%)	11. Phần trăm thực tế ước tính Các dịch vụ gia tăng hoặc cải thiện (7 chia cho 9, cộng 8)	12. Kết chuyển LCFF — Số tiền (Lấy 10 trừ 11, rồi nhân với 9)	13. Kết chuyển LCFF — Phần trăm (12 chia cho 9)
69,778,525	10,153,278.00	0.000%	14.551%	\$10,906,218.00	0.000%	15.630%	\$0.00	0.000%

Hướng Dẫn về Kế Hoạch Tự Chủ và Trách Nhiệm Giải Trình của Địa Phương

[Tóm tắt Kế hoạch](#)

[Gắn Kết Đối Tác Giáo Dục](#)

[Mục tiêu và Hành động](#)

[Dịch vụ tăng cường hoặc cải thiện dành cho Thanh thiếu niên được chăm sóc nuôi dưỡng, Học viên tiếng Anh và Học sinh diện thu nhập thấp](#)

Nếu quý vị có thắc mắc hoặc cần hỗ trợ kỹ thuật liên quan đến việc hoàn thành mẫu Kế Hoạch Tự Chủ và Trách Nhiệm Giải Trình của Địa Phương (LCAP), vui lòng liên hệ với văn phòng giáo dục quận (COE) địa phương hoặc Văn Phòng Hỗ Trợ Hệ Thống Cơ Quan Địa Phương của Cơ Quan Giáo Dục California (CDE), bằng cách gọi điện thoại đến số 916-319-0809 hoặc qua email theo địa chỉ LCFF@cde.ca.gov.

Giới thiệu và Hướng dẫn

Công thức Kinh phí Kiểm soát địa phương (LCFF) yêu cầu các cơ quan giáo dục địa phương (LEA) phải thu hút các đối tác giáo dục địa phương tham gia quá trình lập kế hoạch hằng năm để đánh giá sự tiến bộ của họ trong tám lĩnh vực ưu tiên của tiểu bang bao gồm tất cả các chỉ số theo luật định (COE có 10 ưu tiên của tiểu bang). LEA ghi lại kết quả của quá trình lập kế hoạch này trong LCAP bằng cách sử dụng mẫu đã được Ủy ban Giáo dục Tiểu bang thông qua.

Quá trình xây dựng LCAP phục vụ ba chức năng riêng biệt, nhưng có liên quan đến nhau:

- **Lập kế hoạch chiến lược toàn diện:** Quá trình phát triển và cập nhật LCAP hằng năm sẽ hỗ trợ lập kế hoạch chiến lược toàn diện, đặc biệt là để giải quyết và giảm những chênh lệch về cơ hội và kết quả giữa các nhóm học sinh được chỉ báo bởi Bảng thông tin trường học California (Bộ luật Giáo dục California [EC] Mục 52064[e][1]). Lập kế hoạch chiến lược toàn diện kết nối các quyết định về ngân sách với dữ liệu hiệu suất giảng dạy và học tập. LEA nên liên tục đánh giá những lựa chọn khó khăn mà họ đưa ra về việc sử dụng các nguồn lực hạn chế để đáp ứng nhu cầu của học sinh và cộng đồng nhằm đảm bảo các cơ hội và kết quả được cải thiện cho tất cả học sinh.
- **Gắn kết các đối tác giáo dục một cách có ý nghĩa:** Quá trình xây dựng LCAP phải cho ra đời một bản LCAP phản ánh các quyết định được thực hiện thông qua sự gắn kết có ý nghĩa (Bộ Luật Giáo Dục Mục 52064[e][1]). Các đối tác giáo dục địa phương có nhiều quan điểm và hiểu biết sâu sắc có giá trị về các chương trình và dịch vụ của LEA. Việc lập kế hoạch chiến lược hiệu quả phải kết hợp các quan điểm và hiểu biết sâu sắc này nhằm xác định các mục tiêu và hành động tiềm năng được đưa vào LCAP.
- **Trách nhiệm giải trình và Tuân thủ:** LCAP có trách nhiệm giải trình quan trọng vì bản chất một số mục trong mẫu LCAP yêu cầu các LEA phải chứng minh rằng họ đã tuân thủ các yêu cầu khác nhau được chỉ định trong các quy chế và quy định của LCFF, đáng chú ý nhất là:
 - Chứng minh rằng LEA sẽ tăng cường hoặc cải thiện các dịch vụ cho thanh thiếu niên thuộc diện chăm sóc nuôi dưỡng, học viên tiếng Anh, bao gồm học viên tiếng Anh dài hạn, và học sinh diện thu nhập thấp tương ứng với số tiền tài trợ bổ sung mà những học sinh đó tạo ra theo LCFF (EC Mục 52064[b][4-6]).
 - Thiết lập các mục tiêu, được hỗ trợ bởi các hành động và các khoản chi liên quan, giúp giải quyết các lĩnh vực ưu tiên theo luật định và các chỉ số theo luật định (EC phần 52064[b][1] và [2]).

- **LƯU Ý:** Theo quy định trong EC Mục 62064(b)(1), LCAP phải cung cấp mô tả về các mục tiêu hàng năm, dành cho tất cả học sinh và mỗi phân nhóm học sinh được xác định chiếu theo EC Mục 52052, cần đạt được cho từng ưu tiên của tiểu bang. Bắt đầu từ năm học 2023–24, EC Mục 52052 xác định những học viên tiếng Anh dài hạn là một phân nhóm sinh riêng biệt và khác biệt, có ý nghĩa về mặt số lượng khi đạt 15 học sinh.
 - Rà soát và cập nhật LCAP hằng năm để phản ánh sự tiến bộ so với các mục tiêu (EC Mục 52064[b][7]).
 - Bảo đảm rằng tất cả các khoản tăng liên quan đến các tính toán trợ cấp bổ sung và tập trung, bao gồm cả khoản kinh phí bổ sung cho tài trợ tập trung và/hoặc kết chuyển LCFF, đều được phản ánh trong LCAP (EC các mục 52064[b][6], [8] và [11]).

Mẫu LCAP, như bản LCAP chính thức được thông qua của mỗi LEA, là một tài liệu, không phải là một quy trình. LEA phải sử dụng mẫu để ghi lại kết quả của quá trình xây dựng LCAP của họ, trong đó phải: (a) phản ánh kế hoạch chiến lược toàn diện, đặc biệt là để giải quyết và giảm các chênh lệch về cơ hội và kết quả giữa các nhóm học sinh được chỉ báo bởi Bảng Thông Tin Trường Học California (Bảng Thông Tin), (b) thông qua sự gắn kết có ý nghĩa với các đối tác giáo dục nhằm (c) đáp ứng các yêu cầu pháp lý, như được phản ánh trong LCAP cuối cùng được thông qua. Các phần được đưa vào mẫu LCAP không và không thể phản ánh toàn bộ quy trình xây dựng kế hoạch, bản thân mẫu LCAP cũng không được sử dụng như một công cụ để gắn kết các đối tác giáo dục.

Nếu giám đốc quận của các trường học có thẩm quyền quyết định cho một khu học chánh riêng lẻ, hội đồng giáo dục quận và hội đồng khu học chánh có thể thông qua và nộp hồ sơ để xem xét và phê duyệt một LCAP duy nhất phù hợp với các yêu cầu trong EC phần 52060, 52062, 52066, 52068 và 52070. LCAP phải trình bày rõ ràng tất cả các khoản chi tiêu thực tế và dự kiến trong ngân sách phù hợp với ngân sách của thực thể nào (khu học chánh hoặc giám đốc quận của các trường học).

Mẫu LCAP đã sửa đổi cho các năm học 2024–25, 2025–26 và 2026–27 phản ánh những thay đổi theo luật định được thực hiện thông qua Dự Luật Thượng Viện 114 (Ủy Ban Ngân Sách và Rà Soát Tài Chính), Chương 48, Điều Luật năm 2023 và Dự Luật Thượng Viện 153, Chương 38, Điều Luật năm 2024.

Ở mức cơ bản nhất, LCAP được thông qua phải đảm bảo ghi nhận không chỉ những hoạt động mà LEA đang cung cấp cho học sinh từ mẫu giáo chuyển tiếp đến lớp mười hai (TK – 12), mà còn cho phép các đối tác giáo dục tìm hiểu lý do và xác nhận liệu những chiến lược đó có giúp cải thiện cơ hội và kết quả cho học sinh hay không. Các LEA được khuyến khích sử dụng ngôn ngữ và mức độ chi tiết trong các LCAP được thông qua nhằm đảm bảo các đối tác giáo dục đa dạng của LEA và cộng đồng rộng hơn có thể tiếp cận và tham gia có ý nghĩa.

Khi xây dựng và hoàn thiện LCAP để được thông qua, các LEA nên duy trì khung bao quát sau đây khi thực hiện chức năng lập kế hoạch chiến lược và gắn kết đối tác giáo dục:

Với kết quả hiện tại trên các ưu tiên của tiểu bang và trên các chỉ số trong Bảng thông tin, LEA sẽ sử dụng các nguồn ngân sách của mình như thế nào để đáp ứng nhu cầu của học sinh và cộng đồng TK-12, đồng thời giải quyết khoảng cách về thành tích, nếu có, bao gồm bằng cách đáp ứng nghĩa vụ tăng cường hoặc cải thiện các dịch vụ cho thanh thiếu niên thuộc diện chăm sóc nuôi dưỡng, học viên tiếng Anh và học sinh diện thu nhập thấp?

LEA được khuyến khích tập trung vào một bộ các chỉ số và hành động mà dựa trên nghiên cứu, kinh nghiệm và thông tin thu thập được từ các đối tác giáo dục, LEA tin rằng sẽ có tác động lớn nhất đối với học sinh TK–12 của mình.

Các hướng dẫn này giải quyết các yêu cầu cho từng phần của LCAP, nhưng có thể bao gồm thông tin về các phương thức thực hành hiệu quả khi xây dựng LCAP và hoàn thành tài liệu LCAP. Ngoài ra, phần đầu của mỗi phần trong mẫu sẽ bao gồm các thông tin nhấn mạnh mục đích của phần đó.

Tóm tắt kế hoạch

Mục đích

Phần Tóm tắt Kế hoạch được xây dựng tốt sẽ cung cấp một bối cảnh có ý nghĩa cho LCAP. Phần này cung cấp thông tin về cộng đồng của LEA cũng như thông tin liên quan về nhu cầu và thành tích của học sinh. Để cung cấp bối cảnh có ý nghĩa cho phần còn lại của LCAP, nội dung của phần này phải có tính liên quan rõ ràng và có ý nghĩa với các nội dung được bao gồm trong suốt mỗi phần tiếp theo của LCAP.

Yêu cầu và Hướng dẫn

Thông tin chung

Mô tả về LEA, các trường học và học sinh của LEA ở các lớp mẫu giáo chuyển tiếp – lớp 12, nếu áp dụng cho LEA. LEA cũng có thể cung cấp thông tin về kế hoạch chiến lược, tầm nhìn, v.v. của họ.

Mô tả ngắn gọn về LEA, các trường học và học sinh của LEA ở các lớp TK–12, nếu áp dụng cho LEA.

- Ví dụ: thông tin về LEA liên quan đến vị trí địa lý, lượng ghi danh, tuyển dụng, số lượng và quy mô của các trường cụ thể, những thách thức gần đây trong cộng đồng và những thông tin khác mà LEA có thể muốn đưa vào LCAP có thể giúp người đọc hiểu đầy đủ hơn về LCAP của LEA.
- LEA cũng có thể cung cấp thông tin về kế hoạch chiến lược, tầm nhìn, v.v. của họ.
- Là một phần của phản hồi này, hãy xác định tất cả các trường trong LEA nhận tài trợ Equity Multiplier.

Suy ngẫm: Hiệu suất thường niên

Suy ngẫm về hiệu suất thường niên dựa trên việc xem xét Bảng Thông Tin Trường Học California (Bảng Thông Tin) và dữ liệu địa phương.

Suy ngẫm về hiệu suất hàng năm của LEA trên Bảng thông tin và dữ liệu địa phương. Trong đó có thể bao gồm cả những thành công và thách thức được LEA xác định trong quá trình phát triển.

Các LEA được khuyến khích nêu bật cách họ sẽ giải quyết các nhu cầu đã xác định của các nhóm học sinh và/hoặc các trường trong LCAP như một phần của phản hồi này.

Là một phần của phản hồi này, LEA phải xác định các nội dung sau đây, vốn sẽ không thay đổi trong chu kỳ LCAP ba năm:

- Bất kỳ trường nào trong LEA đã có mức hiệu suất thấp nhất cho một hoặc nhiều chỉ số của tiểu bang trên Bảng thông tin năm 2023;
- Bất kỳ nhóm học sinh nào trong LEA đã đạt mức hiệu suất thấp nhất cho một hoặc nhiều chỉ số của tiểu bang trên Bảng thông tin năm 2023; và/hoặc

- Bất kỳ nhóm học sinh nào trong một trường thuộc LEA đã có mức hiệu suất thấp nhất cho một hoặc nhiều chỉ số của tiểu bang trên Bảng thông tin năm 2023.

EC Mục 52064.4 yêu cầu một LEA có kinh phí từ Khoản Tài Trợ Khẩn Cấp Phục Hồi Học Tập (LREBG) chưa chi phải bao gồm một hoặc nhiều hành động được cấp kinh phí qua nguồn LREBG trong LCAP 2025-26, 2026-27 và 2027-28, nếu áp dụng cho LEA. Để thực hiện các yêu cầu của EC Mục 52064.4, tất cả LEA phải thực hiện những nội dung sau:

- Với các năm LCAP 2025–26, 2026–27 và 2027–28, xác định LEA có kinh phí LREBG chưa chi cho năm LCAP áp dụng hay không.
 - Nếu LEA còn kinh phí LREBG chưa sử dụng thì LEA phải cung cấp những thông tin sau:
 - Mục tiêu và số hành động cho mỗi hành động sẽ được cấp kinh phí, toàn bộ hoặc một phần, bằng quỹ LREBG; và
 - Giải thích về lý do lựa chọn từng hành động được cấp kinh phí từ nguồn LREBG. Giải thích này phải bao gồm:
 - Giải thích hành động phù hợp như thế nào với mục đích sử dụng hợp pháp của kinh phí được xác định trong [EC Mục 32526\(c\)\(2\)](#); và
 - Giải thích về cách thức hành động dự kiến sẽ giải quyết các lĩnh vực cần thiết của học sinh và trường học được xác định trong đánh giá nhu cầu theo [EC Mục 32526\(d\)](#).
 - Để biết thông tin liên quan đến việc sử dụng kinh phí được phép và đánh giá nhu cầu bắt buộc, vui lòng xem tab Thông Tin Chương Trình trên trang web [Thông Tin Chương Trình LREBG](#).
 - Các hành động có thể được nhóm lại với nhau để giải thích cho mục đích này.
 - LEA có thể cung cấp nội dung giải thích này trong phần mô tả hành động thay vì là phần Suy ngẫm: Thành tích hàng năm.
 - Nếu LEA không có kinh phí LREBG chưa sử dụng, LEA không phải tiến hành đánh giá nhu cầu theo yêu cầu của EC Mục 32526(d), để cung cấp thông tin được xác định ở trên hoặc để bao gồm các hành động được cấp kinh phí từ nguồn LREBG trong LCAP 2025-26, 2026-27 và 2027-28.

Suy ngẫm: Hỗ trợ kỹ thuật

Nếu có thể, một bản tóm tắt công việc đang được tiến hành như một phần của hỗ trợ kỹ thuật.

Hàng năm hãy xác định lý do mà LEA hội đủ điều kiện hoặc đã yêu cầu hỗ trợ kỹ thuật phù hợp với EC các mục 47607.3, 52071, 52071.5, 52072 hoặc 52072.5 và cung cấp bản tóm tắt về công việc đang được tiến hành như một phần của việc nhận hỗ trợ kỹ thuật. Hình thức hỗ trợ kỹ thuật phổ biến nhất thường được gọi là Hỗ trợ có phân hóa, tuy nhiên trong đó cũng bao gồm các LEA đã yêu cầu hỗ trợ kỹ thuật từ COE của họ.

- Nếu LEA không hội đủ điều kiện hoặc không nhận được hỗ trợ kỹ thuật, LEA có thể phản hồi lời nhắc này là “Không áp dụng”.

Hỗ Trợ và Cải Tiến Toàn Diện

LEA trong đó có một hoặc nhiều trường được xác định sẽ nhận hỗ trợ và cải tiến toàn diện (CSI) theo Đạo luật Thành công cho mọi học sinh phải phản hồi những yêu cầu sau:

Xác định trường học

Danh sách các trường trong LEA đủ điều kiện nhận hỗ trợ và cải tiến toàn diện.

- Xác định các trường trong LEA đã được xác định cho CSI.

Hỗ trợ cho các trường đã được xác định

Mô tả về cách LEA đã hoặc sẽ hỗ trợ các trường đủ điều kiện trong việc xây dựng các kế hoạch hỗ trợ và cải tiến toàn diện.

- Mô tả cách LEA đã hoặc sẽ hỗ trợ các trường được xác định trong quá trình xây dựng các kế hoạch CSI bao gồm đánh giá nhu cầu cấp trường, các biện pháp can thiệp dựa trên bằng chứng và xác định bất kỳ tình trạng bất bình đẳng nào về nguồn lực cần được giải quyết thông qua việc thực hiện kế hoạch CSI.

Giám Sát và Đánh Giá Hiệu Quả

Mô tả về cách LEA sẽ giám sát và đánh giá kế hoạch hỗ trợ sự cải thiện của học sinh và trường học.

- Mô tả về cách LEA sẽ giám sát và đánh giá việc triển khai và tính hiệu quả của kế hoạch CSI trong việc hỗ trợ sự cải thiện của học sinh và trường học.

Gắn kết đối tác giáo dục

Mục đích

Sự tham gia có mục đích và đáng kể của phụ huynh, học sinh, nhà giáo dục và các đối tác giáo dục khác, bao gồm cả những người đại diện cho các nhóm học sinh được LCFF xác định, có ý nghĩa vô cùng quan trọng trong quá trình xây dựng LCAP và quy trình lập ngân sách. Phù hợp với luật định, sự tham gia như vậy sẽ hỗ trợ cho việc lập kế hoạch chiến lược toàn diện, đặc biệt là để giải quyết và giảm bớt các chênh lệch về cơ hội và kết quả giữa các nhóm học sinh được chỉ báo bởi Bảng Thông Tin, trách nhiệm giải trình và cải thiện theo các ưu tiên của tiểu bang và các ưu tiên được xác định tại địa phương (EC Mục 52064[e][1]). Gắn kết các đối tác giáo dục là một quy trình liên tục, thường niên.

Phần này được thiết kế để phản ánh việc gắn kết các đối tác giáo dục đã có ảnh hưởng như thế nào đến các quyết định được đưa vào LCAP đã thông qua. Mục tiêu là cho phép các đối tác giáo dục đã tham gia vào quá trình xây dựng LCAP và công chúng hiểu được cách LEA thu hút sự tham gia của các đối tác giáo dục và tác động của việc tham gia đó. Các LEA được khuyến khích đặt mục tiêu này lên hàng đầu khi hoàn thành phần này.

Yêu cầu

Yêu cầu

Các khu học chánh và COE: [EC Mục 52060\(g\)](#) và [EC Mục 52066\(g\)](#) xác định các đối tác giáo dục phải được tham vấn trong quá trình xây dựng LCAP:

- Giáo viên,
- Hiệu trưởng,
- Thành viên ban giám hiệu,
- Nhân viên nhà trường khác,
- Các đơn vị thương lượng địa phương của LEA,
- Cha mẹ và
- Học sinh

Một khu học chánh hoặc COE nhận được quỹ Equity Multiplier cũng phải tham khảo ý kiến của các đối tác giáo dục tại các trường tạo ra quỹ Equity Multiplier trong quá trình phát triển LCAP, cụ thể là trong quá trình phát triển mục tiêu trọng tâm bắt buộc cho từng trường học áp dụng.

Trước khi thông qua LCAP, các khu học chánh và COE phải chia sẻ kế hoạch này với các ủy ban liên quan, như được xác định bên dưới trong phần Yêu cầu và Hướng dẫn. Theo quy định, Giám đốc khu học chánh phải trả lời bằng văn bản cho các nhận xét của các ủy ban này. Các khu học chánh và COE cũng phải tham vấn ý kiến của (những) người quản lý khu vực lập kế hoạch giáo dục đặc biệt địa phương khi xây dựng LCAP.

Trường công đặc cách: [EC Mục 47606.5\(d\)](#) yêu cầu phải tham khảo ý kiến của các đối tác giáo dục sau đây khi xây dựng LCAP:

- Giáo viên,
- Hiệu trưởng,
- Thành viên ban giám hiệu,
- Nhân viên nhà trường khác,
- Cha mẹ và
- Học sinh

Một trường công đặc cách nhận được quỹ Equity Multiplier cũng phải tham khảo ý kiến của các đối tác giáo dục tại các trường tạo ra quỹ Equity Multiplier trong quá trình phát triển LCAP, cụ thể là trong quá trình phát triển mục tiêu trọng tâm bắt buộc cho trường học đó.

LCAP cũng nên được chia sẻ và các LEA nên yêu cầu ý kiến đóng góp từ các nhóm cố vấn cấp trường, nếu có (ví dụ: hội đồng trường, Hội đồng cố vấn Học viên tiếng Anh, các nhóm cố vấn học sinh, v.v.) để tạo điều kiện thống nhất giữa các mục tiêu cấp trường và cấp khu học chánh. Quý vị có thể xem thông tin và nguồn lực hỗ trợ sự tham gia hiệu quả, xác định việc tham vấn ý kiến của học sinh và cung cấp các yêu cầu về thành phần của nhóm cố vấn trong mục Tài nguyên trên [trang web LCAP của CDE](#).

Trước khi hội đồng quản trị/cơ quan quản lý của LEA xem xét việc thông qua LCAP, LEA phải đáp ứng các yêu cầu pháp lý sau:

- Với các khu học chánh, hãy xem [Bộ Luật Giáo Dục Mục 52062](#);

- **Lưu ý:** Các trường công đặc cách sử dụng LCAP làm Kế hoạch trường học cho Thành tích học sinh phải đáp ứng các yêu cầu của *Bộ luật Giáo dục* Mục 52062(a).
- Với COE, hãy xem [Bộ Luật Giáo Dục Mục 52068](#); và
- Với các trường công đặc cách, hãy xem [Bộ Luật Giáo Dục Mục 47606.5](#).
- **LƯU Ý:** Xin nhắc lại, giám đốc một khu học chánh hoặc COE phải trả lời bằng văn bản về những nhận xét mà các ủy ban có liên quan nhận được theo các phần nêu trên của *Bộ luật Giáo dục*. Bao gồm ủy ban cố vấn phụ huynh và có thể bao gồm ủy ban cố vấn phụ huynh học viên tiếng Anh và kể từ ngày 1 tháng 7 năm 2024, cả ủy ban cố vấn học sinh nếu phù hợp.

Hướng dẫn

Phản hồi các lời nhắc như sau:

Bản tóm tắt về quá trình sẽ được sử dụng để thu hút các đối tác giáo dục tham gia phát triển LCAP.

Các khu học chánh và văn phòng giáo dục quận ít nhất phải tham khảo ý kiến của giáo viên, hiệu trưởng, thành viên ban giám hiệu, nhân viên nhà trường khác, đơn vị thương lượng địa phương, phụ huynh và học sinh trong quá trình xây dựng LCAP.

Các trường công đặc cách ít nhất phải tham khảo ý kiến của giáo viên, hiệu trưởng, thành viên ban giám hiệu, nhân viên nhà trường khác, phụ huynh và học sinh trong quá trình xây dựng LCAP.

Một LEA nhận được quỹ Equity Multiplier cũng phải tham khảo ý kiến của các đối tác giáo dục tại các trường tạo ra quỹ Equity Multiplier trong quá trình phát triển LCAP, cụ thể là trong quá trình phát triển mục tiêu trọng tâm bắt buộc cho từng trường học áp dụng.

Hoàn thành bảng như sau:

Đối tác giáo dục

Xác định các đối tác hoặc nhóm giáo dục có liên quan đã tham gia vào quá trình phát triển LCAP.

Quy trình tham gia

Mô tả quy trình tham gia mà LEA sử dụng để thu hút các đối tác giáo dục được xác định tham gia vào quá trình phát triển LCAP. Tối thiểu, LEA phải mô tả cách thức họ đã đáp ứng nghĩa vụ tham vấn với tất cả các đối tác giáo dục theo yêu cầu của luật định, tùy theo loại hình LEA.

- Phản hồi đầy đủ cho nhắc nhở này phải bao gồm thông tin chung về dòng thời gian thực hiện quy trình và các cuộc họp hoặc các chiến lược gắn kết khác với đối tác giáo dục. Một phản hồi cũng có thể bao gồm thông tin về cách tiếp cận triết lý của LEA trong việc thu hút các đối tác giáo dục.
- Một LEA nhận được quỹ Equity Multiplier cũng phải bao gồm bản tóm tắt về cách thức LEA đã tham khảo ý kiến của các đối tác giáo dục tại các trường tạo ra quỹ Equity Multiplier trong quá trình phát triển LCAP, cụ thể là trong quá trình phát triển mục tiêu trọng tâm bắt buộc cho từng trường học áp dụng.

Mô tả bất kỳ mục tiêu, chỉ số, hành động hoặc chi tiêu theo ngân sách nào trong LCAP đã chịu ảnh hưởng hoặc được xây dựng để đáp ứng phản hồi từ đối tác giáo dục.

- Phản hồi đầy đủ cho nhắc nhở này sẽ cung cấp cho các đối tác giáo dục và cộng đồng thông tin rõ ràng, cụ thể về việc quá trình gắn kết đã ảnh hưởng như thế nào đến việc xây dựng LCAP. Phản hồi này có thể bao gồm mô tả về việc LEA ưu tiên các yêu cầu của đối tác giáo dục như thế nào trong bối cảnh nguồn ngân sách sẵn có hoặc ưu tiên các lĩnh vực trọng tâm trong LCAP như thế nào.
- LEA nhận được quỹ Equity Multiplier phải bao gồm bản mô tả về cách hoạt động tham vấn với các đối tác giáo dục tại các trường tạo ra quỹ Equity Multiplier đã ảnh hưởng thế nào đến quá trình phát triển LCAP được thông qua.
- Đối với mục đích của nhắc nhở này, điều này cũng có thể bao gồm nhưng không nhất thiết giới hạn ở:
 - Việc bao gồm một mục tiêu hoặc quyết định theo đuổi Mục tiêu trọng tâm (như mô tả bên dưới)
 - Việc bao gồm các chỉ số khác với các chỉ số bắt buộc theo luật định
 - Xác định kết quả mục tiêu theo một hoặc nhiều chỉ số đo lường
 - Việc đưa thành tích của một hoặc nhiều nhóm học sinh vào phần Đo lường và Báo cáo Kết quả
 - Việc bao gồm (các) hành động hoặc một nhóm hành động
 - Việc loại trừ (các) hành động hoặc một nhóm hành động
 - Những thay đổi về mức chi tiêu đề xuất cho một hoặc nhiều hành động
 - Bao gồm các hành động đóng góp cho dịch vụ tăng cường hoặc cải thiện dành cho các học sinh đặc biệt không trùng lặp
 - Phân tích hiệu quả của các hành động cụ thể nhằm đạt được mục tiêu
 - Phân tích những khác biệt đáng kể về chi tiêu
 - Phân tích các thay đổi về một mục tiêu cho năm LCAP tiếp theo dựa trên quá trình cập nhật thường niên
 - Phân tích những thách thức hoặc thành công trong quá trình thực hiện các hành động

Mục tiêu và Hành động

Mục đích

Các mục tiêu được phát triển tốt sẽ giúp truyền đạt rõ ràng cho các đối tác giáo dục về những hành động mà LEA dự định thực hiện, LEA dự kiến sẽ làm gì để đạt được mục tiêu và làm thế nào để LEA biết được LEA đã hoàn thành mục tiêu. Tuyên bố mục tiêu, các chỉ số liên quan, kết quả mong đợi và các hành động trong mục tiêu phải phù hợp với nhau. Việc giải thích lý do LEA đưa một mục tiêu vào kế hoạch là cơ hội để LEA thông báo rõ ràng với các đối tác giáo dục và công chúng về nguyên nhân LEA quyết định theo đuổi mục tiêu này và các chỉ số liên quan, kết quả, hành động và chi tiêu dự kiến trong số các điểm mạnh và lĩnh vực cần cải thiện khác nhau được xác định dựa trên dữ liệu về thành tích, cũng như các chiến lược và hành động có thể theo đuổi.

Một mục tiêu được phát triển tốt có thể tập trung vào thành tích liên quan đến một hoặc nhiều chỉ số cho tất cả học sinh, (các) nhóm học sinh cụ thể, thu hẹp khoảng cách thành tích hoặc thực hiện các chương trình hoặc chiến lược dự kiến sẽ tác động đến kết quả. LEA nên đánh giá thành tích của các nhóm học sinh khi phát triển các mục tiêu và hành động liên quan để đạt được các mục tiêu đó.

Yêu cầu và Hướng dẫn

LEA nên ưu tiên đưa các mục tiêu, các hành động cụ thể và các chỉ tiêu liên quan vào LCAP dựa trên phạm vi một hoặc nhiều ưu tiên của tiểu bang. LEA phải xem xét thành tích dựa trên các chỉ số của tiểu bang và địa phương, bao gồm dữ liệu được thu thập và báo cáo tại địa phương theo các chỉ số địa phương được đưa vào Bảng thông tin để xác định có nên ưu tiên các mục tiêu trong LCAP và cách ưu tiên như thế nào. Như đã nêu trước đó, việc lập kế hoạch chiến lược toàn diện sẽ kết nối các quyết định về ngân sách với dữ liệu hiệu suất giảng dạy và học tập. LEA nên liên tục đánh giá những lựa chọn khó khăn mà họ đưa ra về việc sử dụng các nguồn lực hạn chế để đáp ứng nhu cầu của học sinh và cộng đồng nhằm đảm bảo các cơ hội và kết quả được cải thiện cho tất cả học sinh, đồng thời giải quyết và giảm bớt các chênh lệch về cơ hội và kết quả giữa các nhóm học sinh được chỉ báo trong Bảng thông tin.

Để hỗ trợ ưu tiên triển khai các mục tiêu, mẫu LCAP cho phép LEA lựa chọn phát triển ba loại mục tiêu khác nhau:

- **Mục tiêu trọng tâm:** Mục tiêu trọng tâm có phạm vi tương đối tập trung hơn và có thể tập trung vào ít chỉ số để đo lường sự cải thiện. Tuyên bố Mục tiêu trọng tâm sẽ có giới hạn thời gian và nêu rõ mục tiêu được đo lường như thế nào.
 - Tất cả các mục tiêu Equity Multiplier đều phải được phát triển thành mục tiêu trọng tâm. Để biết thêm thông tin, hãy xem Mục tiêu trọng tâm bắt buộc đối với LEA nhận được Nguồn tài trợ Equity Multiplier bên dưới.
- **Mục tiêu rộng:** Mục tiêu rộng có phạm vi tương đối ít tập trung hơn và có thể tập trung vào việc cải thiện hiệu suất trên nhiều loại chỉ số.
- **Mục tiêu Duy trì tiến bộ:** Mục tiêu Duy trì Tiến bộ bao gồm các hành động có thể đang diễn ra và không có thay đổi đáng kể, cho phép LEA theo dõi thành tích dựa trên bất kỳ chỉ số nào không được đề cập trong các mục tiêu khác của LCAP.

Yêu cầu giải quyết Ưu tiên LCFF của tiểu bang

Tối thiểu, LCAP phải giải quyết tất cả các ưu tiên của LCFF và các chỉ số liên quan được nêu trong *Bộ luật Giáo dục* các mục 52060(d) và 52066(d), tùy theo trường hợp áp dụng cho LEA. [Bản tóm tắt các ưu tiên tiểu bang LCFF](#) sẽ cung cấp tóm lược EC Mục 52060(d) và 52066(d) để hỗ trợ khi xây dựng LCAP.

Phản hồi các nhắc nhở sau đây nếu có:

Mục tiêu trọng tâm

Mô tả

Mô tả Mục tiêu trọng tâm phải cụ thể, có thể đo lường và có thời hạn.

- LEA đặt ra Mục tiêu trọng tâm để giải quyết các lĩnh vực cần thiết có thể đòi hỏi hoặc hưởng lợi từ cách tiếp cận chuyên sâu và cụ thể hơn.
- Mục tiêu trọng tâm có thể tham chiếu rõ ràng (các) chỉ số mà theo đó mức độ hoàn thành mục tiêu sẽ được đo lường và khung thời gian mà LEA dự kiến sẽ đạt được mục tiêu đó.

Loại mục tiêu

Xác định loại mục tiêu đang được thực hiện là Mục tiêu trọng tâm.

Các ưu tiên của tiểu bang được giải quyết theo mục tiêu này.

Xác định từng ưu tiên của tiểu bang mà mục tiêu này hướng tới giải quyết.

Giải thích tại sao LEA lại đề ra mục tiêu này.

Giải thích tại sao LEA lại chọn ưu tiên mục tiêu này.

- Phần giải thích phải căn cứ vào dữ liệu trên Bảng thông tin hoặc dữ liệu được thu thập ở địa phương khác.
- LEA phải mô tả cách LEA xác định mục tiêu này để tập trung sự chú ý, bao gồm cả việc tham vấn các đối tác giáo dục liên quan.
- LEA được khuyến khích để thúc đẩy tính minh bạch và hiểu biết về quyết định theo đuổi mục tiêu trọng tâm.

Mục tiêu trọng tâm bắt buộc đối với LEA nhận được Nguồn tài trợ Equity Multiplier

Mô tả

Các LEA nhận được nguồn tài trợ Equity Multiplier phải đưa ra một hoặc nhiều mục tiêu trọng tâm cho mỗi trường tạo ra nguồn tài trợ Equity Multiplier. Ngoài việc giải quyết các yêu cầu về mục tiêu trọng tâm được mô tả ở trên, LEA phải tuân thủ các yêu cầu sau.

Mục tiêu trọng tâm cho các trường Equity Multiplier phải giải quyết những vấn đề sau:

- (A) Tất cả các nhóm học sinh có mức hiệu suất thấp nhất theo một hoặc nhiều chỉ số của tiểu bang trên Bảng thông tin, và
- (B) Bất kỳ vấn đề tiềm ẩn nào trong việc cấp chứng nhận, chuẩn bị về chuyên môn và giữ chân các nhà giáo dục của trường, nếu có.
- Mục tiêu trọng tâm cho từng trường học Equity Multiplier phải xác định các chỉ số cụ thể cho từng nhóm học sinh được xác định, nếu có.
- LEA có thể tạo một mục tiêu duy nhất cho nhiều trường Equity Multiplier nếu các trường đó có cùng nhóm học sinh có kết quả học tập thấp nhất theo một hoặc nhiều chỉ báo của tiểu bang trên Bảng thông tin, hoặc gặp phải các vấn đề tương tự trong việc cấp chứng nhận, chuẩn bị về chuyên môn và giữ chân các nhà giáo dục của trường.
 - Khi tạo một mục tiêu duy nhất cho nhiều trường học Equity Multiplier, mục tiêu đó phải xác định nhóm học sinh và mức hiệu suất trên Bảng thông tin mà Mục tiêu trọng tâm sẽ giải quyết; hoặc,
 - Các vấn đề chung mà các trường đang gặp phải trong việc cấp chứng nhận, chuẩn bị về chuyên môn và giữ chân các nhà giáo dục của trường, nếu có.

Loại mục tiêu

Xác định loại mục tiêu đang được thực hiện là Mục tiêu trọng tâm Equity Multiplier.

Các ưu tiên của tiểu bang được giải quyết theo mục tiêu này.

Xác định từng ưu tiên của tiểu bang mà mục tiêu này hướng tới giải quyết.

Giải thích tại sao LEA lại đề ra mục tiêu này.

Giải thích tại sao LEA lại chọn ưu tiên mục tiêu này.

- Phần giải thích phải căn cứ vào dữ liệu trên Bảng thông tin hoặc dữ liệu được thu thập ở địa phương khác.
- LEA phải mô tả cách LEA xác định mục tiêu này để tập trung sự chú ý, bao gồm cả việc tham vấn các đối tác giáo dục liên quan.
- LEA được khuyến khích để thúc đẩy tính minh bạch và hiểu biết về quyết định theo đuổi mục tiêu trọng tâm.
- Bên cạnh thông tin này, LEA cũng phải xác định:
 - Một hoặc nhiều trường học mà mục tiêu đó áp dụng

Các LEA được khuyến khích tiếp cận mục tiêu Equity Multiplier theo quan điểm toàn diện, xem xét cách mục tiêu đó có thể tối đa hóa kết quả của học sinh thông qua việc sử dụng LCFF và các nguồn tài trợ khác ngoài quỹ Equity Multiplier.

- Quỹ Equity Multiplier phải được dùng để bổ sung, chứ không phải thay thế, cho nguồn tài trợ được cung cấp cho các trường học Equity Multiplier theo các mục đích của LCFF, Chương trình Cơ hội học tập mở rộng (ELO-P), Chương trình tài trợ Huấn luyện viên đọc viết và Chuyên gia đọc hiểu (LCRS) và/hoặc Chương trình Đối tác trường học cộng đồng California (CCSPP).
- Điều này có nghĩa là các quỹ Equity Multiplier không được dùng để thay thế cho nguồn tài trợ mà một trường học Equity Multiplier sẽ nhận được để thực hiện các hành động trên toàn LEA được xác định trong LCAP hoặc một trường học Equity Multiplier sẽ nhận được để thực hiện các điều khoản của ELO-P, LCRS và/hoặc CCSPP.

Lưu ý: [EC Mục 42238.024\(b\)\(1\)](#) yêu cầu các quỹ Equity Multiplier được sử dụng để cung cấp các dịch vụ và hỗ trợ dựa trên bằng chứng cho học sinh. Các dịch vụ và hỗ trợ dựa trên bằng chứng sẽ dựa trên bằng chứng khách quan đã cung cấp thông tin cho việc thiết kế dịch vụ hoặc hỗ trợ và/hoặc hướng dẫn việc sửa đổi các dịch vụ và hỗ trợ đó. Các hỗ trợ và chiến lược dựa trên bằng chứng thường dựa trên nghiên cứu về giáo dục và/hoặc các chỉ số về hiệu suất của LEA, trường học và/hoặc học sinh.

Mục tiêu rộng

Mô tả

Mô tả LEA dự kiến sẽ đạt được mục tiêu gì thông qua các hành động bao gồm trong mục tiêu.

- Mô tả về một mục tiêu rộng sẽ phù hợp với các kết quả dự kiến có thể đo lường được bao gồm cho mục tiêu.
- Phần mô tả mục tiêu sắp xếp các hành động và kết quả mong đợi một cách gắn kết và nhất quán.
- Phần mô tả mục tiêu phải đủ cụ thể để có thể đo lường cả định lượng và định tính. Mục tiêu rộng không cụ thể bằng mục tiêu trọng tâm. Mặc dù đủ cụ thể để có thể đo lường, nhưng mục tiêu rộng sẽ sử dụng nhiều chỉ số khác nhau để đo lường mức độ đạt được mục tiêu đó.

Loại mục tiêu

Xác định loại mục tiêu đang được thực hiện là Mục tiêu rộng.

Các ưu tiên của tiểu bang được giải quyết theo mục tiêu này.

Xác định từng ưu tiên của tiểu bang mà mục tiêu này hướng tới giải quyết.

Giải thích tại sao LEA lại đề ra mục tiêu này.

Giải thích tại sao LEA phát triển mục tiêu này và các hành động và chỉ số được kết hợp với nhau như thế nào để giúp đạt được mục tiêu.

Mục tiêu Duy trì tiến bộ

Mô tả

Mô tả cách LEA dự định duy trì tiến bộ đạt được trong các Ưu tiên Tiểu bang LCFF mà các mục tiêu khác trong LCAP không đề cập đến.

- Sử dụng loại mục tiêu này để giải quyết các ưu tiên của tiểu bang và các chỉ số áp dụng không được giải quyết trong các mục tiêu khác của LCAP.
- Các ưu tiên và chỉ số đo lường của tiểu bang đề cập trong phần này là những ưu tiên mà LEA đã xác định sau khi tham vấn các đối tác giáo dục nhằm duy trì các hành động và giám sát tiến bộ trong khi tập trung nỗ lực thực hiện vào các hành động được đề cập bởi các mục tiêu khác trong LCAP.

Loại mục tiêu

Xác định loại mục tiêu đang được thực hiện là Mục tiêu Duy trì tiến bộ.

Các ưu tiên của tiểu bang được giải quyết theo mục tiêu này.

Xác định từng ưu tiên của tiểu bang mà mục tiêu này hướng tới giải quyết.

Giải thích tại sao LEA lại đề ra mục tiêu này.

Giải thích cách các hành động sẽ duy trì tiến bộ được minh họa bằng các chỉ số liên quan.

Đo lường và Báo cáo kết quả:

Với mỗi năm LCAP, hãy xác định (các) chỉ số mà LEA sẽ sử dụng để theo dõi tiến bộ trong việc đạt được kết quả mong đợi.

- LEA phải xác định các chỉ số cho các nhóm học sinh cụ thể, nếu cần, bao gồm các kết quả mong đợi nhằm giải quyết và giảm bớt các chênh lệch về kết quả giữa các nhóm học sinh.
- Chỉ số có thể là định lượng hoặc định tính; nhưng tối thiểu, LCAP của LEA phải bao gồm các mục tiêu được đo lường bằng cách sử dụng tất cả các chỉ số áp dụng cho các ưu tiên liên quan của tiểu bang, trong mỗi năm LCAP áp dụng cho loại LEA.
- Trong phạm vi mức độ ưu tiên của tiểu bang không nêu rõ một hoặc nhiều chỉ số (ví dụ: việc thực hiện nội dung học tập và các tiêu chuẩn thành tích của tiểu bang), LEA phải xác định chỉ số sẽ được sử dụng trong LCAP. Đối với các ưu tiên của tiểu bang này, LEA được khuyến khích sử dụng các chỉ số dựa trên hoặc được báo cáo thông qua các công cụ tự phản ánh liên quan cho các chỉ báo địa phương trong Bảng thông tin.
- **Chỉ số bắt buộc cho các hành động trên toàn LEA:** Đối với mỗi hành động được xác định là 1) góp phần vào yêu cầu tăng cường hoặc cải thiện các dịch vụ dành cho thanh thiếu niên thuộc đối tượng nuôi dưỡng, học viên tiếng Anh, bao gồm học viên tiếng Anh dài hạn và học sinh diện thu nhập thấp, và 2) được cung cấp trên toàn LEA, LEA phải xác định một hoặc nhiều chỉ số để theo dõi hiệu quả của hành động cũng như các khoản chi ngân sách của hành động đó.
 - Các chỉ số bắt buộc này có thể được xác định trong phần mô tả hành động hoặc lời nhắc đầu tiên trong phần dịch vụ tăng cường hoặc cải thiện, tuy nhiên phần mô tả phải xác định rõ chỉ số được sử dụng để theo dõi hiệu quả của hành động cũng như các hành động mà chỉ số đó áp dụng cho.
- **Chỉ số bắt buộc cho mục tiêu Equity Multiplier:** Đối với mỗi mục tiêu Equity Multiplier, LEA phải xác định:
 - Các chỉ số cụ thể cho từng nhóm học sinh được xác định tại mỗi trường học cụ thể, nếu có, để đo lường tiến bộ hướng tới mục tiêu đó, và/hoặc
 - Các chỉ số cụ thể dùng để đo lường tiến độ đạt được mục tiêu liên quan đến việc cấp chứng nhận, chuẩn bị về chuyên môn hoặc giữ chân các nhà giáo dục tại từng trường học cụ thể.
- **Các số liệu bắt buộc cho các hành động được cấp kinh phí từ nguồn LREBG:** Để thực hiện các yêu cầu theo EC Mục 52064.4, các LEA có kinh phí LREBG chưa sử dụng phải đưa vào ít nhất một chỉ số để theo dõi tác động của mỗi hành động được cấp kinh phí từ nguồn LREBG có trong mục tiêu.
 - Các chỉ số được sử dụng để theo dõi tác động của từng hành động được cấp kinh phí từ nguồn LREBG không nhất thiết phải là chỉ số mới; chúng có thể là chỉ số đã được sử dụng để đo lường tiến độ so với các mục tiêu và hành động có trong LCAP.

Hoàn thành bảng như sau:

Mã chỉ số

- Nhập mã chỉ số.

Chỉ số

- Xác định tiêu chuẩn đo lường được dùng để xác định mức tiến bộ nhắm tới mục tiêu và/hoặc để đo lường hiệu quả của một hoặc nhiều hành động liên quan đến mục tiêu đó.

Mức cơ sở

- Nhập thông tin mức cơ sở khi hoàn thành LCAP cho năm 2024–25.
 - Sử dụng dữ liệu mới nhất liên quan đến các chỉ số có sẵn tại thời điểm thông qua LCAP cho năm đầu tiên của kế hoạch ba năm. LEA chỉ có thể sử dụng dữ liệu được báo cáo trên Bảng thông tin năm 2023 làm cơ sở cho một vài chỉ số nếu dữ liệu đó đại diện cho dữ liệu mới nhất có sẵn (ví dụ: tỷ lệ tốt nghiệp trung học).
 - Việc sử dụng dữ liệu có sẵn gần đây nhất có thể bao gồm xem xét dữ liệu mà LEA đang chuẩn bị để nộp cho Hệ thống Dữ liệu về Thành tích Học tập theo chiều dọc của California (CALPADS) hoặc dữ liệu mà LEA đã nộp gần đây cho CALPADS.
 - Chỉ rõ năm học mà các dữ liệu mức cơ sở được áp dụng.
 - Dữ liệu mức cơ sở này phải không được thay đổi trong suốt ba năm LCAP.
 - Yêu cầu này không nhằm mục đích ngăn cản các LEA sửa đổi dữ liệu mức cơ sở nếu cần thiết. Ví dụ, nếu LEA xác định rằng hoạt động thu thập dữ liệu của mình đối với một vài chỉ số cụ thể đang dẫn đến dữ liệu không chính xác và sẽ sửa đổi hoạt động của mình để có được dữ liệu chính xác, khi đó LEA cũng nên sửa đổi dữ liệu mức cơ sở đó để phù hợp với quy trình dữ liệu chính xác hơn và báo cáo kết quả của mình bằng cách dùng dữ liệu chính xác.
 - Nếu LEA quyết định sửa đổi dữ liệu mức cơ sở của mình, khi đó tối thiểu LEA phải xác định rõ ràng sự thay đổi này như một phần trong phản hồi đối với nhắc nhở về bản mô tả thay đổi trong Phân tích mục tiêu đối với mục tiêu đó. LEA cũng đặc biệt được khuyến khích cho các đối tác giáo dục của mình tham gia vào quyết định có nên sửa đổi mức cơ sở hay không và thông báo về thay đổi được đề xuất cho các đối tác giáo dục của mình.
 - Lưu ý dành cho Trường công đặc cách: Các trường công đặc cách xây dựng LCAP trong một hoặc hai năm có thể xác định mức cơ sở mới mỗi năm, nếu thích hợp.

Kết quả Năm 1

- Khi hoàn thành LCAP cho năm 2025–26, hãy nhập dữ liệu mới nhất có sẵn. Chỉ rõ năm học mà các dữ liệu được áp dụng.

- Lưu ý dành cho Trường công đặc cách: Các trường công đặc cách xây dựng LCAP một năm có thể cung cấp Kết quả Năm 1 khi hoàn thành LCAP cho cả năm 2025–26 lẫn 2026–27 hoặc có thể cung cấp Kết quả Năm 1 cho năm 2025–26 và cung cấp Kết quả Năm 2 cho năm 2026–27.

Kết quả Năm 2

- Khi hoàn thành LCAP cho năm 2026–27, hãy nhập dữ liệu mới nhất có sẵn. Chỉ rõ năm học mà các dữ liệu được áp dụng.
 - Lưu ý dành cho Trường công đặc cách: Các trường công đặc cách xây dựng LCAP một năm có thể xác định Kết quả Năm 2 là không áp dụng khi hoàn thành LCAP cho năm 2026–27 hoặc có thể cung cấp Kết quả Năm 2 cho năm 2026–27.

Mục tiêu cho kết quả năm 3

- Khi hoàn thành năm đầu tiên của LCAP, hãy nhập kết quả mục tiêu cho chỉ số liên quan mà LEA mong đợi sẽ đạt được vào cuối chu kỳ LCAP ba năm.
 - Lưu ý dành cho Trường công đặc cách: Các trường công đặc cách xây dựng LCAP trong một hoặc hai năm có thể xác định Mục tiêu cho Năm 1 hoặc Mục tiêu cho Năm 2, nếu thích hợp.

Chênh lệch hiện tại so với mức cơ sở

- Khi hoàn thành LCAP cho năm 2025–26 và 2026–27, hãy nhập mức chênh lệch hiện tại giữa mức cơ sở và kết quả hàng năm, nếu thích hợp.
 - Lưu ý dành cho Trường công đặc cách: Các trường công đặc cách xây dựng LCAP một hoặc hai năm sẽ xác định mức chênh lệch hiện tại giữa mức cơ sở và kết quả hàng năm cho Năm 1 và/hoặc mức chênh lệch hiện tại giữa mức cơ sở và kết quả hàng năm cho Năm 2, nếu thích hợp.

Dòng thời gian cho các khu học chánh và COE để hoàn thành phần “**Đo lường và báo cáo kết quả**” của Mục tiêu.

Chỉ số	Mức cơ sở	Kết quả Năm 1	Kết quả Năm 2	Mục tiêu cho kết quả năm 3	Chênh lệch hiện tại so với mức cơ sở
Nhập thông tin vào ô này khi hoàn thành LCAP cho 2024–25 hoặc khi thêm chỉ số mới.	Nhập thông tin vào ô này khi hoàn thành LCAP cho 2024–25 hoặc khi thêm chỉ số mới.	Nhập thông tin vào ô này khi hoàn thành LCAP cho 2025–26 . Để trống cho đến khi đó.	Nhập thông tin vào ô này khi hoàn thành LCAP cho 2026–27 . Để trống cho đến khi đó.	Nhập thông tin vào ô này khi hoàn thành LCAP cho 2024–25 hoặc khi thêm chỉ số mới.	Nhập thông tin vào ô này khi hoàn thành LCAP cho 2025–26 và 2026–27 . Để trống cho đến khi đó.

Phân tích mục tiêu:

Nhập Năm LCAP.

Sử dụng dữ liệu kết quả thực tế có thể đo lường hằng năm, bao gồm dữ liệu từ Bảng thông tin để phân tích xem các hành động dự kiến có hiệu quả nhằm đạt được mục tiêu hay không. “Hiệu quả” có nghĩa là mức độ mà các hành động theo kế hoạch đã thành công trong việc tạo ra kết quả mục tiêu. Phản hồi các nhắc nhở theo hướng dẫn.

Lưu ý: Khi hoàn thành LCAP 2024–25, hãy sử dụng mẫu Bản Cập Nhật Thường Niên về Kế Hoạch Tự Chủ và Trách Nhiệm Giải Trình của Địa Phương Năm 2023–24 để hoàn thành Phân Tích Mục Tiêu và xác định các lưu ý về Phân Tích Mục Tiêu trong LCAP 2024–25 là “Không áp dụng”.

Mô tả về quá trình thực hiện chung, bao gồm mọi khác biệt đáng kể giữa các hành động đã lên kế hoạch và việc triển khai thực tế các hành động này, cũng như mọi thách thức và thành công có liên quan trong quá trình thực hiện.

- Mô tả việc triển khai tổng thể các hành động nhằm đạt được mục tiêu đã đề ra, bao gồm cả những thách thức và thành công liên quan trong quá trình thực hiện.
 - Bao gồm thảo luận về những thách thức liên quan và thành công đã trải qua trong quá trình thực hiện.
 - Thảo luận này phải bao gồm mọi tình huống trong đó LEA không thực hiện một hành động theo kế hoạch hoặc thực hiện một hành động dự kiến nhưng theo một cách thức khác hẳn cách thức được mô tả trong LCAP đã thông qua.

Giải thích về sự khác biệt đáng kể giữa Chi Tiêu Đã Lập Ngân Sách và Chi Tiêu Thực Tế Ước Tính và/hoặc Tỷ Lệ Phần Trăm Dịch Vụ Được Cải Thiện Theo Kế Hoạch và Tỷ Lệ Phần Trăm Dịch Vụ Được Cải Thiện Thực Tế Ước Tính.

- Giải thích về sự khác biệt đáng kể giữa Chi Tiêu Đã Lập Ngân Sách và Chi Tiêu Thực Tế Ước Tính và giữa Tỷ Lệ Phần Trăm Dịch Vụ Được Cải Thiện Theo Kế Hoạch và Tỷ Lệ Phần Trăm Dịch Vụ Được Cải Thiện Thực Tế Ước Tính, nếu áp dụng. Không cần phải giải quyết những khác biệt nhỏ về chi tiêu hoặc tỷ lệ phần trăm và không cần tính toán từng đồng một.

Bản mô tả về tính hiệu quả hoặc không hiệu quả của các hành động cụ thể cho đến nay trong việc đạt được tiến triển hướng tới mục tiêu.

- Mô tả về tính hiệu quả hoặc không hiệu quả của các hành động cụ thể cho đến nay trong việc đạt được tiến triển hướng tới mục tiêu. “Hiệu quả” có nghĩa là mức độ mà các hành động đã thành công trong việc tạo ra kết quả mục tiêu, và “không hiệu quả” có nghĩa là các hành động đã không tạo ra kết quả mục tiêu hoặc đáng kể nào.
 - Trong một số trường hợp, không phải tất cả các hành động trong một mục tiêu đều nhằm cải thiện thành tích trên tất cả các chỉ số liên quan đến mục tiêu.
 - Khi phản hồi nhắc nhở này, LEA có thể đánh giá hiệu quả của một hành động hoặc nhóm hành động trong phạm vi mục tiêu trong bối cảnh thành tích dựa trên một chỉ số hoặc nhóm chỉ số cụ thể trong mục tiêu có thể áp dụng cho (các) hành động đó. Việc nhóm các hành động với các chỉ số sẽ cho phép phân tích kỹ hơn về việc liệu chiến lược mà LEA đang sử dụng nhằm tác động đến một nhóm chỉ số cụ thể có hoạt động hay không và tăng tính minh bạch cho các đối tác giáo dục. Các LEA được khuyến khích sử dụng cách tiếp cận này khi các mục tiêu bao gồm nhiều hành động và chỉ số không được liên kết chặt chẽ với nhau.

- Bắt đầu từ việc xây dựng LCAP năm 2024–25, LEA phải thay đổi những hành động chưa chứng minh được hiệu quả trong khoảng thời gian ba năm.

Mô tả về bất kỳ thay đổi nào được thực hiện với mục tiêu, chỉ số, kết quả mục tiêu hoặc hành động đã lập kế hoạch cho năm tới từ các phản ánh suy ngẫm dựa trên kết quả thực hiện thực tiễn trước đó.

- Mô tả mọi thay đổi được thực hiện cho mục tiêu này, kết quả dự kiến, chỉ số hoặc hành động để đạt được mục tiêu này như kết quả phân tích và phân tích dữ liệu được cung cấp trong Bảng thông tin hoặc dữ liệu địa phương khác, nếu có.
 - Như đã lưu ý ở trên, bắt đầu từ việc xây dựng LCAP năm 2024–25, LEA phải thay đổi các hành động chưa chứng minh được hiệu quả trong khoảng thời gian ba năm. Đối với các hành động được xác định là không hiệu quả, LEA phải xác định hành động không hiệu quả đó và phải bao gồm mô tả về những nội dung sau:
 - Các lý do cho sự kém hiệu quả đó, và
 - Các thay đổi cho hành động đó sẽ tạo ra cách tiếp cận mới hoặc mạnh mẽ hơn như thế nào.

Hành động:

Hoàn thành bảng như sau. Thêm các hàng bổ sung nếu cần thiết.

Số hành động

- Nhập số hành động.

Chức danh

- Đặt tiêu đề ngắn gọn cho hành động. Tiêu đề này cũng sẽ hiển thị trong các bảng hành động.

Mô tả

- Cung cấp mô tả ngắn gọn về hành động.
 - Đối với các hành động góp phần đáp ứng yêu cầu về dịch vụ tăng cường hoặc cải thiện, LEA có thể đưa ra giải thích về cách thức mỗi hành động chủ yếu hướng đến và có hiệu quả như thế nào trong việc đáp ứng các mục tiêu của LEA cho các học sinh không bị trùng lặp, như được mô tả trong hướng dẫn cho phần Dịch vụ tăng cường hoặc cải thiện dành cho Thanh thiếu niên thuộc đối tượng nuôi dưỡng, Học viên tiếng Anh và Học sinh diện thu nhập thấp.
 - Như đã lưu ý trước đó, đối với mỗi hành động được xác định là 1) góp phần vào yêu cầu tăng cường hoặc cải thiện các dịch vụ dành cho thanh thiếu niên thuộc đối tượng nuôi dưỡng, học viên tiếng Anh, bao gồm học viên tiếng Anh dài hạn và học sinh diện thu nhập thấp, và 2) được cung cấp trên toàn LEA, LEA phải xác định một hoặc nhiều chỉ số để theo dõi hiệu quả của hành động cũng như các khoản chi ngân sách của hành động đó.

- Các chỉ số bắt buộc này có thể được xác định trong phần mô tả hành động hoặc lời nhắc đầu tiên trong phần dịch vụ tăng cường hoặc cải thiện, tuy nhiên phần mô tả phải xác định rõ chỉ số được dùng để theo dõi hiệu quả của hành động cũng như các hành động mà chỉ số đó áp dụng cho.

Tổng kinh phí

- Nhập tổng số tiền chi tiêu liên quan đến hành động này. Các khoản chi tiêu theo ngân sách từ các nguồn quỹ cụ thể sẽ được cung cấp trong các bảng hành động.

Đóng góp

- Cho biết hành động có góp phần đáp ứng yêu cầu về dịch vụ tăng cường hoặc cải thiện như được mô tả trong phần Dịch vụ tăng cường hoặc cải thiện hay không bằng cách dùng “Y” cho Có hoặc “N” cho Không.
 - **Lưu ý:** đối với mỗi hành động đóng góp như vậy, LEA sẽ cần cung cấp thông tin bổ sung trong phần Dịch vụ tăng cường hoặc cải thiện để giải quyết các yêu cầu trong *Bộ luật Quy định của California*, Đề mục 5 [5 CCR] Mục 15496 trong phần Dịch vụ tăng cường hoặc cải thiện của LCAP.

Hành động dành cho Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng: Các khu học chánh, COE và các trường đặc cách có phân nhóm học sinh thanh thiếu niên thuộc diện chăm sóc nuôi dưỡng đáng kể được khuyến khích đưa vào LCAP các hành động cụ thể được thiết kế để đáp ứng các nhu cầu cụ thể cho học sinh thanh thiếu niên thuộc diện chăm sóc nuôi dưỡng.

Hành động bắt buộc

Dành cho Học Viên Tiếng Anh và Học Viên Tiếng Anh Dài Hạn

- Các LEA có 30 học viên tiếng Anh trở lên và/hoặc 15 học viên tiếng Anh dài hạn trở lên phải đưa các hành động cụ thể vào LCAP tối thiểu có liên quan đến:
 - Các chương trình trang bị ngôn ngữ, như được định nghĩa trong *Bộ luật Giáo dục* Mục 306, được cung cấp cho học sinh, và
 - Phát triển chuyên môn dành cho giáo viên.
 - Nếu một LEA có cả 30 học viên tiếng Anh trở lên lẫn 15 học viên tiếng Anh dài hạn trở lên, thì LEA đó phải đưa ra các hành động cho cả học viên tiếng Anh và học viên tiếng Anh dài hạn.

Với Hỗ trợ kỹ thuật

- Các LEA hội đủ điều kiện nhận hỗ trợ kỹ thuật chiếu theo các mục 47607.3, 52071, 52071.5, 52072 hoặc 52072.5 của *Bộ luật Giáo dục* phải đưa các hành động cụ thể vào LCAP liên quan đến việc triển khai công việc đang tiến hành như một phần của hỗ trợ kỹ thuật. Hình thức hỗ trợ kỹ thuật phổ biến nhất thường được gọi là Hỗ trợ có phân hóa.

Với các chỉ số có hiệu suất thấp trong Bảng Thông Tin

- Các LEA có chỉ báo màu đỏ trên Bảng thông tin cho (1) một trường trong LEA, (2) một nhóm học sinh trong LEA và/hoặc (3) một nhóm học sinh thuộc bất kỳ trường nào trong LEA phải bao gồm một hoặc nhiều hành động cụ thể trong LCAP:
 - Hành động cụ thể đó phải hướng đến nhóm học sinh và/hoặc trường học đã xác định và phải giải quyết các chỉ báo của tiểu bang đã xác định mà nhóm học sinh hoặc trường học đó đã đạt mức hiệu suất thấp nhất trên Bảng thông tin năm 2023. Mỗi nhóm học sinh và/hoặc trường học có mức hiệu suất thấp nhất trên Bảng thông tin năm 2023 phải được giải quyết bằng một hoặc nhiều hành động.
 - Các hành động bắt buộc này sẽ có hiệu lực trong chu kỳ LCAP ba năm.

Dành cho các LEA có kinh phí LREBG chưa sử dụng

- Để thực hiện các yêu cầu trong *EC Mục 52064.4*, LEA có kinh phí LREBG chưa sử dụng phải bao gồm một hoặc nhiều hành động được cấp kinh phí từ nguồn LREBG trong LCAP 2025–26, 2026–27 và 2027–28, nếu áp dụng cho LEA. Các hành động được cấp kinh phí từ nguồn LREBG phải được duy trì trong LCAP cho đến khi LEA chi hết số tiền còn lại của quỹ LREBG, sau thời điểm đó, các hành động đó có thể bị xóa khỏi LCAP.
 - Trước khi xác định các hành động được đưa vào LCAP, LEA phải tiến hành đánh giá nhu cầu theo [EC Mục 32526\(d\)](#). Để biết thông tin liên quan đến đánh giá nhu cầu bắt buộc, vui lòng xem tab Thông Tin Chương Trình trên trang web [Thông Tin Chương Trình LREBG](#). Có thể tìm thấy thông tin bổ sung về đánh giá nhu cầu và các nguồn lực dựa trên bằng chứng cho LREBG trên trang web [Nguồn Lực LREBG của Hệ Thống Hỗ Trợ Toàn Tiểu Bang California](#). Đánh giá nhu cầu bắt buộc LREBG có thể là một phần của đánh giá nhu cầu thường xuyên của LEA cho LCAP nếu đáp ứng các yêu cầu của *EC Mục 32526(d)*.
 - Các khu học chánh nhận được hỗ trợ kỹ thuật và các COE cung cấp hỗ trợ kỹ thuật được khuyến khích sử dụng quy trình hỗ trợ kỹ thuật để hỗ trợ khu học chánh trong việc tiến hành đánh giá nhu cầu bắt buộc, lựa chọn các hành động được cấp kinh phí từ nguồn LREBG và/hoặc đánh giá việc thực hiện các hành động bắt buộc như một phần của quy trình cập nhật LCAP hằng năm.
 - Xin nhắc lại, quỹ LREBG phải được sử dụng để thực hiện một hoặc nhiều mục đích được nêu trong [EC Mục 32526\(c\)\(2\)](#).
 - Các LEA có quỹ LREBG chưa sử dụng phải đưa một hoặc nhiều hành động được cấp kinh phí từ nguồn LREBG vào LCAP. Với mỗi hành động được cấp kinh phí từ nguồn LREBG, mô tả hành động phải:
 - Xác định hành động này là hành động LREBG;
 - Bao gồm giải thích về cách nghiên cứu hỗ trợ hành động đã chọn;
 - Xác định chỉ số được sử dụng để theo dõi tác động của hành động; và
 - Xác định số tiền quỹ LREBG được sử dụng để hỗ trợ hành động.

Dịch vụ tăng cường hoặc cải thiện dành cho Thanh thiếu niên được chăm sóc nuôi dưỡng, Học viên tiếng Anh và Học sinh diện thu nhập thấp

Mục đích

Phần Dịch vụ tăng cường hoặc cải thiện được xây dựng tốt sẽ góp phần cung cấp mô tả toàn diện cho các đối tác giáo dục trong một phần riêng về cách LEA dự kiến sẽ tăng cường hoặc cải thiện dịch vụ cho những nhóm học sinh đặc biệt không trùng lặp như được định nghĩa trong *Bộ luật Giáo dục* Mục 42238.02 ở các lớp TK–12 so với tất cả học sinh ở lớp TK–12, nếu có, và các hành động áp dụng trên toàn LEA hoặc toàn trường được xác định cho mục đích này đáp ứng các yêu cầu theo quy định như thế nào. Các mô tả được cung cấp phải bao gồm đầy đủ chi tiết nhưng đủ ngắn gọn để giúp các đối tác giáo dục hiểu rõ hơn để tạo điều kiện cho họ đóng góp ý kiến đầu vào. Mô tả của LEA trong phần này phải phù hợp với các hành động được đưa vào phần Mục tiêu và Hành động dưới dạng đóng góp.

Vui lòng lưu ý: Nhằm mục đích đáp ứng các yêu cầu về Dịch vụ tăng cường hoặc cải thiện và phù hợp với Mục 42238.02 *EC*, các học viên tiếng Anh dài hạn sẽ được đưa vào nhóm học sinh học tiếng Anh.

Yêu cầu theo luật định

LEA phải chứng minh trong LCAP của mình cách thức tăng cường hoặc cải thiện các dịch vụ cho các học sinh là thanh thiếu niên được chăm sóc nuôi dưỡng, học viên tiếng Anh và/hoặc có thu nhập thấp, được gọi chung là học sinh đặc biệt không trùng lặp, so với các dịch vụ được cung cấp cho tất cả học sinh theo tỷ lệ mức tăng kinh phí mà LEA nhận được dựa trên số lượng và mức độ tập trung của học sinh đặc biệt không trùng lặp trong LEA (*EC* Mục 42238.07[a][1], *EC* Mục 52064[b][8][B]; 5 *CCR* Mục 15496[a]). Tỷ lệ phần trăm tương xứng này còn được gọi là “tỷ lệ phần trăm tương xứng tối thiểu” hoặc “MPP”. Cách thức LEA chứng minh rằng họ đáp ứng MPP của mình sẽ gồm hai cách: (1) thông qua việc chi tiêu các quỹ LCFF hoặc thông qua việc xác định Tỷ lệ phần trăm Dịch vụ cải thiện theo kế hoạch như được ghi trong Bảng hành động đóng góp, và (2) thông qua các giải thích được cung cấp trong phần Dịch vụ tăng cường hoặc cải thiện dành cho Thanh thiếu niên thuộc đối tượng nuôi dưỡng, Học viên tiếng Anh và Học sinh diện thu nhập thấp.

Cải thiện dịch vụ có nghĩa là phát triển dịch vụ về chất lượng và tăng cường dịch vụ có nghĩa là phát triển dịch vụ về số lượng. Các dịch vụ sẽ được tăng cường hoặc cải thiện thông qua các hành động trong LCAP được xác định trong phần Mục tiêu và Hành động là góp phần vào các yêu cầu về dịch vụ tăng cường hoặc cải thiện đó, cho dù được cung cấp trên toàn LEA (hành động trên toàn LEA), được cung cấp cho toàn bộ trường học (hành động trên toàn trường) hoặc chỉ cung cấp cho một hoặc nhiều nhóm học sinh đặc biệt không trùng lặp (hành động hạn chế).

Do đó, đối với *bất kỳ* hành động nào góp phần đáp ứng các yêu cầu về dịch vụ tăng cường hoặc cải thiện, LEA phải đưa ra lời giải thích về:

- Hành động đó sẽ tăng cường hoặc cải thiện các dịch vụ cho nhóm học sinh đặc biệt không trùng lặp như thế nào (Nhu cầu đã xác định và Thiết kế hành động), và
- Hành động đó sẽ đáp ứng các mục tiêu của LEA như thế nào đối với những học sinh đặc biệt không trùng lặp trong tiểu bang và trong bất kỳ khu vực ưu tiên nào tại địa phương (Đo lường hiệu quả).

Hành động trên toàn LEA và toàn trường

Ngoài các giải thích bắt buộc nêu trên, LEA phải đưa ra giải trình về lý do tại sao hành động trên toàn LEA hoặc toàn trường đang được thực hiện cho tất cả học sinh và hành động đó nhằm mục đích cải thiện kết quả cho nhóm học sinh đặc biệt không trùng lặp so với tất cả các học sinh như thế nào.

- Sẽ là không đủ nếu các tuyên bố đưa ra kết luận rằng một dịch vụ sẽ giúp đạt được kết quả mong đợi cho mục tiêu, nhưng không có kết nối rõ ràng hoặc giải thích thêm về cách thức thực hiện.
- Hơn nữa, chỉ nêu rằng một LEA có tỷ lệ ghi danh cao của một hoặc nhiều nhóm học sinh cụ thể sẽ không đáp ứng được tiêu chuẩn về dịch vụ tăng cường hoặc cải thiện vì việc ghi danh học sinh không giống với việc phục vụ học sinh.

Chỉ dành cho các khu học chánh

Các hành động được thực hiện trên **toàn LEA** tại **các khu học chánh có tỷ lệ số học sinh đặc biệt không trùng lặp dưới 55 phần trăm** cũng phải bao gồm bản mô tả về cách các hành động sử dụng hiệu quả nhất nguồn quỹ để đạt được các mục tiêu của khu học chánh cho các học sinh đặc biệt không trùng lặp trong tiểu bang và bất kỳ khu vực ưu tiên nào tại địa phương. Bản mô tả phải đưa ra cơ sở cho quyết định này, bao gồm bất kỳ phương án thay thế nào đã được xem xét, các nghiên cứu hỗ trợ, kinh nghiệm hoặc lý thuyết giáo dục.

Các hành động được thực hiện trên **toàn trường** đối với **các trường có tỷ lệ số học sinh đặc biệt không trùng lặp dưới 40 phần trăm** cũng phải bao gồm bản mô tả về cách các hành động sử dụng hiệu quả nhất nguồn quỹ để đạt được các mục tiêu của khu học chánh cho các học sinh đặc biệt không trùng lặp trong tiểu bang và bất kỳ khu vực ưu tiên nào tại địa phương. Bản mô tả phải đưa ra cơ sở cho quyết định này, bao gồm bất kỳ phương án thay thế nào đã được xem xét, các nghiên cứu hỗ trợ, kinh nghiệm hoặc lý thuyết giáo dục.

Yêu cầu và Hướng dẫn

Hoàn thành các bảng như sau:

Tổng số tiền tài trợ bổ sung và/hoặc tập trung LCFF dự kiến

- Chỉ rõ số tiền tài trợ bổ sung và tài trợ tập trung LCFF mà LEA ước tính sẽ nhận được trong năm tới dựa trên số lượng và mức độ tập trung của nhóm học sinh thanh thiếu niên thuộc diện chăm sóc nuôi dưỡng, học viên tiếng Anh và học sinh diện thu nhập thấp. Số tiền này bao gồm Khoản tài trợ tập trung LCFF 15 phần trăm bổ sung.

Khoản tài trợ tập trung LCFF 15 phần trăm bổ sung dự kiến

- Nêu rõ số tiền bổ sung tài trợ tập trung LCFF, như được mô tả trong EC Phần 42238.02, mà LEA ước tính sẽ nhận được trong năm tới.

Tỷ lệ phần trăm dự kiến để tăng hoặc cải thiện dịch vụ cho năm học tiếp theo

- Chỉ định phần trăm ước tính mà theo đó các dịch vụ dành cho các học sinh đặc biệt không trùng lặp phải được tăng cường hoặc cải thiện so với các dịch vụ được cung cấp cho mọi học sinh trong năm LCAP như được tính toán theo 5 CCR Mục 15496(a)(7).

Kết chuyển LCFF — Phần trăm

- Nêu rõ Số tiền kết chuyển LCFF — Tỷ lệ phần trăm được xác định trong Bảng Kết chuyển LCFF. Nếu tỷ lệ phần trăm kết chuyển không được xác định trong Bảng Kết chuyển LCFF, hãy chỉ định tỷ lệ phần trăm bằng 0 (0.00%).

Kết chuyển LCFF — Số tiền

- Nêu rõ Số tiền kết chuyển LCFF — Số tiền được xác định trong Bảng Kết chuyển LCFF. Nếu số tiền kết chuyển không được xác định trong Bảng Kết chuyển LCFF, hãy chỉ định số tiền bằng 0 (\$0).

Tổng phần trăm để tăng hoặc cải thiện dịch vụ cho năm học tiếp theo

- Thêm Tỷ lệ phần trăm dự kiến để Tăng cường hoặc Cải thiện dịch vụ cho Năm học tới và Tỷ lệ phần trăm Kết chuyển LCFF theo tỷ lệ và nêu rõ tỷ lệ phần trăm. Đây là tỷ lệ phần trăm của LEA mà theo đó các dịch vụ dành cho các học sinh đặc biệt không trùng lặp phải được tăng cường hoặc cải thiện so với các dịch vụ được cung cấp cho mọi học sinh trong năm LCAP, như được tính toán theo 5 CCR Mục 15496(a)(7).

Mô tả bắt buộc:

Hành động trên toàn LEA và toàn trường

Đối với mỗi hành động được cung cấp cho toàn bộ LEA hoặc trường học, đưa ra giải thích về (1) các nhu cầu riêng biệt đã được xác định của nhóm học sinh đặc biệt không trùng lặp mà hành động đó chủ yếu nhắm đến, (2) cách thức hành động được thiết kế để giải quyết các nhu cầu đã xác định và lý do tại sao nó được cung cấp trên cơ sở LEA hoặc toàn trường, và (3) chỉ số dùng để đo lường hiệu quả hành động khi cải thiện kết quả cho nhóm học sinh đặc biệt không trùng lặp.

Nếu LEA đã cung cấp phần mô tả bắt buộc này trong Bản mô tả hành động, hãy nêu rõ trong bảng này.

Hoàn thành bảng như sau:

Nhu cầu đã xác định

Đưa ra giải thích về các nhu cầu riêng biệt đã xác định của các nhóm học sinh đặc biệt không trùng lặp của LEA mà hành động đó chủ yếu nhắm đến.

LEA sẽ chứng minh cách thức một hành động chủ yếu nhắm đến một hoặc nhiều nhóm học sinh đặc biệt không trùng lặp khi LEA giải thích về các nhu cầu, điều kiện hoặc hoàn cảnh của nhóm học sinh đặc biệt không trùng lặp được xác định thông qua bài đánh giá nhu cầu và cách thức hành động sẽ giải quyết các nhu cầu này. Bài đánh giá nhu cầu có ý nghĩa sẽ bao gồm tối thiểu việc phân tích dữ liệu thành tích học tập của học sinh và phản hồi từ đối tác giáo dục.

Cách thức Hành động được thiết kế nhằm giải quyết các nhu cầu và lý do đưa ra hành động trên toàn LEA hoặc toàn trường

Đưa ra giải thích về cách thức hành động được thiết kế sẽ giải quyết nhu cầu riêng biệt đã xác định của nhóm học sinh đặc biệt không trùng lặp của LEA mà hành động này chủ yếu nhắm đến và lý do tại sao hành động này đang được cung cấp trên toàn LEA hoặc toàn trường.

- Như đã nêu ở trên, sẽ là không đủ nếu các tuyên bố đưa ra kết luận rằng một dịch vụ sẽ giúp đạt được kết quả mong đợi cho mục tiêu, nhưng không có kết nối rõ ràng hoặc giải thích thêm về cách thực hiện.
- Hơn nữa, chỉ nêu rằng một LEA có tỷ lệ ghi danh cao của một hoặc nhiều nhóm học sinh cụ thể sẽ không đáp ứng được tiêu chuẩn về dịch vụ tăng cường hoặc cải thiện vì việc ghi danh học sinh không giống với việc phục vụ học sinh.

Chỉ số để theo dõi hiệu quả

Xác định các chỉ số được dùng để đo lường tiến bộ và hiệu quả của hành động.

Lưu ý cho COE và Trường công đặc cách: Trong trường hợp COE và trường đặc cách, toàn trường và toàn LEA được coi là đồng nghĩa với nhau.

Hành động hạn chế

Đối với mỗi hành động chỉ được cung cấp cho một hoặc nhiều nhóm học sinh đặc biệt không trùng lặp, hãy giải thích (1) nhu cầu riêng biệt đã được xác định của nhóm học sinh đặc biệt không trùng lặp được phục vụ, (2) cách thức hành động được thiết kế để giải quyết các nhu cầu đã xác định và (3) cách thức đánh giá hiệu quả của hành động trong việc cải thiện kết quả cho các nhóm học sinh đặc biệt không trùng lặp.

Nếu LEA đã cung cấp các phần mô tả bắt buộc trong Bản mô tả hành động, hãy nêu rõ như vậy.

Hoàn thành bảng như sau:

Nhu cầu đã xác định

Đưa ra giải thích về các nhu cầu riêng biệt của nhóm học sinh đặc biệt không trùng lặp đang được phục vụ được xác định thông qua bài đánh giá về nhu cầu của LEA. Bài đánh giá nhu cầu có ý nghĩa sẽ bao gồm tối thiểu việc phân tích dữ liệu thành tích học tập của học sinh và phản hồi từ đối tác giáo dục.

Cách thức thiết kế hành động để giải quyết nhu cầu

Đưa ra giải thích về cách thức hành động được thiết kế để giải quyết nhu cầu riêng biệt đã xác định của nhóm học sinh đặc biệt không trùng lặp đang được phục vụ.

Chỉ số để theo dõi hiệu quả

Xác định các chỉ số được dùng để đo lường tiến bộ và hiệu quả của hành động.

Với bất kỳ hành động bị giới hạn nào góp phần đáp ứng yêu cầu của các dịch vụ tăng cường hoặc cải thiện liên quan đến Tỷ lệ phần trăm Dịch vụ được cải thiện theo kế hoạch trong Bảng tóm tắt đóng góp thay vì chi tiêu các quỹ LCFF, hãy mô tả phương pháp được sử dụng để xác định mức độ đóng góp của hành động đó vào tỷ lệ phần trăm, nếu có thể.

- Đối với mỗi hành động có Tỷ lệ phần trăm Dịch vụ cải thiện theo kế hoạch đã xác định, hãy xác định mục tiêu, mã số hành động và mô tả phương pháp đã được sử dụng.
- Khi xác định Tỷ lệ phần trăm Dịch vụ cải thiện theo kế hoạch, LEA phải mô tả phương pháp mà cơ quan này sử dụng để xác định mức đóng góp của hành động đó vào tỷ lệ phần trăm tương ứng. Tỷ lệ phần trăm các dịch vụ được cải thiện cho một hành động tương ứng với quỹ LCFF mà LEA ước tính sẽ chi để thực hiện hành động nếu sử dụng nguồn kinh phí này.

- Ví dụ: LEA xác định rằng cần phải phân tích dữ liệu để đảm bảo rằng các trợ giảng và các nhà cung cấp dịch vụ học tập mở rộng biết những hỗ trợ có mục tiêu nào để cung cấp cho học sinh thuộc diện chăm sóc nuôi dưỡng. LEA có thể thực hiện hành động này bằng cách thuê thêm nhân viên để thu thập và phân tích dữ liệu và điều phối các hỗ trợ cho học sinh, trong đó dựa trên thang lương hiện tại của LEA, LEA ước tính sẽ tốn \$165,000. Thay vào đó, LEA chọn sử dụng một phần thời gian hiện có của nhân viên để phân tích dữ liệu liên quan đến các học sinh thuộc diện chăm sóc nuôi dưỡng. Phân tích này sau đó sẽ được chia sẻ với các hiệu trưởng của cơ sở trường học và các hiệu trưởng sẽ sử dụng dữ liệu để điều phối các dịch vụ do trợ giảng và các nhà cung cấp dịch vụ học tập mở rộng cung cấp để nhắm mục tiêu hỗ trợ học sinh. Trong ví dụ này, LEA sẽ chia chi phí ước tính là \$165,000 cho số tiền Tài trợ LCFF được xác định trong Bảng Tổng chi tiêu theo kế hoạch, sau đó chuyển đổi phép chia này thành tỷ lệ phần trăm. Tỷ lệ phần trăm này chính là Tỷ lệ phần trăm Dịch vụ cải thiện theo kế hoạch cho hành động đó.

Cấp kinh phí tài trợ tập trung bổ sung

Mô tả kế hoạch về cách sử dụng nguồn kinh phí bổ sung khoản trợ cấp tập trung được xác định ở trên để tăng số lượng nhân viên cung cấp dịch vụ trực tiếp cho học sinh tại các trường có tỷ lệ tập trung cao của các nhóm thanh niên thuộc diện chăm sóc nuôi dưỡng, học viên tiếng Anh và học sinh diện thu nhập thấp, nếu áp dụng (trên 55%).

LEA nhận được khoản tài trợ tập trung bổ sung như mô tả trong EC Phần 42238.02 sẽ phải chứng minh cách LEA sử dụng các khoản tiền này để tăng số lượng nhân viên cung cấp dịch vụ trực tiếp cho học sinh tại các trường có tỷ lệ học sinh đặc biệt không trùng lặp lớn hơn 55% so với số nhân viên cung cấp dịch vụ trực tiếp cho học sinh tại các trường có số học sinh đặc biệt không trùng lặp bằng hoặc ít hơn 55%. Nhân viên cung cấp dịch vụ trực tiếp cho học sinh phải là nhân viên có chứng chỉ và/hoặc nhân viên được phân loại do LEA tuyển dụng; nhân viên được phân loại bao gồm giám thị.

Cung cấp các mô tả sau, nếu áp dụng cho LEA:

- LEA không nhận được khoản tài trợ tập trung hoặc bổ sung khoản tài trợ tập trung phải nêu rõ rằng việc phản hồi nhắc nhở này là không áp dụng.
- Xác định mục tiêu và số hành động của các hành động trong LCAP mà LEA đang thực hiện để đáp ứng yêu cầu tăng số lượng nhân viên cung cấp dịch vụ trực tiếp cho học sinh tại các trường có số học sinh đặc biệt không trùng lặp trên 55%.
- Một cơ quan giáo dục địa phương (LEA) không có trường nào để so sánh về cách sử dụng khoản tài trợ bổ sung, ví dụ như LEA chỉ có một trường học hoặc LEA chỉ có các trường với số lượng ghi danh học sinh đặc biệt không trùng lặp lớn hơn 55%, phải giải trình cách sử dụng các quỹ này để tăng số lượng nhân viên có bằng cấp, nhân viên hỗ trợ, hoặc cả hai, bao gồm cả nhân viên quản chế, những người làm việc trực tiếp với học sinh tại các trường được chọn. LEA đó cũng cần nêu rõ các tiêu chí để xác định những trường nào cần thêm nhân sự.
- Trong trường hợp khoản tài trợ tập trung bổ sung không đủ để tăng nhân viên cung cấp dịch vụ trực tiếp cho học sinh tại một trường có số học sinh đặc biệt không trùng lặp trên 55%, LEA phải mô tả cách sử dụng quỹ đó để giữ chân nhân viên cung cấp dịch vụ trực tiếp cho học sinh tại một trường có số học sinh đặc biệt không trùng lặp lớn hơn 55%.

Hoàn thành bảng như sau:

- Cung cấp tỷ lệ nhân viên/học sinh của các nhân viên hỗ trợ đang làm việc trực tiếp với các học sinh có tỷ lệ học sinh đặc biệt không trùng lặp là 55 phần trăm trở xuống, và tỷ lệ nhân viên/học sinh của các nhân viên hỗ trợ đang làm việc trực tiếp với các học sinh tại các trường có tỷ lệ học sinh đặc biệt không trùng lặp lớn hơn 55 phần trăm, nếu có thể áp dụng cho LEA đó.
 - LEA có thể nhóm các trường theo phạm vi cấp lớp (Tiểu học, Sơ trung và Trung học), nếu áp dụng cho LEA.
 - Tỷ lệ nhân viên/học sinh phải dựa trên số lượng nhân viên toàn thời gian tương đương (FTE) và số lượng học sinh theo học được tính vào Thứ Tư đầu tiên của tháng 10 hàng năm.
- Cung cấp tỷ lệ nhân viên/học sinh của các nhân viên có chứng nhận đang làm việc trực tiếp với các học sinh tại trường có tỷ lệ học sinh đặc biệt không trùng lặp từ 55 phần trăm trở xuống, và tỷ lệ nhân viên/học sinh của các nhân viên có chứng nhận đang làm việc trực tiếp với học sinh tại các trường có tỷ lệ học sinh đặc biệt không trùng lặp lớn hơn 55 phần trăm, nếu có thể áp dụng cho LEA đó.
 - LEA có thể nhóm các trường theo phạm vi cấp lớp (Tiểu học, Sơ trung và Trung học), nếu áp dụng cho LEA.
 - Tỷ lệ nhân viên trên học sinh phải căn cứ vào số lượng nhân viên FTE và số lượng học sinh tính đến ngày thứ Tư đầu tiên của tháng 10 hàng năm.

Bảng Hành động

Hoàn thành Bảng Tổng chi tiêu theo kế hoạch cho mỗi hành động trong LCAP. Thông tin được nhập vào bảng này sẽ được tự động điền vào các Bảng hành động khác. Thông tin chỉ được nhập vào Bảng Tổng chi tiêu theo kế hoạch, Bảng cập nhật thường niên, Bảng cập nhật hằng năm Các hành động đóng góp và Bảng kết chuyển LCFF. Từ “đầu vào” đã được thêm vào các tiêu đề cột để hỗ trợ xác định những cột sẽ có thông tin được nhập vào. Thông tin không được nhập vào các bảng Hành động còn lại.

Các bảng sau đây bắt buộc phải được đưa vào LCAP đã được hội đồng hoặc cơ quan quản lý địa phương thông qua:

- Bảng 1: Bảng Tổng chi tiêu dự kiến (cho Năm LCAP sắp tới)
- Bảng 2: Bảng Hành động đóng góp (cho Năm LCAP sắp tới)
- Bảng 3: Bảng cập nhật thường niên (cho Năm LCAP hiện tại)
- Bảng 4: Bảng cập nhật hằng năm Các hành động đóng góp (cho Năm LCAP hiện tại)
- Bảng 5: Bảng kết chuyển LCFF (cho Năm LCAP hiện tại)

Lưu ý: Năm LCAP sắp tới là năm đang được lên kế hoạch, trong khi năm LCAP hiện tại là năm thực hiện hiện tại. Ví dụ: khi xây dựng LCAP 2024–25, 2024–25 sẽ là Năm LCAP sắp tới và 2023–24 sẽ là Năm LCAP hiện tại.

Bảng Tổng chi tiêu theo kế hoạch

Trong Bảng Tổng chi tiêu theo kế hoạch, hãy nhập thông tin sau cho từng hành động trong LCAP cho năm LCAP được áp dụng:

- **Năm LCAP:** Xác định Năm LCAP áp dụng.
- **1. Khoản tài trợ cơ bản LCFF dự kiến:** Cung cấp tổng số tiền ước tính được hưởng từ LCFF cho năm học tới, không bao gồm các khoản tài trợ bổ sung và tập trung, cũng như các khoản phụ cấp cho chương trình Khoản tài trợ khối Cải thiện giảng dạy có mục tiêu, trước đây là Chương trình Đưa đón từ Nhà đến Trường, và chương trình Đưa đón cho Khu học chánh nhỏ, chiếu theo 5 CCR Mục 15496(a)(8). Xin lưu ý rằng Khoản tài trợ cơ bản LCFF cho mục đích của LCAP cũng bao gồm các khoản trợ cấp cho Trường học nhỏ cần thiết và trợ cấp Mục tiêu phục hồi kinh tế cho các khu học chánh, và Khoản tài trợ hoạt động của Quận cho các COE.

Xem *Bộ luật Giáo dục* các mục 2574 (đối với COE) và 42238.02 (đối với các khu học chánh và trường công đặc cách), nếu có, để biết cách tính quyền lợi LCFF.
- **2. Khoản tài trợ bổ sung và/hoặc tập trung LCFF dự kiến:** Cung cấp tổng số tiền tài trợ bổ sung và tập trung LCFF được ước tính dựa trên số lượng và mức độ tập trung của nhóm học sinh đặc biệt không trùng lặp trong năm học tới.
- **3. Tỷ lệ phần trăm dự kiến để tăng hoặc cải thiện dịch vụ cho năm học tiếp theo:** Tỷ lệ phần trăm này sẽ không được nhập; mà được tính toán dựa trên Khoản tài trợ cơ bản LCFF dự kiến và Khoản tài trợ bổ sung và/hoặc tập trung LCFF dự kiến, theo 5 CCR Phần 15496(a)(8). Đây là tỷ lệ phần trăm mà các dịch vụ dành cho các nhóm học sinh đặc biệt không trùng lặp sẽ được tăng cường hoặc cải thiện so với các dịch vụ được cung cấp cho tất cả học sinh trong năm LCAP sắp tới.
- **Kết chuyển LCFF — Phần trăm:** Nêu rõ Số tiền kết chuyển LCFF — Tỷ lệ phần trăm được xác định trong Bảng Kết chuyển LCFF từ năm LCAP trước. Nếu tỷ lệ phần trăm kết chuyển không được xác định trong Bảng Kết chuyển LCFF, hãy chỉ định tỷ lệ phần trăm bằng 0 (0.00%).
- **Tổng phần trăm để tăng hoặc cải thiện dịch vụ cho năm học tiếp theo:** Tỷ lệ phần trăm này sẽ không được nhập; mà được tính toán dựa trên Tỷ lệ phần trăm dự kiến để Tăng cường hoặc Cải thiện dịch vụ cho Năm học tới và Kết chuyển LCFF — Tỷ lệ phần trăm. ***Đây là tỷ lệ phần trăm mà LEA phải tăng cường hoặc cải thiện các dịch vụ dành cho các nhóm học sinh đặc biệt không trùng lặp so với các dịch vụ được cung cấp cho tất cả học sinh trong năm LCAP sắp tới.***
- **Số Mục tiêu:** Nhập số Mục tiêu LCAP cho hành động.
- **Số Hành động:** Nhập số hành động như thể hiện trong Mục tiêu LCAP.
- **Tiêu đề hành động:** Đặt tiêu đề cho hành động.
- **Nhóm Học sinh:** Nêu rõ (các) nhóm học sinh sẽ là người thụ hưởng chính của hành động bằng cách nhập “Tất cả” hoặc nhập một hoặc nhiều nhóm học sinh cụ thể.

- **Đóng góp để tăng cường hoặc cải thiện dịch vụ?:** Nhập “Yes” (Có) nếu hành động **có** góp phần đáp ứng các yêu cầu về tăng cường hoặc cải thiện dịch vụ; **HOẶC** nhập “No” (Không) nếu hành động **không** góp phần đáp ứng các yêu cầu về tăng cường hoặc cải thiện dịch vụ.
- Nếu nhập “Có” vào cột Đóng góp thì hãy hoàn thành các cột sau:
 - **Phạm vi:** Phạm vi của một hành động có thể là toàn LEA (tức là toàn khu học chánh, toàn quận hoặc toàn trường đặc cách), toàn trường hoặc có giới hạn. Một hành động trên phạm vi toàn LEA sẽ nâng cấp toàn bộ chương trình giáo dục của LEA. Một hành động trên phạm vi toàn trường sẽ nâng cấp toàn bộ chương trình giáo dục của một trường cụ thể. Một hành động có phạm vi hạn chế là một hành động chỉ phục vụ một hoặc nhiều nhóm học sinh đặc biệt không trùng lặp.
 - **Nhóm học sinh đặc biệt không trùng lặp:** Bất kể phạm vi ra sao, các hành động đóng góp đều sẽ phục vụ một hoặc nhiều nhóm học sinh đặc biệt không trùng lặp. Nêu rõ một hoặc nhiều nhóm học sinh đặc biệt không trùng lặp mà các dịch vụ đang giúp tăng cường hoặc cải thiện so với tất cả học sinh.
 - **Địa điểm:** Cho biết địa điểm mà hành động sẽ được cung cấp. Nếu hành động được cung cấp cho tất cả các trường trong LEA, LEA phải nêu rõ “Tất cả các trường”. Nếu hành động chỉ được cung cấp cho các trường cụ thể trong LEA hoặc các lớp cụ thể, LEA phải nhập “Các trường cụ thể” hoặc “Phạm vi các lớp cụ thể”. Nêu rõ từng trường hoặc một nhóm nhỏ các trường hoặc các lớp (ví dụ: tất cả các trường trung học hoặc các lớp từ mẫu giáo chuyển tiếp đến lớp 5), nếu thích hợp.
- **Khoảng thời gian:** Nhập "liên tục" nếu hành động sẽ được thực hiện trong một khoảng thời gian không xác định. Nếu không, hãy chỉ ra khoảng thời gian mà hành động sẽ được thực hiện. Ví dụ: LEA có thể nhập “1 Năm” hoặc “2 Năm” hoặc “6 Tháng”.
- **Tổng số nhân sự:** Nhập tổng mức chi tiêu cho nhân sự được sử dụng để thực hiện hành động này.
- **Tổng số không phải nhân sự:** Số tiền này sẽ được tự động tính toán dựa trên thông tin được nhập vào cột Tổng số nhân sự và cột Tổng kinh phí.
- **Quỹ LCFF:** Nhập tổng quỹ LCFF được sử dụng để thực hiện hành động này, nếu có. Quỹ LCFF bao gồm tất cả các quỹ tạo nên tổng mục tiêu LCFF của LEA (tức là khoản tài trợ cơ bản, điều chỉnh phạm vi cấp lớp, khoản tài trợ bổ sung, khoản tài trợ tập trung, Khoản tài trợ Khối Cải thiện Giảng dạy có mục tiêu và Đưa đón từ Nhà đến Trường).
 - **Lưu ý:** Để một hành động góp phần đáp ứng các yêu cầu về dịch vụ tăng cường hoặc cải thiện, hành động đó phải bao gồm một số biện pháp tài trợ LCFF. Hành động cũng có thể bao gồm kinh phí từ các nguồn khác, tuy nhiên mức độ mà một hành động đóng góp vào việc đáp ứng yêu cầu tăng cường hoặc cải thiện dịch vụ sẽ căn cứ vào loại quỹ LCFF đang được sử dụng để thực hiện hành động.
- **Quỹ tiểu bang khác:** Nhập tổng quỹ tiểu bang khác được sử dụng để thực hiện hành động này, nếu có.
 - **Lưu ý:** Quỹ Equity Multiplier phải được đưa vào danh mục “Quỹ khác của tiểu bang”, không phải trong danh mục “Quỹ LCFF”. Xin nhắc lại, quỹ Equity Multiplier phải được sử dụng để bổ sung, chứ không phải thay thế, cho nguồn kinh phí được cung cấp

cho các trường học Equity Multiplier cho các mục đích của LCFF, ELO-P, LCRS và/hoặc CCSPP. Điều này có nghĩa là quỹ Equity Multiplier không được dùng để thay thế cho nguồn kinh phí mà một trường học thuộc Equity Multiplier sẽ nhận được để thực hiện các hành động trên toàn LEA được xác định trong LCAP của LEA đó hoặc một trường học thuộc Equity Multiplier sẽ nhận được để thực hiện các điều khoản của ELO-P, LCRS và/hoặc CCSPP.

- **Quỹ địa phương:** Nhập tổng quỹ địa phương được sử dụng để thực hiện hành động này, nếu có.
- **Quỹ liên bang:** Nhập tổng quỹ liên bang được sử dụng để thực hiện hành động này, nếu có.
- **Tổng kinh phí:** Số tiền này được tính toán tự động dựa trên số tiền được nhập trong bốn cột trước đó.
- **Phần trăm dự kiến Các dịch vụ được cải thiện:** Với bất kỳ hành động nào được xác định là có đóng góp, được cung cấp trên cơ sở Hạn chế chỉ dành cho nhóm học sinh đặc biệt không trùng lặp và không có kinh phí liên quan đến hành động, hãy nhập mức độ cải thiện chất lượng theo kế hoạch dự kiến cho hành động dưới dạng tỷ lệ phần trăm làm tròn đến hàng trăm gần nhất (0.00%). Hành động hạn chế là hành động chỉ phục vụ nhóm thanh thiếu niên thuộc diện chăm sóc nuôi dưỡng, học viên tiếng Anh và/hoặc học sinh diện thu nhập thấp.
 - Như đã lưu ý trong hướng dẫn cho phần Tăng cường hoặc Cải thiện dịch vụ, khi xác định Phần trăm dự kiến Các dịch vụ được cải thiện, LEA phải mô tả phương pháp đã sử dụng để xác định mức độ đóng góp của hành động vào tỷ lệ phần trăm tương ứng. Tỷ lệ phần trăm các dịch vụ được cải thiện cho một hành động tương ứng với quỹ LCFF mà LEA ước tính sẽ chi để thực hiện hành động nếu sử dụng nguồn kinh phí này.

Ví dụ: LEA xác định rằng cần phải phân tích dữ liệu để đảm bảo rằng các trợ giảng và các nhà cung cấp dịch vụ học tập mở rộng biết những hỗ trợ có mục tiêu nào để cung cấp cho học sinh thuộc diện chăm sóc nuôi dưỡng. LEA có thể thực hiện hành động này bằng cách thuê thêm nhân viên để thu thập và phân tích dữ liệu và điều phối các hỗ trợ cho học sinh, trong đó dựa trên thang lương hiện tại của LEA, LEA ước tính sẽ tốn \$165,000. Thay vào đó, LEA chọn sử dụng một phần thời gian hiện có của nhân viên để phân tích dữ liệu liên quan đến các học sinh thuộc diện chăm sóc nuôi dưỡng. Phân tích này sau đó sẽ được chia sẻ với các hiệu trưởng của cơ sở trường học và các hiệu trưởng sẽ sử dụng dữ liệu để điều phối các dịch vụ do trợ giảng và các nhà cung cấp dịch vụ học tập mở rộng cung cấp để nhắm mục tiêu hỗ trợ học sinh. Trong ví dụ này, LEA sẽ chia chi phí ước tính \$165,000 cho số tiền Quỹ LCFF được xác định trong Bảng nhập dữ liệu và sau đó chuyển đổi thương số thành tỷ lệ phần trăm. Tỷ lệ phần trăm này chính là Tỷ lệ phần trăm Dịch vụ cải thiện theo kế hoạch cho hành động đó.

Bảng Hành động đóng góp

Như đã lưu ý ở trên, thông tin sẽ không được nhập vào Bảng Hành động đóng góp; tuy nhiên, cột “Đóng góp để tăng cường hoặc cải thiện dịch vụ?” sẽ cần được chọn để đảm bảo chỉ hiển thị những hành động có “Có”. Nếu các hành động với lựa chọn “Không” hiển thị hoặc nếu các hành động đóng góp không hiển thị trong cột, hãy sử dụng menu thả xuống trong tiêu đề cột để chỉ lọc các phản hồi “Có”.

Bảng cập nhật thường niên

Trong Bảng cập nhật thường niên, hãy cung cấp thông tin sau cho từng hành động trong LCAP cho năm LCAP tương ứng:

- **Chi tiêu thực tế ước tính:** Nhập tổng chi tiêu thực tế ước tính để thực hiện hành động này, nếu có.

Bảng cập nhật hàng năm Các hành động đóng góp

Trong Bảng cập nhật hàng năm Các hành động đóng góp, đánh dấu vào cột “Đóng góp để tăng cường hoặc cải thiện dịch vụ?” để đảm bảo chỉ hiển thị những hành động có “Có”. Nếu các hành động với lựa chọn “Không” hiển thị hoặc nếu các hành động đóng góp không hiển thị trong cột, hãy sử dụng menu thả xuống trong tiêu đề cột để chỉ lọc các phản hồi “Có”. Cung cấp thông tin sau cho từng hành động đóng góp trong LCAP cho năm LCAP tương ứng:

- **6. Khoản tài trợ bổ sung và/hoặc tập trung LCFF thực tế ước tính:** Cung cấp tổng số tiền tài trợ bổ sung và tập trung LCFF được ước tính dựa trên số lượng và mức độ tập trung của nhóm học sinh đặc biệt không trùng lặp trong năm học hiện tại.
- **Chi tiêu thực tế ước tính cho Các hành động đóng góp:** Nhập tổng chi tiêu thực tế ước tính từ quỹ LCFF để thực hiện hành động này, nếu có.
- **Phần trăm thực tế ước tính Các dịch vụ được cải thiện:** Với bất kỳ hành động nào được xác định là có đóng góp, được cung cấp trên cơ sở Hạn chế chỉ dành cho nhóm học sinh đặc biệt không trùng lặp và không có kinh phí liên quan đến hành động, hãy nhập tổng mức độ cải thiện chất lượng thực tế ước tính cho hành động dưới dạng tỷ lệ phần trăm làm tròn đến hàng trăm gần nhất (0.00%).
 - Dựa trên ví dụ được cung cấp ở trên để tính Tỷ lệ phần trăm dự kiến Các dịch vụ được cải thiện, LEA trong ví dụ này sẽ thực hiện hành động. Trong quá trình cập nhật hàng năm, LEA sẽ xem xét việc thực hiện và dữ liệu kết quả của học sinh và xác định rằng hành động đã được thực hiện một cách trung thực và kết quả của các học sinh thuộc diện chăm sóc nuôi dưỡng đã được cải thiện. LEA xem xét chi phí ước tính ban đầu cho hành động và xác định rằng họ đã thuê thêm nhân viên để thu thập và phân tích dữ liệu và điều phối các hỗ trợ cho học sinh, chi phí thực tế ước tính sẽ là \$169,500 do điều chỉnh chi phí sinh hoạt. LEA sẽ chia chi phí thực tế ước tính \$169,500 cho số tiền Quỹ LCFF được xác định trong Bảng nhập dữ liệu và sau đó chuyển đổi thương số thành tỷ lệ phần trăm. Tỷ lệ phần trăm này chính là Phần trăm thực tế ước tính Các dịch vụ được cải thiện cho hành động.

Bảng kết chuyển LCFF

- **9. Khoản tài trợ cơ bản LCFF thực tế ước tính:** Cung cấp tổng số tiền ước tính của Quyền lợi mục tiêu LCFF cho năm học hiện tại, không bao gồm các khoản tài trợ bổ sung và tập trung, cũng như các khoản phụ cấp cho chương trình Khoản tài trợ khối Cải thiện giảng dạy có mục tiêu, trước đây là Chương trình Đưa đón từ Nhà đến Trường, và chương trình Đưa đón cho Khu học chánh nhỏ, chiếu theo 5 CCR Mục 15496(a)(8). Xin lưu ý rằng Khoản tài trợ cơ bản LCFF cho mục đích của LCAP cũng bao gồm các khoản trợ cấp cho Trường học nhỏ cần thiết và trợ cấp Mục tiêu phục hồi kinh tế cho các khu học chánh, và Khoản tài trợ hoạt động của Quận cho các COE. Xem *Bộ luật Giáo dục* các mục 2574 (đối với COE) và 42238.02 (đối với các khu học chánh và trường công đặc cách), nếu có, để biết cách tính quyền lợi LCFF.
- **10. Tổng phần trăm để tăng hoặc cải thiện dịch vụ cho năm học hiện tại:** Tỷ lệ phần trăm này sẽ không được nhập vào. Tỷ lệ phần trăm được tính toán dựa trên số tiền Khoản tài trợ cơ bản LCFF thực tế ước tính (9) và Khoản tài trợ bổ sung và/hoặc tập trung LCFF

thực tế ước tính (6), theo 5 CCR Phần 15496(a)(8), cộng với Kết chuyển LCFF – Phần trăm từ năm trước. Đây là tỷ lệ phần trăm mà các dịch vụ dành cho các nhóm học sinh đặc biệt không trùng lặp sẽ được tăng cường hoặc cải thiện so với các dịch vụ được cung cấp cho tất cả học sinh trong năm LCAP hiện tại.

Tính toán trong Bảng Hành động

Để giảm thiểu nỗ lực trùng lặp của các LEA, các Bảng Hành động bao gồm chức năng như điền trước các trường và ô dựa trên thông tin được cung cấp trong Bảng nhập dữ liệu, Bảng tóm tắt cập nhật hàng năm và Bảng Hành động đóng góp. Để đảm bảo tính minh bạch, chức năng và tính toán cần sử dụng được cung cấp ở bên dưới.

Bảng Hành động đóng góp

- **4. Tổng Chi tiêu đóng góp dự kiến (Quỹ LCFF)**
 - Số tiền này là tổng của cột Chi tiêu dự kiến cho Các hành động đóng góp (Quỹ LCFF).
- **5. Tổng phần trăm dự kiến Các dịch vụ được cải thiện**
 - Tỷ lệ phần trăm này chính là tổng của cột Tỷ lệ phần trăm Dịch vụ cải thiện theo kế hoạch.
- **Phần trăm dự kiến để tăng cường hoặc cải thiện dịch vụ cho năm học tiếp theo (4 chia cho 1, cộng 5)**
 - Tỷ lệ phần trăm này được tính bằng cách chia Tổng chi tiêu đóng góp theo kế hoạch (4) cho Khoản trợ cơ bản LCFF dự kiến (1), quy đổi thương số thành tỷ lệ phần trăm và cộng vào Tổng tỷ lệ phần trăm Dịch vụ cải thiện theo kế hoạch (5).

Bảng cập nhật hàng năm Các hành động đóng góp

Theo EC Phần 42238.07(c)(2), nếu Tổng Chi tiêu đóng góp dự kiến (4) nhỏ hơn Khoản tài trợ tập trung và bổ sung LCFF thực tế ước tính (6), LEA sẽ phải tính chênh lệch giữa Tổng phần trăm dự kiến Các dịch vụ được cải thiện (5) và Tổng phần trăm thực tế ước tính Các dịch vụ được cải thiện (7). Nếu Tổng Chi tiêu đóng góp dự kiến (4) bằng hoặc lớn hơn Khoản tài trợ tập trung và bổ sung LCFF thực tế ước tính (6), chênh lệch giữa Tổng phần trăm dự kiến Các dịch vụ được cải thiện và Tổng phần trăm thực tế ước tính Các dịch vụ được cải thiện sẽ hiển thị là “Không yêu cầu”.

- **6. Khoản tài trợ bổ sung và tập trung LCFF thực tế ước tính**
 - Đây là tổng số tiền khoản tài trợ bổ sung và tập trung LCFF mà LEA ước tính sẽ nhận được thực tế dựa trên số lượng và mức độ tập trung của nhóm học sinh đặc biệt không trùng lặp trong năm học hiện tại.
- **4. Tổng Chi tiêu đóng góp dự kiến (Quỹ LCFF)**
 - Số tiền này là tổng của cột Chi tiêu dự kiến cho Các hành động đóng góp (Quỹ LCFF) của năm ngoài.
- **7. Tổng chi tiêu thực tế ước tính cho Các hành động đóng góp**

- Số tiền này là tổng của cột Chi tiêu thực tế ước tính cho Các hành động đóng góp (Quỹ LCFF).
- **Chênh lệch giữa Chi tiêu dự kiến và Chi tiêu thực tế ước tính cho Các hành động đóng góp (Lấy 4 trừ 7)**
 - Số tiền này là Tổng Chi tiêu đóng góp dự kiến (4) trừ đi Tổng chi tiêu thực tế ước tính cho Các hành động đóng góp (7).
- **5. Tổng phần trăm dự kiến Các dịch vụ được cải thiện (%)**
 - Số tiền này là tổng của cột Tỷ lệ phần trăm Dịch vụ cải thiện theo kế hoạch.
- **8. Tổng phần trăm thực tế ước tính Các dịch vụ được cải thiện (%)**
 - Số tiền này là tổng của cột Phần trăm thực tế ước tính Các dịch vụ được cải thiện.
- **Chênh lệch giữa Tỷ lệ phần trăm dự kiến và thực tế ước tính của Các dịch vụ cải thiện (Lấy 8 trừ 5)**
 - Số tiền này là Tổng Tỷ lệ phần trăm Dịch vụ cải thiện thực tế ước tính (8) trừ đi Tổng Tỷ lệ phần trăm Dịch vụ cải thiện theo kế hoạch (5).

Bảng kết chuyển LCFF

- **10. Tổng phần trăm để tăng cường hoặc cải thiện dịch vụ cho năm học hiện tại (6 chia cho 9 cộng với % kết chuyển)**
 - Tỷ lệ phần trăm này là Khoản tài trợ bổ sung và/hoặc tập trung LCFF thực tế ước tính (6) chia cho Khoản tài trợ cơ bản LCFF thực tế ước tính (9), cộng với Kết chuyển LCFF – Phần trăm từ năm trước.
- **11. Phần trăm thực tế ước tính Các dịch vụ gia tăng hoặc cải thiện (7 chia cho 9, cộng 8)**
 - Tỷ lệ phần trăm này là Tổng chi tiêu thực tế ước tính cho Các hành động đóng góp (7) chia cho Quỹ LCFF (9), sau đó chuyển đổi thương số thành tỷ lệ phần trăm và cộng với Tổng phần trăm thực tế ước tính Các dịch vụ được cải thiện (8).
- **12. Kết chuyển LCFF — Số tiền kết chuyển LCFF (Lấy 10 trừ 11 rồi nhân 9)**
 - Nếu Phần trăm thực tế ước tính Các dịch vụ gia tăng hoặc cải thiện (11) nhỏ hơn Phần trăm thực tế ước tính để Tăng cường hoặc Cải thiện dịch vụ (10), LEA phải kết chuyển quỹ LCFF.

Số tiền quỹ LCFF được tính bằng cách lấy Phần trăm thực tế ước tính Các dịch vụ gia tăng hoặc cải thiện (10) trừ đi Phần trăm thực tế ước tính để Tăng cường hoặc Cải thiện dịch vụ (11) rồi nhân với Khoản tài trợ cơ bản LCFF thực tế ước tính (9). Số tiền này là số tiền quỹ LCFF cần phải kết chuyển sang năm tiếp theo.
- **13. Kết chuyển LCFF — Phần trăm (12 chia cho 9)**

- Tỷ lệ phần trăm này là phần chưa được đáp ứng của Phần trăm để Tăng cường hoặc Cải thiện dịch vụ mà LEA phải kết chuyển sang năm LCAP sắp tới. Tỷ lệ phần trăm được tính bằng cách lấy Kết chuyển LCFF (12) chia cho Quỹ LCFF (9).

Cơ quan Giáo dục California
Tháng Mười Một, 2024